

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

**HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC
SỨC KHỎE TÂM THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ
AN KHÁNH, HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

**HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC
SỨC KHỎE TÂM THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ
AN KHÁNH, HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành : Công tác xã hội

Mã ngành : 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. ĐẶNG THỊ LAN ANH

HÀ NỘI - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

Tác giả

Nguyễn Thị Thu Hương

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Công tác xã hội với đề tài: ***“Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội”***, bên cạnh sự cố gắng, nỗ lực của bản thân, tôi đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ, hướng dẫn, chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô giáo và sự động viên từ phía gia đình, bạn bè và cơ quan nơi đang công tác.

Để hoàn thành luận văn tốt nghiệp thạc sĩ tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc tới Ban giám hiệu, Khoa sau đại học và các thầy, cô giáo khoa Công tác xã hội Trường Đại học Lao động- Xã hội, đã trang bị cho tôi rất nhiều kiến thức trong quá trình học tập và nghiên cứu. Đặc biệt tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và lòng biết ơn sâu sắc tới giảng viên TS. Đặng Thị Lan Anh- người đã tận tình hướng dẫn và chỉ bảo tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến Chính quyền địa phương, nhân dân địa phương và sự phối hợp của Người cao tuổi tại địa bàn xã An Khánh, đặc biệt là ông Đàm Quang Thịnh- Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã đã giúp đỡ tạo điều kiện cho tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu này. Do quỹ thời gian hạn hẹp và kinh nghiệm còn hạn chế nên nghiên cứu không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý thầy cô để nghiên cứu của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày thángnăm 2019

Người thực hiện

Nguyễn Thị Thu Hương

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	IV
DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU	V
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	VI
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	9
4. Đối tượng nghiên cứu, khách thể nghiên cứu.....	9
5. Phạm vi nghiên cứu.....	10
6. Phương pháp nghiên cứu	10
7. Những đóng góp mới của luận văn.....	12
8. Nội dung chi tiết	12
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN NGƯỜI CAO TUỔI.....	14
1.1. Các khái niệm liên quan đến đề tài.....	14
1.1.1. Khái niệm Người cao tuổi	14
1.1.2. Khái niệm Sức khỏe, Chăm sóc sức khỏe	15
1.1.3. Khái niệm Chăm sóc sức khỏe tâm thần, Chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi	18
1.1.4. Khái niệm Công tác xã hội.....	19
1.2. Lý luận về hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi.....	20
1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi.....	20

1.2.2. Mục đích, ý nghĩa của Hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi.....	20
1.2.3. Các hoạt động Công tác xã hội cơ bản trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi.....	21
1.3. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước trong chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi	26
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI.	29
2.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu và khách thể nghiên cứu.....	29
2.1.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu	29
2.1.2. Khái quát về khách thể nghiên cứu	31
2.2. Đánh giá hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi	38
2.2.1. Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức	38
2.2.2. Hoạt động hỗ trợ tiếp cận, thực hiện chính sách.....	48
2.2.3. Hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao	55
2.2.4. Hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT.....	61
2.2.5. Hoạt động huy động nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi.....	67
2.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi.....	76
2.3.1. Hệ thống chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.....	76
2.3.2. Chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách...	80
2.3.3. Cộng đồng nhân dân địa phương.....	84
2.3.4. Những yếu tố thuộc về người cao tuổi	86
Tiểu kết chương 2.....	90

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI	92
3.1. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi.....	92
3.1.1. Nhóm giải pháp chung	92
3.1.2. Nhóm giải pháp đặc thù	99
3.2. Một số kiến nghị, đề xuất.....	103
3.2.1. Đối với UBND huyện Hoài Đức.....	103
3.2.2. Đối với chính quyền địa phương.....	104
3.2.3. Đối với gia đình người cao tuổi và cộng đồng nhân dân địa phương	105
3.2.4. Đối với bản thân Người cao tuổi	105
Tiểu kết chương 3.....	107
KẾT LUẬN	108
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	111
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	NỘI DUNG ĐẦY ĐỦ
CSSK	Chăm sóc sức khỏe
CSSKTT	Chăm sóc sức khỏe tâm thần
CSSKTT NCT	Chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi
CTXH	Công tác xã hội
ĐVT	Đơn vị tính
NCT	Người cao tuổi
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 2.1: Thống kê độ tuổi, trình độ học vấn	31
Bảng 2.2: Nghề nghiệp trước đây của Người cao tuổi	33
Bảng 2.3: Thu nhập và nguồn thu nhập của Người cao tuổi	34
Bảng 2.4: Hoàn cảnh gia đình của Người cao tuổi	35
Bảng 2.5: Tình trạng sức khỏe Người cao tuổi	36
Bảng 2.6: Tổng hợp kết quả đánh giá về tần suất tuyên truyền	45
Bảng 2.7: Tổng hợp đánh giá kết quả về sự tham gia của các tổ chức, các cá nhân trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách	51
Bảng 2.8: Bảng đánh giá tần suất thực hiện hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong CSSKTT NCT	52
Bảng 2.9: Tổng hợp mức độ tham gia của các tổ chức cá nhân vào các hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT	57
Bảng 2.10: Tổng hợp kết quả đánh giá về tần suất tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao trong CSSK Tâm thần NCT	59
Bảng 2.11: Tổng hợp kết quả đánh giá về tần suất tổ chức hoạt động tư vấn CSSK tâm thần cho NCT	65
Bảng 2.12: Tổng hợp các nội dung của hoạt động huy động nguồn lực	68
Bảng 2.13: Tổng hợp kết quả đánh giá về tần suất huy động nguồn lực	72

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Nhu cầu hiện tại của Người cao tuổi	37
Biểu đồ 2.2: Tổng hợp các nội dung NCT đã được tuyên truyền(ĐVT:%) ..	40
Biểu đồ 2.3: Sự tham gia của các tổ chức, các cá nhân trong việc tuyên truyền chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi (ĐVT:%).....	41
Biểu đồ 2.4: Các hình thức tuyên truyền Người cao tuổi được tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe tâm thần(ĐVT:%)	43
Biểu đồ 2.5: Mức độ hài lòng của NCT trong hoạt động tuyên truyền	47
Biểu đồ 2.6: Tổng hợp các nội dung Người cao tuổi đã được tiếp cận trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách	49
Biểu đồ 2.7 : Biểu đồ đánh giá mức độ hài lòng của NCT.....	54
trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách	54
Biểu đồ 2.8: Tổng hợp số lượng NCT tham gia vào các hoạt động văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT (ĐVT:%)	56
Biểu đồ 2.9: Biểu đồ đánh giá mức độ hài lòng của NCT về các hoạt động văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT	60
Biểu đồ 2.10: Tổng hợp các nội dung NCT đã được tư vấn	62
Biểu đồ 2.11: Sự tham gia của các tổ chức, các cá nhân trong tư vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi	63
Biểu đồ 2.12: Biểu đồ đánh giá mức độ hài lòng của NCT trong hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần	66
Biểu đồ 2.13: Sự tham gia của các tổ chức, các cá nhân trong việc huy động nguồn lực chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi	70
Biểu đồ 2.14: Mức độ hài lòng của NCT trong hoạt động huy động nguồn lực	73
Biểu đồ 2.15: Tổng hợp hiệu quả của các hoạt động CSSKTT NCT	75

Biểu đồ 2.16 : Biểu đồ thể hiện sự ảnh hưởng của chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách đến hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT.....	81
Biểu đồ 2.17 : Yếu tố thuộc về NCT ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT	86

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Người cao tuổi(NCT) trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đang có xu hướng tăng nhanh. Theo WHO, trung bình cứ một giây có hai người bước vào tuổi 60, tức mỗi năm thế giới có thêm khoảng 58 triệu người trên 60 tuổi. Hiện nay, thế giới có khoảng 901 triệu người cao tuổi (năm 2015), chiếm 12,3% dân số. Số này sẽ tăng lên hơn hai tỷ người vào năm 2050, chiếm 22% dân số thế giới[26]. Việt Nam là nước có tốc độ già hóa dân số thuộc hàng nhanh nhất thế giới. Tỷ lệ người cao tuổi năm 2012 là 10,2%, năm 2013 là 10,3%, năm 2014 là 10,5% và sẽ tăng gấp đôi lên 23% vào năm 2040 [11]. Tính đến hết năm 2017, cả nước có 11 triệu người cao tuổi, chiếm khoảng 11,95% dân số[27]. Vì thế, Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong việc chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, trong đó có chăm sóc sức khỏe tâm thần. Người cao tuổi bị mất đi khả năng sống một cách độc lập vì họ bị hạn chế về vận động, yếu về thể chất, nhiều người sống cô đơn, bị mất đi người thân, bị ngược đãi. Nghèo đói, sự cô lập xã hội, mất tự do ...đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe tâm thần của họ, khiến họ dễ bị các rối loạn tâm thần. Bên cạnh đó, người cao tuổi thường mắc các bệnh mạn tính như đái tháo đường, tăng huyết áp, mỡ máu, xương khớp...làm gia tăng nguy cơ mắc các rối loạn tâm thần, ngược lại, các rối loạn tâm thần lại khiến cho các bệnh mạn tính ở họ nặng thêm, khó điều trị.

Trước thực trạng trên, trong những năm gần đây Đảng, Nhà nước ta, đã có những chủ trương, chính sách an sinh xã hội đối với NCT nhằm mục đích quan tâm, chăm sóc tới sức khỏe và sức khỏe tâm thần NCT. Đặc biệt là từ ngày 25 tháng 3 năm 2010 Thủ tướng Chính Phủ ký Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg Phê duyệt đề án phát triển nghề Công tác xã hội với mục tiêu phát triển Công tác xã hội(CTXH) là một nghề ở Việt Nam. [18].Thông

qua đề án phát triển nghề CTXH này vai trò của CTXH với NCT nói chung và hoạt động CTXH với NCT nói riêng được đặt ra như một nhiệm vụ cấp bách. Những thách thức của hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT bắt nguồn từ các đặc thù NCT với những bất cập trong thực thi chính sách. Phần lớn các chính sách chỉ chú trọng tính trợ cấp, cứu trợ còn các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT(với sự tham gia của NCT) còn mang tính phong trào. Ngành CTXH với các loại hình dịch vụ chuyên môn về chăm sóc NCT ở nước ta còn thiếu và yếu. Tất cả đã tạo nên các hạn chế và thách thức trong chăm sóc NCT thông qua các hoạt động CTXH[3].

Hoài Đức là một huyện phía Tây của Thành phố Hà Nội. Tổng số dân trên toàn huyện là 237.202 người[12]. Tính đến hết năm 2018 số lượng NCT trên địa bàn huyện có hơn 26.791 người chiếm 11.3% dân số [16]. An Khánh là một xã dân cư đặc biệt đông đúc của huyện Hoài Đức do sự phát triển của các khu công nghiệp và khu đô thị mới. Số dân trên địa bàn xã chiếm 1/10 số dân toàn huyện với 23.939 người. Theo số liệu báo cáo của Hội NCT xã An Khánh tính đến hết năm 2018 có 2.257 NCT chiếm khoảng 9.4% dân số. [21]. Chính quyền địa phương xã đã có những hoạt động nhằm mục đích chăm sóc sức khỏe(CSSK) đặc biệt là chăm sóc sức khỏe tâm thần(CSSKTT) cho NCT. Tuy nhiên, những hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần NCT(CSSKTT NCT) đó đã diễn ra cụ thể như thế nào? Đã gắn với CTXH hay chưa? Kết quả đạt được ra sao ? có những khó khăn,vướng mắc gì? thì đến nay chưa có một nghiên cứu đánh giá nào về thực trạng kết quả hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT tại xã, đây cũng chính là điểm mới của đề tài.

Xuất phát từ những vấn đề trên cũng là lý do tôi lựa chọn vấn đề “ **Hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội**” làm đề tài cho luận văn của mình.

2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Trong thời gian qua đã có nhiều nghiên cứu về NCT và CSSKTT NCT. Tùy mỗi mục đích mà có các cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau. Song mục tiêu của các nghiên cứu này đều hướng đến cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, để có giải pháp CSSK NCT tốt hơn, đáp ứng đòi hỏi của quá trình già hóa dân số.

2.1. Các nghiên cứu trên thế giới

Trong cuốn sách "*Aging and health: Asian and Pacific Islander American Elders*" (Người già và sức khỏe: Người cao tuổi Mỹ đến từ châu Á và Thái Bình Dương) của các tác giả Melen R.Mcbride, Nancy Morioka, Douglas và Gwen Veo, tái bản lần thứ hai, nhóm tác giả đã nghiên cứu sự đa dạng văn hóa, hệ thống niềm tin, cấu trúc gia đình ảnh hưởng đến việc CSSK của những NCT đến từ các nước khác nhau thuộc khu vực châu Á- Thái Bình Dương hiện đang sống ở Mỹ. Từ đó, nhóm tác giả đánh giá nhu cầu, xác định những thuận lợi, rào cản trong việc CSSK, tạo điều kiện để NCT thể hiện được những mong muốn và nhu cầu một cách tự nhiên nhất. [25].

Ủy ban dân số Liên Hợp Quốc(UNFPA) và Tổ chức hỗ trợ NCT Quốc tế (Help Age International)(2012)," *Già hóa trong thế kỷ 21: Thành tựu và thách thức*". Báo cáo đã đánh giá quá trình kể từ khi Hội nghị thế giới lần 2 về Người cao tuổi thực hiện kế hoạch hành động quốc tế Madrid về NCT. Nhiều ví dụ minh họa về những chương trình đổi mới đã đáp ứng thành công các mối quan tâm của NCT được đưa ra trong báo cáo. Bên cạnh đó, báo cáo này cũng đưa ra khuyến nghị về định hướng tương lai nhằm đảm bảo mọi người ở mọi lứa tuổi trong xã hội đều có cơ hội góp phần xây dựng xã hội cũng như cùng được hưởng những phúc lợi xã hội đó. Chính vì thế, phải có một chiến lược nhằm hỗ trợ riêng cho từng đối tượng đạt hiệu quả cao nhất. [17].

Trong nghiên cứu: "*Evaluating a community-based participatory research project for elderly mental healthcare in rural America*"(Đánh giá một dự án nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng về CSSK tâm thần cho NCT nông thôn Mỹ), (2008) của Dean Blevins, Bridget Morton và Rene McGovern đã khám phá bản chất giữa các đối tác trong chương trình CSSK tâm thần cho NCT ở nông thôn. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết mọi người hài lòng với vai trò của họ và mức độ thành công của chương trình. Từ đó, các tác giả cũng đề xuất những phương pháp để cải thiện hơn nữa các dịch vụ CSSK tâm thần cho NCT tại nông thôn. Mô hình CSSK tâm thần cho NCT này là mô hình chúng ta cần quan tâm nghiên cứu để có thể góp phần xây dựng các mô hình CSSK phù hợp cho NCT ở nước ta. [24].

Một công trình nghiên cứu CSSK NCT trong khu vực Đông Nam Á do Chanitta Soommaht ; Songkoon Chantachon and Paiboon Boonchai thực hiện đó là : "*Developing of Health care management for the Elderly by community Participation in Isan, 2008*"(Xây dựng mô hình quản lý CSSK cho NCT có sự tham gia của cộng đồng tại Isan). Nghiên cứu này được tiến hành từ tháng 2 đến tháng 8 năm 2008 tại 7 tỉnh Đông Bắc Thái Lan là Mahasarakham, Roiet, Sakon Nakhon, Nakhon Ratchasima, Bruriram, Surin và Khon Kaen bằng phương pháp nghiên cứu định tính. Nghiên cứu đã phân tích và chỉ ra các vấn đề trong quản lý CSSK NCT tại các cộng đồng ở Isan cả về thể chất lẫn tinh thần. Đồng thời, các tác giả cũng tiến hành phân tích sự phát triển của việc CSSK cho NCT là do các tổ chức cộng đồng Isan đảm nhiệm. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc quản lý các tổ chức cộng đồng trong việc CSSK NCT là phương pháp hiệu quả nhất. Tất cả công dân cao tuổi đều đồng ý rằng việc chăm sóc y tế được cung cấp bởi các tổ chức cộng đồng giúp họ thoải mái và ấm áp hơn. Mô hình này gợi cho chúng ta những bài học kinh

nghiệm khi áp dụng vào Việt Nam trong công tác CSSK NCT tại cộng đồng. [23].

Vai trò của gia đình trong việc chăm sóc NCT cũng ngày càng thay đổi, gia đình có trách nhiệm chăm sóc trẻ nhỏ và người lớn tuổi, nhưng hiện nay với mô hình gia đình hạt nhân, với sự hiện đại hóa và công nghiệp hóa thì vai trò đó của gia đình lại được Nhà nước và các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Số lượng và tỷ lệ phần trăm của những người lớn tuổi sống một mình đang gia tăng ở hầu hết các nước. Ở một số nước châu Âu, hơn 40% phụ nữ trong độ tuổi từ 65 tuổi trở lên sống một mình. Ngay cả trong các xã hội có truyền thống mạnh mẽ, cha mẹ sống với con cái, như ở Nhật Bản, cuộc sống gia đình truyền thống đang trở nên ít phổ biến hơn. (*Global Health and Aging, WHO*)

Kết quả của những nghiên cứu và báo cáo trên thế giới hầu hết đều đã chỉ ra được thực trạng về già hóa dân số và các vấn đề khó khăn mà NCT gặp phải cũng như đã đưa ra các mô hình Công tác xã hội thực tế để trợ giúp NCT và những rào cản khiến NCT gặp khó khăn trong việc tiếp cận các hoạt động CSSK. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên chưa chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận các hoạt động Công tác xã hội trong CSSK như về cơ sở hạ tầng, về chính quyền địa phương, về nhân viên CTXH... mà chỉ tập trung vào yếu tố thân chủ là Người cao tuổi.

2.2. Các nghiên cứu tại Việt Nam

Bàn về vấn đề nghiên cứu các hoạt động an sinh xã hội với người cao tuổi đã có rất nhiều các bài viết, công trình nghiên cứu trực tiếp hoặc liên quan, cụ thể đó là:

Trong nghiên cứu của tác giả Dương Chí Thiện (1993) “*Một số vấn đề về chăm sóc sức khỏe của người già hiện nay ở Hải Hưng*” đã cho thấy rằng có tới 46,6% số người già được hỏi cho rằng sức khỏe của mình vào loại trung bình, 37,3% vào loại kém và chỉ có 16% số người già cho rằng sức khỏe

mình vào loại tốt. Có 95,7% số cụ được hỏi có nhu cầu khám, chữa bệnh nhưng có đến 76,6% số cụ trả lời là không có tiền chữa bệnh và chỉ có 17% số cụ được hỏi trả lời có thể tự lo liệu bệnh của mình. Bên cạnh đó có 87,7% số cụ trả lời phải nhờ vào con cháu giúp đỡ khi ốm đau. Trong nghiên cứu này tác giả đã đánh giá được sức khỏe của người già tại Hải Hưng đa phần ở mức độ trung bình và nhu cầu quan tâm nhiều nhất của người già là nhu cầu được khám, chữa bệnh. Qua đó thể hiện được vai trò quan trọng của gia đình trong hệ thống chăm sóc người già. Tuy nhiên, nghiên cứu này mới chỉ tập trung nghiên cứu vai trò của gia đình trong chăm sóc sức khỏe NCT chứ chưa nghiên cứu đánh giá sâu về các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT tại địa phương. [11].

Tác giả Nguyễn Thế Huệ (2010) có điều tra nghiên cứu về “ *Thực trạng chăm sóc NCT Việt Nam*” ở 06 tỉnh Sơn La, Quảng Nam, Đồng Nai, Đắk Nông, Ninh Bình và Thành phố Cần Thơ đăng trên Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam-3/2010. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong những người được điều tra có tới 75,5% NCT là nông dân và 27,7% là mù chữ. NCT làm nông nghiệp chiếm 53,3%. Có đến 95% NCT có bệnh, trung bình một NCT mắc 2,69 bệnh. Các bệnh NCT thường mắc phải như bệnh liệt, xương khớp, giảm trí nhớ, bệnh mắt. Có 71,8% số NCT bị mờ mắt nhưng mới chỉ có 3,5% số cụ bị mờ mắt đã được mổ. Có 27,7% NCT khám bệnh định kỳ chủ yếu vì có thẻ BHYT, còn lại 60,9% không đi khám bệnh định kỳ, chỉ đi khám khi ốm, số NCT tự điều trị tại nhà chiếm tới 39,1%. Với tình trạng sức khỏe như vậy nên có tới 23,45 NCT gặp khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày, có tới 90,67% NCT cần được người khác hỗ trợ. Tác giả cũng đánh giá được một số yếu tố làm ảnh hưởng đến sự tiếp cận dịch vụ y tế của những NCT như tâm lý định kiến cho rằng tuổi già mắc bệnh là thường tình và do mạng lưới cơ sở y tế chuyên khoa còn chưa đáp ứng được nhu cầu của NCT. Nghiên cứu đã đưa ra

kết quả khá chi tiết về tình hình sức khỏe, chăm sóc sức khỏe NCT và nhu cầu giao lưu trao đổi kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe, nhu cầu về sinh lý (tình dục) của NCT ở 06 tỉnh nghiên cứu. Tuy nhiên tác giả chưa đi nghiên cứu sâu về các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT mà mới chỉ đánh giá thực tế tình hình sức khỏe và nhu cầu của NCT. [5].

Trên Tạp chí Xã hội học số 4(132), 2015 có bài *“Hạn chế và thách thức của Công tác xã hội trong chăm sóc NCT hiện nay”* của Bùi Thị Thanh Hà. Trong bài viết của mình tác giả đã nhận định được vai trò của CTXH và vai trò của hoạt động CTXH trong việc chăm sóc NCT. CTXH như một hoạt động chuyên môn đóng vai trò “cầu nối” chủ chốt, là phương tiện hiệu quả trong thực thi các chính sách an sinh xã hội. Những hạn chế, khó khăn và thách thức cho hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT thể hiện trong các văn bản chưa bao quát hết các chủ thể quan trọng cũng như chưa cân đối các vai trò chăm sóc. Hiện nay, nhiều yếu tố, điều kiện cho sự phát triển ngành CTXH chuyên nghiệp còn thiếu như khung pháp lý, các phương pháp khoa học, đội ngũ CTXH nòng cốt, nguồn nhân lực cho mạng lưới CTXH, các chương trình nghiên cứu, nhận thức về sự cần thiết về tính ưu việt của nghề. [3].

Trong nghiên cứu về *"Chăm sóc sức khỏe cho Người cao tuổi ở nông thôn Việt Nam hiện nay và hoạt động của Công tác xã hội"- nghiên cứu tại xã Quỳnh Bá- Quỳnh Lưu- Nghệ An* của tác giả Trương Thị Diễm (2014) đã cho thấy rằng tỷ lệ NCT tại địa bàn nghiên cứu đang có xu hướng gia tăng và tỷ lệ NCT là nữ giới nhiều hơn nam giới. NCT ở những độ tuổi khác nhau họ vẫn tham gia lao động tạo thu nhập, hỗ trợ con cháu về vật chất và công việc nhà. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy gia đình không còn giữ vai trò chính trong việc CSSK NCT mà dần được chuyển sang nhà nước, các tổ chức xã hội, dịch vụ y tế tư nhân, dịch vụ thị trường. Đề tài cũng đã nêu lên những triển vọng

và hoạt động của CTXH trong việc CSSK cho NCT, giúp nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với việc CSSK cho NCT và đảm bảo quyền lợi cho NCT. [2].

Nghiên cứu "*Trợ giúp xã hội đối với Người cao tuổi tại cộng đồng*"- nghiên cứu tại xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, của tác giả Đồng Thị Minh Phúc (2014) đã cho kết quả rằng trong tất cả sự trợ giúp xã hội trong các mối quan hệ của NCT thì hầu hết NCT đánh giá cao mối quan hệ với con cháu trong gia đình, họ coi gia đình là chỗ dựa an toàn nhất, quan trọng nhất. Việc trợ giúp xã hội đối với NCT tuy đã được sự quan tâm của chính quyền, cộng đồng nhưng chỉ là chung chung và chưa thực sự thiết yếu đối với NCT. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những tác động vào việc thực hiện chính sách liên quan đến trợ giúp xã hội đối với NCT tại xã Trục Tuấn cũng như một số các giải pháp áp dụng trong CTXH đối với NCT tại cộng đồng. [9].

Tác giả Đặng Phương Liên(2018) với nghiên cứu "*Dịch vụ Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi thuộc hộ nghèo từ thực tiễn huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang*" đã nghiên cứu, tìm hiểu việc cung cấp các dịch vụ CTXH trong CSSK NCT thuộc hộ nghèo đó là dịch vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức; dịch vụ tư vấn, tham vấn tâm lý trong chăm sóc sức khỏe; dịch vụ hỗ trợ, giải quyết chế độ chính sách. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng đa phần các hoạt động mà hiện tại địa phương đang triển khai chỉ mang màu sắc CTXH chứ chưa có tính chuyên nghiệp do địa phương chưa có Nhân viên CTXH và các cán bộ cung cấp dịch vụ chủ yếu là cán bộ Phòng Lao động thương binh và xã hội và cán bộ y tế nhưng chưa được đào tạo, tập huấn các kiến thức, kỹ năng về CTXH. [6].

Cho tới nay các nghiên cứu về CSSK NCT nói chung tại Việt Nam đều đã đem lại những kết quả thực tế và là nguồn tài liệu hữu ích cho việc giảng

dạy. Các nghiên cứu trên đều đã chỉ ra các vấn đề về sức khỏe mà NCT đang gặp phải, các hoạt động trợ giúp và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CSSK NCT và việc tiếp cận dịch vụ CTXH. Tuy nhiên, thực tế đề tài nghiên cứu về hoạt động CSSKTT NCT vẫn chưa nhiều. Chính vì vậy đề tài “ Hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội” là đề tài còn khá mới mẻ.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi ; phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận về hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi.

Tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng của hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT.

4. Đối tượng nghiên cứu, khách thể nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi.

4.2 Khách thể nghiên cứu

- Người cao tuổi tại xã An Khánh- Hoài Đức- Hà Nội: 100 người(độ tuổi từ 60-75 tuổi)
- Người thân NCT và người dân địa phương: 05 người
- Cán bộ địa phương: 4 người(bao gồm lãnh đạo phụ trách mảng Văn hóa- xã hội , cán bộ Thương binh- xã hội, cán bộ Hội Người cao tuổi, cán bộ trạm y tế xã)

5. Phạm vi nghiên cứu

Không gian: tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Thời gian: từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2019.

Nội dung nghiên cứu: Đánh giá thực trạng các hoạt động Công tác xã hội trong CSSKTT cho NCT thông qua 05 hoạt động đó là: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe tâm thần NCT; hỗ trợ tiếp cận, thực hiện chính sách cho NCT; tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao; hoạt động tư vấn trong CSSKTT cho NCT; huy động nguồn lực trong CSSKTT cho NCT.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp phân tích tài liệu

Trong quá trình nghiên cứu tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích tài liệu để tìm hiểu các chương trình, chế độ chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước dành cho người cao tuổi, một số tài liệu sách báo, báo cáo và tài liệu của UBND xã, Phòng Lao động TB&XH huyện; tìm hiểu về các Nghị định các thông tư hướng dẫn dành cho đối tượng người cao tuổi; phân tích một số báo cáo khoa học, khoá luận tốt nghiệp về hoạt động CTXH trong việc CSSKTT NCT và các tài liệu có liên quan khác.

6.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

Trong nghiên cứu này tác giả đã sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu để phỏng vấn:

- Người cao tuổi: 5 người
- Người thân NCT và người dân địa phương: 5 người
- Cán bộ địa phương: 4 người

Phỏng vấn sâu nhằm đánh giá thực trạng các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT ở địa phương. Các kết quả phỏng vấn sâu giúp hiểu rõ hơn, chi tiết hơn về các vấn đề liên quan và là minh chứng cụ thể, sinh động cho các số liệu nghiên cứu định lượng.

6.3. Phương pháp phỏng vấn bằng sử dụng bảng hỏi

Nghiên cứu sử dụng hình thức phỏng vấn bằng bảng hỏi trên cơ sở bảng hỏi được thiết kế sẵn (câu hỏi đóng và câu hỏi mở) để hỏi nhóm đối tượng người cao tuổi và cán bộ chính sách. Thông qua khảo sát bằng bảng hỏi nhằm phân tích, đánh giá được thực trạng các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần đối với người cao tuổi tại địa bàn, đánh giá được nhu cầu của đối tượng và những hạn chế cần khắc phục.

Trong nghiên cứu này tác giả sử dụng bộ công cụ bảng hỏi cầm tay dành cho khách thể nghiên cứu là 100 NCT thuộc độ tuổi từ 60 đến 75 tuổi với các câu hỏi nhằm thu thập thông tin về tình trạng sức khỏe và nhu cầu của NCT, các hoạt động CSSK tâm thần Người cao tuổi và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CSSK tâm thần cho NCT tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

6.4. Phương pháp quan sát

Tác giả đã sử dụng phương pháp quan sát để khái quát lại hoàn cảnh và các mối quan hệ của gia đình những NCT một cách chính xác, khách quan. Bằng phương pháp quan sát, tác giả xác nhận rõ hơn các thông tin về NCT.

Tác giả sẽ tiến hành quan sát về đời sống của những người cao tuổi 2 lần/ tuần và địa điểm quan sát là ở khu vực họ lao động sản xuất, nơi sinh hoạt hội và nhà của họ. Ngoài ra quan sát có thể được thực hiện ngay trong những lần phỏng vấn hoặc tiếp cận những người cao tuổi.

6.5. Phương pháp xử lý thông tin

Tác giả sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý thông tin. Đây có thể coi là một phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội. Những dữ liệu ở đây có thể là những đặc tính định tính, cũng có thể là những đặc tính định lượng. Từ những dữ liệu thu thập được, dựa vào các quy luật xác suất để đưa ra những quyết định, những đánh giá và các dự báo về những hiện tượng đang được thí nghiệm hoặc đang được quan sát là mục đích của thống kê toán học.

Tác giả sử dụng phương này nhằm thống kê số lượng những người cao tuổi nhằm đánh giá được tỷ lệ nhóm người cao tuổi với tổng số dân của địa phương cũng như đánh giá được việc tham gia của họ vào các hoạt động CSSK tâm thần cho NCT tại địa phương.

7. Những đóng góp mới của luận văn

7.1. Ý nghĩa lý luận của đề tài

Hoàn thiện thêm những lý luận về CSSKTT cho Người cao tuổi ; lý luận về hoạt động công tác xã hội trong CSSKTT cho Người cao tuổi.

Bổ sung thêm lý luận về phương pháp nghiên cứu đánh giá hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

Đánh giá được thực trạng hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi trên địa bàn xã An Khánh- Hoài Đức- Hà Nội.

Đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị khả thi nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng hoạt động CTXH trong việc CSSKTT NCT.

8. Nội dung chi tiết

Ngoài phần mở đầu, các danh mục viết tắt, các bảng biểu phụ lục kèm theo, danh mục tài liệu tham khảo, thì khóa luận bao gồm 3 chương sau:

Chương 1. Cơ sở lý luận về hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi.

Chương 2. Thực trạng các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN NGƯỜI CAO TUỔI

1.1. Các khái niệm liên quan đến đề tài

1.1.1. Khái niệm Người cao tuổi

Có rất nhiều cách gọi khác nhau về Người cao tuổi như: người già, người cao niên và cũng có nhiều quan niệm khác nhau về độ tuổi của NCT:

Trong cuốn Từ điển xã hội học của G.Endrweit và G.Trommsdorff trong phần xã hội học *Người cao tuổi* hay còn gọi là *lão khoa*, nghiên cứu những người cao tuổi trên 65 tuổi, nhưng trong nhiều trường hợp những người từ 50-60 tuổi cũng được coi là đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành này. [2, tr.25].

Trong cuốn Bách khoa quốc tế về Xã hội học (International encyclopedia of sociology) phần người cao tuổi và sự quan tâm của các tổ chức xã hội khi đưa ra *khái niệm về Người cao tuổi*, các tác giả có phân chia theo độ tuổi như sau: từ 65 tuổi đến 74 tuổi gọi là nhóm người cao tuổi trẻ (Young-old), từ 75 tuổi đến 84 tuổi gọi là nhóm trung cao tuổi (Middle-old) và từ 84 tuổi trở lên gọi là nhóm già (Verry-old).

Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thì *người cao tuổi* là những người từ 70 tuổi trở lên.

Theo Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12, ngày 23/11/2009, *người cao tuổi trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên*. [14].

Trong luận văn này khái niệm Người cao tuổi được sử dụng theo Luật Người cao tuổi là những người từ đủ 60 tuổi trở lên.

1.1.2. Khái niệm Sức khỏe, Chăm sóc sức khỏe

1.1.2.1. Sức khỏe

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của mỗi con người, vì thế việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe là điều vô cùng quan trọng. Nhưng để chăm sóc tốt sức khỏe cho bản thân thì cần có những kiến thức và hiểu biết cơ bản nhất về sức khỏe. Có rất nhiều quan niệm khác nhau về sức khỏe:

Theo Tổ chức Y tế thế giới(WHO)- Tuyên ngôn Alma Ata năm 1978 thì: *“Sức khỏe là trạng thái thoải mái toàn diện về thể chất, tâm thần và xã hội và không phải chỉ bao gồm có tình trạng không có bệnh hay thương tật”*

Theo quan niệm của Ủy ban về nhu cầu Sức khỏe quốc gia của tổng thống Mỹ (1953): *“Sức khỏe không phải là một trạng thái; nó là một sự điều chỉnh. Nó không phải là một trạng thái mà là một tiến trình. Tiến trình làm thích ứng cá thể không phải chỉ với môi trường tự nhiên mà còn với môi trường xã hội”*.

Từ hai khái niệm trên ta thấy sức khỏe là trạng thái hoàn toàn khỏe mạnh về thể chất, tâm thần và xã hội

Phân loại: Sức khỏe bao gồm 3 loại: *Sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần và sức khỏe xã hội*.

Sức khỏe thể chất là trạng thái tất cả các bộ phận của cơ thể vẫn nguyên vẹn về mặt giải phẫu và hoạt động đúng chức năng sinh lý một cách hoàn hảo và hòa hợp. Nó có thể bao gồm: các bộ phận cơ thể vẫn ở đúng chỗ và vị trí tự nhiên, các bộ phận không có bệnh, các bộ phận làm đúng chức năng sinh lý, chúng phối hợp nhịp nhàng với nhau, và cuối cùng các bộ phận này tạo thành một tổng thể tích hợp vẫn duy trì hoạt động trong trường hợp có stress.

Sức khỏe tâm thần bao gồm một loạt các yếu tố có thể trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến sự lành mạnh về tâm trí. Theo WHO, Sức khỏe tâm

thần là " *trạng thái lành mạnh mà trong đó, cá nhân nhận ra những năng lực của chính mình, có thể đương đầu với các stress thông thường của cuộc sống, có thể làm việc năng suất và hiệu quả, và có thể tạo ra những đóng góp cho chính cộng đồng của mình*". Theo Từ điển tâm lý học thì Sức khỏe tâm thần là " *một trạng thái thoải mái, dễ chịu về tinh thần, không có các biểu hiện rối loạn về tâm thần, một trạng thái đảm bảo cho sự điều khiển hành vi, hoạt động phù hợp với môi trường*".(Vũ Dũng, 2008, tr719) [7].

Sức khỏe xã hội : bao gồm mối quan hệ giữa cá nhân và mọi người, cách thức cá nhân giao tiếp, tương tác, liên kết xã hội với mọi người. Nó liên quan đến cách mọi người kết bạn và hình thành cảm giác thuộc về một nhóm/cộng đồng.

Cơ sở của sức khỏe xã hội là sự thăng bằng giữa hoạt động và quyền lợi cá nhân với hoạt động và quyền lợi của xã hội, của những người khác; là sự hoà nhập giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

Ba yếu tố sức khỏe liên quan chặt chẽ với nhau. Nó là sự thăng bằng, hài hoà của tất cả những khả năng sinh học, tâm lý và xã hội của con người. Nó là cơ sở quan trọng tạo nền tảng cho hạnh phúc con người.

1.1.2.2. Chăm sóc sức khỏe

Có nhiều quan niệm khác nhau về chăm sóc sức khỏe:

Theo tác giả Hoàng Đình Cầu trong cuốn: “ *Quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu*”, NXB Y học Hà Nội năm 1995 thì: Chăm sóc sức khỏe là việc làm thỏa mãn các nhu cầu trong sinh hoạt (nhu cầu đầy đủ dinh dưỡng, được vui chơi, giải trí...), để đảm bảo trạng thái thỏa mãn về thể chất, tinh thần, xã hội của mỗi thành viên trong xã hội.[1, tr.55]

Ở nước ta, khái niệm Sức khỏe tinh thần và Sức khỏe tâm thần thường được dùng lẫn lộn với nhau nhưng ý nghĩa như nhau và cùng có từ tương

đương trong tiếng Anh là " mental health" nên trong luận văn này tác giả sử dụng khái niệm Sức khỏe tâm thần và Chăm sóc sức khỏe tâm thần.

Như vậy, phân tích khái niệm “ *Chăm sóc sức khỏe*” bao gồm: Chăm sóc sức khỏe thể chất ,chăm sóc sức khỏe tâm thần và chăm sóc sức khỏe xã hội.

Thứ nhất là, chăm sóc sức khỏe thể chất: Để có sức khỏe tốt trước hết mỗi cá nhân là cần phải chăm sóc sức khỏe của mình một cách tích cực chủ động, thay vì đợi bị bệnh và đi chữa bệnh. Cần phải khám sức khỏe định kỳ; không nên sử dụng các chất kích thích như: rượu, bia, thuốc lá...cần phải chú ý đến cân nặng của cơ thể; cần chú ý đến lượng cholesterol trong máu; chú ý đến việc cung cấp dinh dưỡng cho cơ thể; tập thể dục thể thao đều đặn thường xuyên; cần sắp xếp một chương trình vận động cho cơ thể và phải luôn lượng khả năng, giới hạn sức khỏe của bản thân.

Thứ hai là, chăm sóc sức khỏe tâm thần: Để có được sức khỏe tâm thần tốt nhất, mỗi cá thể cần dành thời gian để nghỉ ngơi và đi du lịch tham quan; cần phải trang bị cho bản thân những cách quản lý và đối phó với stress hiệu quả nhất; phải luôn luôn sống lạc quan, yêu đời; hãy học cách ứng phó với những thay đổi có thể ảnh hưởng đến bản thân (tăng cường khả năng thích ứng) biết cách điều chỉnh và ứng phó cảm xúc của bản thân, đặc biệt là những xúc cảm tiêu cực, hướng vào bản thân.

Thứ ba là, chăm sóc sức khỏe xã hội: Để có được sức khỏe xã hội tốt thì yêu cầu đặt ra đối với mỗi cá thể đó là học cách tự đánh giá bản thân một cách lành mạnh; biết cho và nhận; tạo dựng mối quan hệ gia đình tích cực; biết đề ra những ưu tiên cho bản thân mình phù hợp với điều kiện hoàn cảnh.

Vậy trong luận văn này ta có thể hiểu chăm sóc sức khỏe là việc làm thỏa mãn các nhu cầu trong sinh hoạt (nhu cầu đầy đủ dinh dưỡng, được vui

chơi, giải trí...), để đảm bảo trạng thái thỏa mãn về thể chất, tâm thần, xã hội của mỗi thành viên trong xã hội.

1.1.3. Khái niệm Chăm sóc sức khỏe tâm thần, Chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi

1.1.3.1. Chăm sóc sức khỏe tâm thần

Thông qua những khái niệm về Sức khỏe tâm thần và Chăm sóc sức khỏe ở trên tác giả rút ra khái niệm chăm sóc sức khỏe tâm thần như sau:

Chăm sóc sức khỏe tâm thần là việc làm thỏa mãn các nhu cầu (nhu cầu được vui chơi, giải trí, giao lưu, chia sẻ, học hỏi...), để đảm bảo một cuộc sống thật sự thoải mái cho mỗi thành viên trong xã hội. Qua đó giúp con người đạt được niềm tin vào giá trị bản thân, vào phẩm chất và giá trị của người khác từ đó tạo dựng, duy trì và phát triển thỏa đáng các mối quan hệ. Nó được thể hiện ở sự sáng khoái, ở cảm giác dễ chịu, cảm xúc vui tươi, thanh thản; ở những suy nghĩ lạc quan, yêu đời; ở những quan niệm sống tích cực, dũng cảm, chủ động; ở khả năng chống lại những quan niệm bi quan và lối sống không lành mạnh.

1.1.3.2. Chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi

Từ khái niệm Chăm sóc sức khỏe tâm thần ở trên, trong luận văn tác giả rút ra khái niệm về Chăm sóc sức khỏe tâm thần NCT như sau:

Chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi là việc làm thỏa mãn các nhu cầu (nhu cầu được vui chơi, giải trí, giao lưu, chia sẻ, học hỏi...), để đảm bảo một cuộc sống thật sự thoải mái cho Người cao tuổi. Qua đó giúp Người cao tuổi đạt được niềm tin vào giá trị bản thân, vào phẩm chất và giá trị của người khác từ đó tạo dựng, duy trì và phát triển thỏa đáng các mối quan hệ. Nó được thể hiện ở sự sáng khoái, ở cảm giác dễ chịu, cảm xúc vui tươi, thanh thản; ở những suy nghĩ lạc quan, yêu đời; ở những quan niệm

sống tích cực, dũng cảm, chủ động; ở khả năng chống lại những quan niệm bi quan và lối sống không lành mạnh .

1.1.4. Khái niệm Công tác xã hội

Có rất nhiều quan niệm về công tác xã hội: Theo Hiệp hội Quốc gia Nhân viên công tác xã hội (NASW): *Công tác xã hội là hoạt động nghề nghiệp giúp đỡ các cá nhân, nhóm hay cộng đồng để nhằm nâng cao hay khôi phục tiềm năng của họ để giúp họ thực hiện chức năng xã hội và tạo ra các điều kiện xã hội phù hợp với các mục tiêu của họ* (Zastrow, 1996: 5). CTXH tồn tại để cung cấp các dịch vụ xã hội mang tính hiệu quả và nhân đạo cho cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng và xã hội giúp họ tăng năng lực và cải thiện cuộc sống (Zastrow, 1999:..). [13].

Theo Cố Thạc sĩ Nguyễn Thị Oanh (trích từ tài liệu hội thảo 2004): Định nghĩa cổ điển: *CTXH nhằm giúp cá nhân và cộng đồng tự giúp. Nó không phải là một hành động ban bố của từ thiện mà nhằm phát huy sức mệnh của hệ thống thân chủ (cá nhân, nhóm và cộng đồng) để họ tự giải quyết vấn đề của mình.*

Theo Liên đoàn Chuyên nghiệp Xã hội Quốc tế (IFSW) tại Hội nghị Quốc tế Montreal, Canada, vào tháng 7/2000: CTXH chuyên nghiệp thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tiến trình giải quyết vấn đề trong mối quan hệ con người, sự tăng quyền lực và giải phóng cho con người, nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái và dễ chịu. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và các hệ thống xã hội. CTXH can thiệp ở những điểm tương tác giữa con người và môi trường của họ.

Theo Quyết định 32/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2020: *CTXH góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội*

lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

Như vậy, trong khuôn khổ đề tài luận văn, tác giả lấy khái niệm của tác giả Bùi Thị Xuân Mai làm khái niệm công cụ: *Công tác xã hội là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội thay đổi về chính sách, nguồn lực, dịch vụ nhằm giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội.*[8, tr.19]

1.2. Lý luận về hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi

1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi

Từ những lý luận về Công tác xã hội và Công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần, tác giả rút ra khái niệm : *Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi là việc thực hiện những phương thức can thiệp như nghiên cứu, hoạch định chính sách, tổ chức cộng đồng, kết nối nguồn lực, tạo điều kiện, hướng dẫn thực hành, biện hộ, lập kế hoạch cho đối tượng là Người cao tuổi nhằm mục đích cải thiện chất lượng đời sống và sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi.*

1.2.2. Mục đích, ý nghĩa của Hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi

1.2.2.1. Mục đích của hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi

Hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần tạo điều kiện và cơ hội để Người cao tuổi được tham gia vào các hoạt động xã hội, đồng thời trang bị thêm những kiến thức về sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi .

Hoạt động CTXH giúp Người cao tuổi nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm thiểu các nguy cơ, các vấn đề về sức khỏe tâm thần có thể gặp phải.

Hoạt động CTXH trang bị cho Người cao tuổi những kỹ năng để có thể ứng phó một cách tự tin và hiệu quả với mọi thử thách, nguy cơ trong cuộc sống.

Hoạt động CTXH cải thiện các mối quan hệ của NCT với người thân và các mối quan hệ khác của Người cao tuổi, giúp NCT tránh được cảm giác cô đơn, lạc lõng và tạo ra mối liên hệ bền chặt hơn giữa NCT với gia đình, cộng đồng và xã hội.

Hoạt động CTXH huy động thêm các nguồn lực để phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT thông qua việc vận động kết nối nguồn lực và tư vấn, hướng dẫn chính sách.

1.2.2.2. Ý nghĩa của hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi

Hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi giúp họ cảm thấy thoải mái, vui vẻ, sáng khoái, lạc quan trong cuộc sống. Bên cạnh đó giúp họ có thêm kinh nghiệm, kỹ năng để ứng phó với những khó khăn, thử thách, nguy cơ và có thêm nghị lực để vươn lên sống cuộc sống tốt đẹp hơn cho bản thân, gia đình và toàn xã hội.

Hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi là việc làm mang tính lâu dài. Nâng cao hiệu quả các hoạt động này là điều rất cần thiết nhằm mục đích chăm lo sức khỏe tâm thần NCT tốt hơn nữa, đảm bảo NCT luôn có một cuộc sống thoải mái nhất, hạnh phúc nhất.

1.2.3. Các hoạt động Công tác xã hội cơ bản trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi

1.2.3.1. Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tuyên truyền là một hoạt động cơ bản và phổ biến trong việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước qua đó nhằm truyền bá những tri thức, kiến thức, giá trị tinh thần, tư tưởng đó thành nhận thức, niềm tin, tình cảm, và cổ vũ đối tượng hành động theo những định hướng do chủ thể tuyên truyền đặt ra.

Vai trò của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT: giúp NCT nắm được thông tin về chế độ, chính sách trong CSSKTT NCT cũng như các kiến thức về các vấn đề sức khỏe tâm thần mà NCT hay gặp phải, cách phòng ngừa sớm các bệnh dễ gặp ở tuổi già. Bên cạnh đó, hoạt động này còn giúp NCT nâng cao hiểu biết, trình độ nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc CSSKTT NCT từ đó giúp họ có thể tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho mình một cách chủ động nhất, hiệu quả nhất.

Nội dung của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Cung cấp các thông tin liên quan về chế độ, chính sách cho NCT; cung cấp kiến thức về các bệnh thường gặp và cách phòng tránh các bệnh ở NCT; cung cấp kiến thức về các rối loạn tâm thần ở NCT và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần NCT.

Các hình thức tuyên truyền: thông qua phát thanh địa phương, truyền thanh, truyền hình, báo chí, qua các cuộc tổ chức mít tinh, kỷ niệm, tổ chức các hội nghị, cuộc thi, buổi họp và qua các tài liệu, tờ rơi, tờ gấp.

1.2.3.2. Hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách.

Theo Từ điển tiếng Việt “chính sách” được hiểu là sách lược và kế hoạch cụ thể nhằm đạt một mục đích nhất định, dựa vào đường lối chính trị chung và tình hình thực tế mà đề ra chính sách.

Hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong CSSKTT NCT là hoạt động nhằm cung cấp những thông tin, giải đáp những vướng mắc, hướng

dẫn những thủ tục, tạo điều kiện cho NCT được tiếp cận với những chính sách trong CSSK nói chung và CSSK tâm thần nói riêng.

Hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách nhằm giúp NCT nắm bắt và hiểu được các chính sách hỗ trợ của Nhà nước mà mình được hưởng bao gồm: Thăm, khám sàng lọc các triệu chứng của rối loạn tâm thần ; thăm hỏi, tặng quà nhân dịp lễ tết, mừng thọ; được chăm lo và đảm bảo quyền lợi về sức khỏe tâm thần và cập nhật kịp thời các chế độ chính sách cũng như hỗ trợ tiếp cận thực hiện chính sách như lập hồ sơ nhận trợ cấp khi đủ điều kiện, được tiếp cận chính sách cho NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo, được giải quyết khó khăn khi tiếp cận chính sách cho NCT. Qua hoạt động này còn trang bị, củng cố thêm những kiến thức, những hiểu biết về chế độ, chính sách trong CSSKTT NCT.

1.2.3.3. Hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao

Các hoạt động văn hóa- thể thao là hoạt động nhằm giúp cho NCT có một trạng thái tâm lý hoàn toàn thoải mái, vui vẻ, sáng khoái về tâm thần cũng như thể chất thông qua việc tham gia các câu lạc bộ, các trò chơi, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao một cách tích cực.

Một số hoạt động văn hóa- thể thao: Tổ chức các buổi tham quan, du lịch; tổ chức các cuộc thi văn nghệ, thể thao; sinh hoạt các câu lạc bộ(như thơ ca, chơi cờ, dưỡng sinh, đi bộ); tổ chức các buổi giao lưu với các câu lạc bộ ở địa phương khác.

Hoạt động văn hóa- thể thao giúp NCT nhận thức được khả năng của bản thân, có cơ hội để giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, để từ đó họ có thể giải tỏa được những căng thẳng, mệt mỏi và giúp cho tinh thần được vui vẻ, thoải mái, sáng khoái. Bên cạnh đó, qua các hoạt động văn hóa- thể thao NCT còn được chia sẻ những tâm tư tình cảm, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm sống và những vấn đề khó khăn nảy sinh trong cuộc sống. Qua đó, họ

được trang bị thêm kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần thiết để họ có thể ứng phó với những vấn đề có thể nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày.

1.2.3.4. Hoạt động tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi

Hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT là việc mời các bác sĩ chuyên gia về Sức khỏe tâm thần đến để tư vấn giúp NCT có thể nắm được các thông tin cần thiết về CSSK tâm thần, tâm lý NCT để giúp họ có thể hiểu hơn về những thay đổi của bản thân mình ở mỗi giai đoạn của tuổi tác từ đó họ có thể lường trước được những vấn đề mình sẽ gặp phải để có cách phòng tránh kịp thời và có thể tự giải quyết được vấn đề của bản thân mình.

Hoạt động tư vấn CSSK tâm thần cho NCT tư vấn về các chế độ, chính sách CSSK tâm thần cho NCT, tư vấn về chế độ dinh dưỡng, tư vấn về thăm, khám chữa bệnh, tư vấn về cách điều hòa các mối quan hệ gia đình- xã hội; tư vấn về tâm lý, nhu cầu NCT nhằm tìm hiểu những vấn đề tâm lý mà họ đang gặp phải và những mong muốn, nhu cầu của họ từ đó động viên, khích lệ, chia sẻ để NCT tự cân bằng được tâm lý, không còn cảm thấy cô đơn, lạc lõng, tủi thân trong cuộc sống.

1.2.3.5. Hoạt động huy động nguồn lực

Theo Nguyễn Trung Hải trong Giáo trình Phát triển cộng đồng, năm 2016 [4, Tr.88-104], hoạt động huy động nguồn lực gồm những nội dung sau: Cụ thể hóa các hoạt động cần huy động nguồn lực, xác định các nguồn lực cần phải huy động, lập kế hoạch để huy động nguồn lực, tiến hành huy động nguồn lực.

Hoạt động huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT bao gồm việc huy động tất cả những nguồn lực có sẵn của địa phương như con người, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, truyền thống văn hóa của người dân địa phương, nguồn lực kinh tế cùng tham gia tích cực vào hoạt động CSSK tâm thần cho NCT

nhằm mục đích cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống thể chất và tâm thần cho NCT, giúp NCT có được trạng thái sức khỏe tốt nhất, thoải mái nhất.

Như vậy, các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT gồm năm hoạt động là hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức; hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách; hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao; hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT và hoạt động huy động nguồn lực. Đây là những tiêu chí mà luận văn triển khai tìm hiểu, đánh giá và qua đó làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong trong CSSKTT NCT.

1.3. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước trong chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi

Phát huy truyền thống " kính lão đắc thọ " từ trước tới nay, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm sâu sắc đến NCT thông qua các chủ trương, chính sách cụ thể nhằm đảm bảo quyền lợi cũng như tạo điều kiện cho NCT có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Sau khi Hội Người cao tuổi Việt Nam được thành lập(10/5/1995), Ban Bí thư TW Đảng đã ban hành Chỉ thị 59/CT-TW " Về chăm sóc Người cao tuổi " quy định: " *Việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của NCT là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội*".

Thông báo số 12-TB/TW ngày 13 tháng 6 năm 2001 đã khẳng định Hội NCT Việt Nam là tổ chức xã hội của NCT, có các nhiệm vụ đã được quy định cụ thể tại Pháp lệnh Người cao tuổi: *Hội có Ban đại diện ở cấp tỉnh và cấp huyện; Cấp tỉnh có từ 2 đến 3, cấp huyện có từ 1 đến 2 cán bộ chuyên trách đồng thời khẳng định: " Nhà nước tiếp tục trợ cấp kinh phí hoạt động cho Hội. Các cơ quan có chức năng của Nhà nước tạo thuận lợi, đảm bảo cấp kinh phí kịp thời cho Hội*".

Điều 64 của Hiến pháp 1992 quy định: "...*Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con cái. Con cái có trách nhiệm kính trọng và chăm sóc ông bà, cha mẹ...*". Và Điều 87 Hiến pháp ghi rõ: "Người già, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa được Nhà nước và xã hội giúp đỡ".

Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 36 quy định: " *Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ ốm đau, già yếu, tàn tật*" và khoản 2 Điều 47 Luật này cũng quy định: " *Cháu có bổn phận...chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ngoại*".

Luật Lao động quy định tại Điều 124: " *Người sử dụng lao động có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc sức khỏe người lao động cao tuổi, không được sử dụng người cao tuổi làm việc nặng nhọc, nguy hiểm...ảnh hưởng sức khỏe*".

Điều 151 của Bộ luật Hình sự quy định: " *Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, người cao tuổi nuôi dưỡng mình*" và Điều 152 quy định: " *Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng*". Bên cạnh đó, Luật cũng quy định một số tình tiết giảm nhẹ khi " *người phạm tội là người già*".

Từ ngày 01/7/2010, Luật Người cao tuổi có hiệu lực, Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của người cao tuổi, trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc phụng dưỡng, chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

Trong chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản 2011-2020(Bộ Y tế, 2011) đã đề ra mục tiêu tăng cường chăm sóc sức khỏe NCT. Tăng tỷ lệ cơ sở y tế tuyến huyện trở lên có điểm cung cấp dịch vụ CSSK cho NCT và tăng tỷ lệ NCT được tiếp cận dịch vụ CSSK dựa vào cộng đồng lên 20% vào năm 2015 và 50% vào năm 2020.

Nhằm đáp ứng nhu cầu CSSK NCT thích ứng giai đoạn già hóa dân số, ngày 30/12/2016, Bộ Y tế phê duyệt Đề án " Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025". Đề án đã đề ra các nhiệm vụ quan trọng để tiến tới

tất cả NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được CSSK của NCT và các kiến thức CSSK NCT. Bảo đảm 80% số NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần một năm và được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe.

Như vậy, với những Luật, Hiến pháp, chính sách và chiến lược được xây dựng và thi hành đều thể hiện sự quan tâm đến cuộc sống, sức khỏe, y tế, việc làm của người cao tuổi. Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật, chính sách vẫn còn gặp nhiều khó khăn như hệ thống an sinh xã hội chưa bao phủ toàn diện, thiếu đi nguồn lực chăm sóc NCT, chi phí cho y tế còn hạn hẹp, thiếu quan điểm về giới tính và vai trò của các tổ chức cộng đồng còn hạn chế.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Trong chương 1 đề tài đã nghiên cứu những vấn đề lý luận, đó là những khái niệm liên quan về Người cao tuổi, chăm sóc, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tâm thần, CSSKTT NCT, Công tác xã hội, Nhân viên CTXH, vai trò của Nhân viên CTXH, các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động CSSKTT NCT để phân tích, đánh giá vấn đề nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện giúp người đọc có sự nhìn nhận tổng quan về đề tài và về vấn đề nghiên cứu. Việc chỉ ra được các yếu tố tác động đến hiệu quả của hoạt động CSSKTT NCT giúp có cái nhìn cụ thể trong quá trình tác nghiệp có thể phát huy tốt các yếu tố thúc đẩy, hạn chế tối đa các yếu tố cản trở, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả của CSSKTT NCT tại địa phương.

Những vấn đề mang tính chất lý luận trên, sẽ là tiền đề để làm sáng tỏ phần nội dung ở chương 2 khi phân tích thực trạng các hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi ở xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI

2.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

2.1.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu

2.1.1.1. Vị trí địa lý

An Khánh là xã có vị trí ở phía Nam huyện Hoài Đức, cách trung tâm thủ đô Hà Nội 15km về phía Tây. Diện tích đất tự nhiên là 846 ha, dân cư đông đúc với tổng số dân là 23.939 người, sinh sống tại 7 thôn và 5 khu Đô thị. Xã nằm ở vị trí giáp ranh với Phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Hiện nay 2/3 đất nông nghiệp của xã đã bị thu hồi để đáp ứng mặt bằng cho đường cao tốc Láng- Hòa Lạc, Khu công nghiệp An Khánh, Khu đô thị Bắc- Nam An Khánh, Khu đô thị Splendora, Khu vui chơi giải trí và đô thị Thiên Đường Bảo Sơn.

2.1.1.2. Đặc điểm kinh tế, văn hóa - xã hội, y tế - giáo dục

Xã An Khánh là một xã lớn với dân cư đông đúc, do còn rất ít đất để canh tác nông nghiệp nên đa phần người dân đã chuyển đổi cơ cấu kinh tế sang các ngành tiểu, thủ công nghiệp và dịch vụ. Ở xã có 03 thôn có nghề tiểu, thủ công là sản xuất màn, thảm, chổi tre, giường gấp và một bộ phận không nhỏ người dân kinh doanh, buôn bán, trồng và bán các loại cây cảnh. Cùng với các xã khác trong huyện, xã cũng trong quá trình phát triển và tiến dần tới đô thị hóa. Theo Báo cáo 305/BC-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của UBND xã An Khánh về “Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019” như sau: [22].

Tổng thu nhập toàn xã : 829,31 tỷ đồng, tăng 10%, trong đó:

Trong đó:

- Nông nghiệp: 54,32 tỷ đồng, chiếm 6,6%.
- Công nghiệp – xây dựng: 224,58 tỷ đồng, chiếm 27,1%.
- Thương nghiệp – dịch vụ: 550,41 tỷ đồng, chiếm 66,3%.

Trên địa bàn xã hiện nay có hơn 600 công ty, doanh nghiệp ngoài nhà nước hoạt động. Trong đó không có công ty, doanh nghiệp có quy mô lớn (trên 1000 lao động) còn lại là các công ty, doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Các công ty, doanh nghiệp giải quyết được việc làm cho khoảng gần 1000 lao động trên địa bàn xã, ngoài ra là lao động từ các địa phương khác tham gia vào các hoạt động xã hội góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

Xã vẫn còn mang nét văn hóa thôn làng, hương ước, tình làng nghĩa xóm được giữ gìn nên trong nhân dân có tinh thần đoàn kết, gắn kết. Tuy nhiên, vài năm gần đây do sự phát triển của các khu chung cư, khu đô thị nên số dân cơ học tăng rất nhanh do đó tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã có nhiều diễn biến phức tạp.

Trên địa bàn xã có 03 trường mầm non công lập và 12 cơ sở mầm non tư thục; 02 trường tiểu học công lập và 01 trường tiểu học dân lập; 01 trường trung học cơ sở, 01 trường trung học phổ thông đều đạt trường chuẩn quốc gia.

Y tế được chính quyền địa phương quan tâm. Xã có 01 trạm y tế đạt trạm chuẩn theo quy định, được xây dựng mới và đầu tư trang thiết bị cùng với đội ngũ cán bộ y tế đủ điều kiện đáp ứng cho khám chữa bệnh ban đầu của nhân dân trên địa bàn xã.

Cùng với xu thế phát triển chung của đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu, trong xây dựng, phát triển kinh tế- xã hội đề hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Đặc biệt luôn chú trọng quan tâm tới các đối tượng yếu thế nhất là đối tượng Người cao tuổi vì họ là tầng lớp đã có nhiều cống hiến trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2.1.2. Khái quát về khách thể nghiên cứu

Theo số liệu báo cáo của Hội người cao tuổi xã An Khánh, tính đến hết năm 2018 xã có 2.257 NCT chiếm khoảng 9.4% dân số. Ở phần này, tác giả mô tả khách thể nghiên cứu là 100 người cao tuổi ở xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo những chỉ báo sau: giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập, hoàn cảnh gia đình, tình trạng sức khỏe và những nhu cầu của người cao tuổi.

2.1.2.1. Độ tuổi, trình độ học vấn

Những thông tin chung về độ tuổi, trình độ học vấn của những người cao tuổi tại xã An Khánh được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 2.1: Thống kê độ tuổi, trình độ học vấn

Tiêu chí	Đặc điểm	Người cao tuổi là nam		Người cao tuổi là nữ		Tổng số	
		Số ngư ời	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %
Độ tuổi	Từ 60 đến 65 tuổi	18	37,5	19	36,5	37	37
	Từ 66 đến 70 tuổi	17	35,4	19	36,5	36	36
	Từ 71 đến 65 tuổi	13	27,1	14	27,0	27	27
	Tổng số	48	100	52	100	100	100
Trình độ học vấn	Không biết chữ	1	2,10	2	3,90	3	3
	Tiểu học	13	27,1	20	38,5	33	33
	Trung học cơ sở	17	35,4	19	36,5	36	36
	Trung học phổ thông	10	20,8	7	13,5	17	17
	Trung học chuyên nghiệp, cao đẳng	4	8,30	3	5,7	7	7
	ĐH, trên ĐH	3	6,30	1	1,9	4	4
	Tổng số	48	100	52	100	100	100

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Qua bảng số liệu khảo sát ở trên ta đánh giá được đặc điểm người cao tuổi phân theo giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn.

Về giới tính: Theo số liệu điều tra có 48 người trong tổng số 100 người là giới tính nam (chiếm 48%) còn lại là giới tính nữ có 52 người (chiếm 52%). Sự chênh lệch giới tính giữa nam và nữ của NCT tại xã An Khánh khá tương quan với tỉ lệ nam giới và nữ giới của cả nước. Đó là do ảnh hưởng của tư tưởng “ trọng nam, khinh nữ ” của xã hội trước, mong muốn có con trai, phải sinh bằng được con trai dẫn đến số lượng nữ giới chiếm ưu thế nhiều hơn nam giới. Bên cạnh đó tỷ lệ nữ giới nhiều hơn nam giới còn chịu ảnh hưởng của hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ tại Việt Nam ở đầu thế kỷ XX. Nam giới đã anh dũng lên đường đi đánh giặc và rất nhiều người đã hi sinh. Ngoài ra tuổi thọ trung bình của nam giới cũng thấp hơn của nữ giới do nam giới thường hay sử dụng những chất có hại cho sức khỏe như cà phê, thuốc lá, bia, rượu.

Về độ tuổi: Qua nghiên cứu, khảo sát về 03 nhóm độ tuổi của 100 người cao tuổi tại 07 thôn thì NCT trong độ tuổi từ 60 đến 65 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất 37 người chiếm 37%, nhóm độ tuổi chiếm tỷ lệ cao thứ hai là nhóm từ 66 đến 70 tuổi 36 người, chiếm 36%, còn nhóm độ tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất là từ 71 đến 75 tuổi 27 người, chiếm 27%. Tỷ lệ theo các nhóm tuổi này rất phù hợp với thực trạng già hóa dân số hiện nay. Nhóm người bắt đầu bước vào độ tuổi của NCT đang có xu hướng tăng nhanh. Điều này có tác động tích cực tới sự tham gia, đóng góp của NCT trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT tại địa phương. Khi họ vẫn còn nhiều sức khỏe, nhiều kiến thức, kinh nghiệm và con cái họ đã trưởng thành, họ sẽ có nhiều thời gian để tham gia vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho bản thân họ và những NCT khác.

Về trình độ học vấn

Qua bảng kết quả khảo sát ở trên ta thấy trình độ học vấn của người cao tuổi nhìn chung là thấp. Tỷ lệ không biết chữ chiếm 3%; tiểu học chiếm 33%; trung học cơ sở chiếm 36%; trung học phổ thông chiếm 17%; trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng chiếm 7%;, đại học và trên đại học chiếm 4%.

Người cao tuổi là những người được sinh ra và lớn lên trong thời kỳ chiến tranh, đất nước còn rất nhiều khó khăn về kinh tế, văn hóa, giáo dục...nên họ không có nhiều điều kiện để đi học. Người cao tuổi có trình độ học vấn chiếm tỷ lệ cao nhất là trung học cơ sở và tiểu học. Ở hai trình độ học vấn này chưa có sự chênh lệch nhiều giữa số lượng người được đi học, nhưng đến trình độ từ trung học phổ thông trở lên số lượng người được đi học tiếp giảm đi rõ rệt. Bên cạnh đó, cũng có sự chênh lệch giới tính, càng trình độ học vấn cao thì tỷ lệ là nam giới lại càng chiếm tỷ lệ cao hơn. Đó cũng là do tư tưởng lạc hậu, cổ hủ của thời trước rằng nữ giới không cần học nhiều và nữ giới thường lấy chồng từ rất sớm nên khả năng được đi học cao sẽ thấp hơn nam giới.

2.1.2.2. Nghề nghiệp, thu nhập của Người cao tuổi

Về nghề nghiệp trước đây

Bảng 2.2: Nghề nghiệp trước đây của Người cao tuổi

Nghề nghiệp	Số người	Tỷ lệ (%)
Nông nghiệp	64	64
Công nghiệp	11	11
Dịch vụ	15	15
Nghề khác	10	10
Tổng	100	100

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Trong số 100 người được hỏi thì có 64 người (chiếm 64%) trước đây làm nông nghiệp, số người làm trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và nghề

khác chiếm tỷ lệ lần lượt là 11%, 15%, và 10%. Sở dĩ tại xã An Khánh tỷ lệ người cao tuổi làm nông nghiệp thấp hơn các địa phương khác là do ở xã An Khánh có rất nhiều cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn từ rất lâu như Nông trường Quốc doanh An Khánh, Nhà máy xí nghiệp thức ăn chăn nuôi An Khánh, Nhà máy thông tin M1, Viện khoa học Nông nghiệp Việt Nam dẫn đến số người làm trong các ngành nghề ngoài nông nghiệp chiếm tỷ lệ khá tương đối.

Về thu nhập và nguồn thu nhập

Bảng 2.3: Thu nhập và nguồn thu nhập của Người cao tuổi

Tiêu chí	Số tiền/ tháng		
		Số lượng người	Tỷ lệ %
Thu nhập	Dưới 900.000đ	29	29
	Từ 900.000- 1.300.000đ	12	12
	Từ 1.300.000- 1.950.000đ	13	13
	Từ 1.950.000- 3.000.000đ	11	11
	Trên 3.000.000đ	35	35
	Tổng số	100	100
Nguồn thu nhập	Lương hưu	29	29
	Trợ cấp xã hội	9	9
	Con, cháu đưa	30	30
	Trồng trọt, chăn nuôi	14	14
	Buôn bán nhỏ	11	11
	Khác	7	7
	Tổng số	100	100

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Qua bảng tổng hợp trên ta thấy rằng tỷ lệ người có thu nhập trên 3.000.000 đồng chiếm tỷ lệ cao nhất là 35%, tiếp sau là người có thu nhập

dưới 900.000 đồng chiếm 29% và người có thu nhập từ 1.950.000- 3.000.000 đồng chiếm tỷ lệ thấp nhất là 11%. Nguồn thu nhập của NCT từ con, cháu đưa chiếm tỷ lệ cao nhất là 30%, tiếp theo là từ lương hưu chiếm 29% và từ nguồn khác chiếm tỷ lệ thấp nhất là 7%.

Người cao tuổi có thu nhập trên 3.000.000 đồng chiếm tỷ lệ cao nhất là do số lượng người có lương hưu chiếm số lượng nhiều, bên cạnh đó rất nhiều NCT tại xã còn có các nguồn thu nhập khác từ cho thuê đất, thuê cửa hàng... và các công việc làm thêm như bảo vệ, trông trẻ con, làm chổi, làm mành.... Do vẫn còn sức khỏe, còn đất canh tác nên một số NCT vẫn cấy lúa, trồng rau, trồng cây cảnh, nuôi lợn, gà nhưng quy mô khá nhỏ nên thu nhập chưa được cao. Số người có nguồn thu nhập từ con cháu đưa chiếm tỉ lệ cao nhất là do đa phần trước đây họ làm nông nghiệp, giờ tuổi cao, sức yếu họ đã suy giảm chức năng lao động nên sống phụ thuộc vào con, cháu.

2.1.2.3. Hoàn cảnh gia đình của người cao tuổi

Bảng 2.4: Hoàn cảnh gia đình của Người cao tuổi

Nghề nghiệp	Số người	Tỷ lệ (%)
Sống một mình	6	6
Sống cùng vợ/chồng/con/cháu	88	88
Sống cùng anh/chị /em ruột	4	4
Sống cùng người khác	2	2
Tổng	100	100

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Dựa vào số liệu thể hiện ở bảng 2.4, ta có thể thấy rằng số NCT hiện đang sống cùng vợ/chồng/con/cháu chiếm tỷ lệ cao nhất 88%, tỷ lệ số NCT sống một mình là 6%, sống cùng anh/chị/em ruột là 4% và sống cùng người khác là 2%. Những con số này phản ánh rất đúng thực trạng hoàn cảnh gia đình NCT. Do còn mang nhiều đặc điểm, truyền thống gia đình của làng quê

xưa ông bà, bố mẹ thường ở với con, cháu. Con, cháu có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc ông bà, bố mẹ. Những NCT mà không còn người thân thích hoặc không lập gia đình thì sẽ sống cùng anh/chị/em ruột hoặc những người khác như họ hàng. Còn lại những người sống một mình là do góa bụa, con cái xây dựng gia đình ở xa hoặc họ chưa xây dựng gia đình. Việc ở một mình này sẽ rất nguy hiểm khi họ có vấn đề về sức khỏe mà không được phát hiện và cứu chữa kịp thời.

2.1.2.4. Tình hình sức khỏe và nhu cầu của người cao tuổi

Về tình trạng sức khỏe

Bảng 2.5: Tình trạng sức khỏe Người cao tuổi

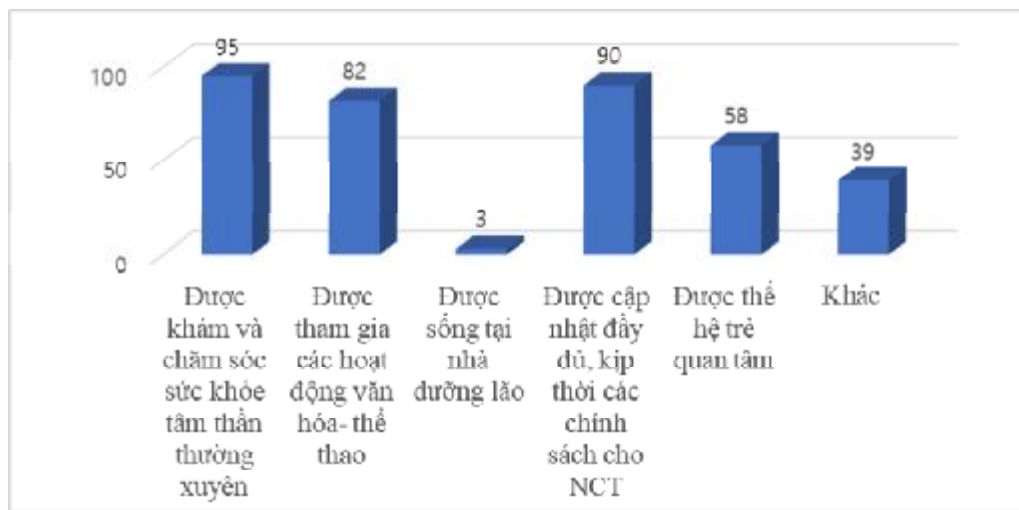
Tình trạng sức khỏe	Số người	Tỷ lệ %
Rất tốt	4	4
Tốt	22	22
Bình thường	59	59
Yếu	13	13
Rất yếu	2	2
Tổng	100	100

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, tháng 6/2019)

Qua bảng số liệu về tình trạng sức khỏe của NCT ở trên ta thấy nhìn chung sức khỏe của đối tượng NCT là ở mức độ bình thường là chiếm đa số với 59 người chiếm 59 %. Trong độ tuổi này, hầu hết NCT vẫn là người có sức khỏe, vẫn còn khả năng lao động và tạo ra thu nhập cho gia đình, nhưng họ cũng đã bị mắc một số bệnh của người già nên sức khỏe sẽ bị giảm sút. Tín hiệu đáng mừng là có tới 22% NCT có sức khỏe tốt, 4% NCT tự nhận thấy mình có sức khỏe rất tốt. Đó là những người tuổi vẫn còn chưa cao, vẫn tham gia thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe và họ có nguồn tài chính ổn định. NCT có sức khỏe yếu và rất yếu lần lượt chiếm tỷ lệ là 13% và 2%. Họ là

những người tuổi đã cao và ảnh hưởng của di chứng chiến tranh. Những người thuộc nhóm sức khỏe yếu và rất yếu này cho rằng sức khỏe của họ ngày càng suy giảm, không thể tham gia lao động, làm việc để kiếm tiền cải thiện cuộc sống. Do đó, Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương cần quan tâm và có các hoạt động cụ thể để chăm lo sức khỏe thể chất cũng như sức khỏe tâm thần cho NCT.

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 2.1: Nhu cầu hiện tại của Người cao tuổi

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, tháng 6/2019)

Qua bảng tổng hợp trên cho ta thấy nhu cầu được khám và chăm sóc sức khỏe tâm thần thường xuyên chiếm tỷ lệ cao nhất là 95%, thứ hai là nhu cầu được cập nhật kịp thời các chính sách cho NCT chiếm tỷ lệ 90%. Nhu cầu được tham gia các hoạt động văn hóa- thể thao chiếm tỷ lệ cao thứ ba là 82%. Nhu cầu được thể hệ trẻ quan tâm chiếm tỷ lệ cũng khá cao là 58%. Nhu cầu này rất phù hợp với tình hình hiện nay khi mô hình gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến, công nghệ thông tin phát triển, con cháu sẽ ít có thời gian dành cho ông bà, bố mẹ nên họ rất mong muốn được con cháu quan tâm tới mình nhiều hơn nữa. Nhu cầu được sống tại nhà dưỡng lão chỉ có 3% do NCT vẫn theo phong tục tập quán sinh sống làng xã, không muốn sống ở đâu khác

ngoài quê hương mình. Nhu cầu khác bao gồm các nhu cầu được vay vốn, được tiếp tục làm việc, được đi tham quan du lịch chiếm tỷ lệ là 39% . Khi tuổi cao, sức khỏe giảm sút thì NCT nào cũng có mong muốn được thăm khám sức khỏe ,được chăm sóc sức khỏe tâm thần thường xuyên và đặc biệt là được tham gia vào các hoạt động văn hóa- thể thao tại cộng đồng. Vì nếu có được sức khỏe tâm thần tốt sẽ là món quà vô giá đối với người cao tuổi. Khi đó họ sẽ có một trạng thái tâm lý hoàn toàn thoải mái, có nhiều cơ hội để thể hiện bản thân, để giao lưu, học hỏi và nâng cao khả năng ứng phó với các biến cố trong cuộc sống hàng ngày. Phỏng vấn sâu bà H, 67 tuổi trả lời rằng: “ *Hiện tại sức khỏe bà cũng khá tốt nhưng bà vẫn mong muốn được khám sức khỏe định kỳ thường xuyên vì bệnh tật không ai nói trước được. Bà mong được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho người cao tuổi tại địa phương vì các hoạt động này mang lại cho bà rất nhiều sức khỏe và niềm vui....*”(PVS, số 4, nữ 67 tuổi).

Trên đây là những đặc điểm cơ bản về khách thể nghiên cứu mà tác giả đã khảo sát. Với những đặc điểm về giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập, hoàn cảnh gia đình, tình trạng sức khỏe và nhu cầu ở trên ta thấy được đa phần NCT có nhu cầu được khám và chăm sóc sức khỏe tâm thần của NCT là nhu cầu chiếm tỷ lệ lớn nhất . Việc tổ chức các hoạt động CTXH nhằm mục đích hỗ trợ, CSSKTT cho NCT tại địa phương là rất quan trọng và cần thiết. Để họ được cảm thấy thoải mái, sáng khoái, dễ chịu, luôn lạc quan yêu đời, có quan niệm sống tích cực, chủ động trong cuộc sống.

2.2. Đánh giá hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi

2.2.1. Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức

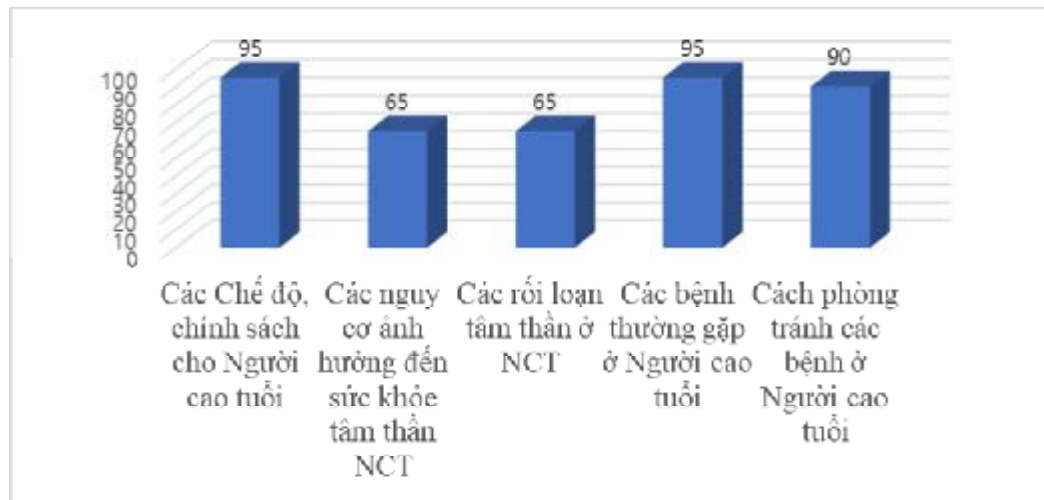
Tuyên truyền, nâng cao nhận thức là hình thức phổ biến nhất để truyền tải thông tin, những kiến thức tới NCT và các thành viên trong gia đình của

họ. Chăm sóc sức khỏe nói chung và CSSKTT NCT nói riêng là chủ đề được Đảng và Nhà nước ta đã và đang quan tâm rất nhiều. Bởi NCT là lớp người đã cống hiến, hy sinh quá nhiều cho thế hệ trẻ ngày nay. Do tuổi càng cao, sức khỏe thể chất và tâm thần của họ ngày càng suy giảm nên cuộc sống càng trở lên khó khăn, vất vả hơn. Qua hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức NCT giúp cho NCT và gia đình họ có thể hiểu được chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc CSSKTT NCT. Bên cạnh đó, qua hoạt động tuyên truyền này còn cung cấp thêm các kiến thức về các rối loạn tâm thần ở NCT; các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần; các bệnh và cách phòng tránh các bệnh ở NCT.

Qua khảo sát 100 NCT cho thấy 100% đối tượng trả lời tại địa phương có tổ chức hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT. Hoạt động này được đánh giá cụ thể qua các khía cạnh đó là : Nội dung của hoạt động tuyên truyền; sự tham gia của các tổ chức, cá nhân; các hình thức tuyên truyền; tần suất tuyên truyền và mức độ hài lòng của NCT về hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT. Kết quả được đánh giá cụ thể như sau:

Nội dung hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Xác định được vai trò của việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho NCT và gia đình họ là việc làm hết sức cần thiết nên trong thời gian qua các cán bộ địa phương đã căn cứ vào trách nhiệm và công việc của mình mà thực hiện tuyên truyền nhiều nội dung khác nhau về CSSKTT NCT. Cụ thể NCT đã được tuyên truyền về những nội dung như sau:



Biểu đồ 2.2: Tổng hợp các nội dung NCT đã được tuyên truyền(DVT:%)

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Qua bảng số liệu trên ta thấy tỷ lệ NCT đã được tuyên truyền về các chế độ, chính sách cho Người cao tuổi và các bệnh thường gặp chiếm tỷ lệ cao nhất là 95%. Kết quả này, thể hiện được rằng địa phương đã rất nỗ lực trong công tác chăm sóc sức khỏe NCT. Thường xuyên tổ chức hoạt động tuyên truyền để người dân trong cộng đồng hiểu, biết các chính sách của Đảng, Nhà nước, các bệnh thường gặp của NCT để từ đó có thêm nhiều hiểu biết về nghĩa vụ, trách nhiệm của gia đình và chính quyền địa phương trong chăm sóc sức khỏe cho NCT. Nội dung được tuyên truyền chiếm tỷ lệ cao thứ hai 90% là cách phòng tránh các bệnh ở NCT. Số lượng NCT được tuyên truyền về các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần NCT và các rối loạn tâm thần ở NC đều là 65 người chiếm tỷ lệ 65%. Sở dĩ hai nội dung này có số lượng NCT được tuyên truyền ít hơn những nội dung khác là vì nội dung tuyên truyền về chế độ, chính sách trong CSSK NCT thì nhiều nhưng nội dung tuyên truyền về SKTT NCT, ý nghĩa, mục đích và cách CSSTTT cho NCT không có nhiều. Số lượng NCT được tuyên truyền về những nội dung này thường là những người thường hay tham gia vào các buổi mít tinh, kỷ niệm, thăm khám sức khỏe.

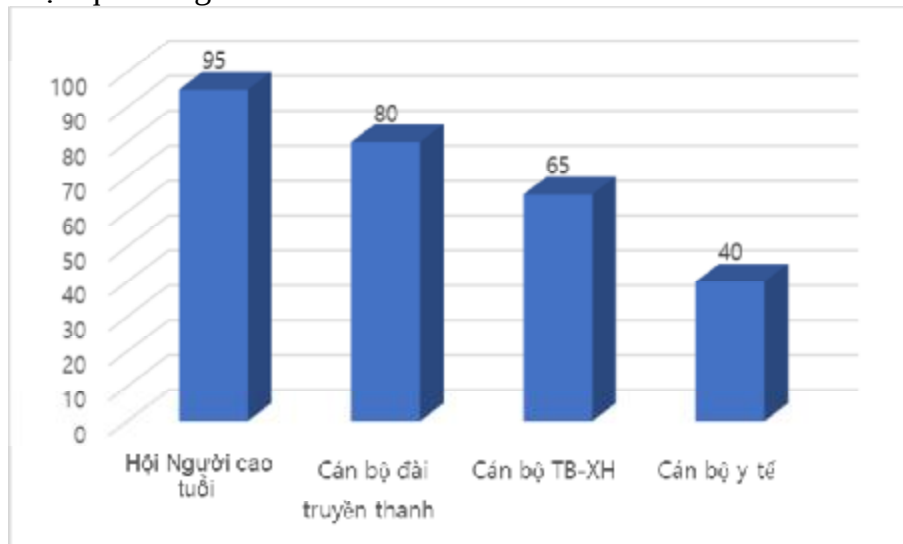
Bên cạnh đó, nội dung của hoạt động tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe tâm thần NCT tại địa phương còn chưa phong phú và đa dạng về nội dung. Phòng văn sâu ông Q, 65 tuổi đã trả lời rằng: “*Tuần nào cũng có chương trình phát thanh về chuyên mục Sức khỏe cho NCT. Nội dung tuyên*

truyền về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các bệnh và cách phòng tránh các bệnh cho NCT và thỉnh thoảng mới có nội dung riêng về vấn đề chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT”.(PVS, số 5, nam, 65 tuổi)

Có thể nói việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chăm sóc sức khỏe và CSSKTT NCT đang được chính quyền rất quan tâm. Khi có được hiểu biết về các rối loạn tâm thần và các nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe tâm thần NCT thì mỗi gia đình và bản thân NCT sẽ biết cách để phòng tránh và xử lý nhằm mục đích đem lại một trạng thái sức khỏe tâm thần tốt nhất cho NCT. Với thực tế đó việc tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về CSSKTT NCT ở địa phương cần được thường xuyên, cụ thể hơn nữa để chủ trương chăm sóc sức khỏe NCT của Đảng và Nhà nước mới thực sự có ý nghĩa, và đạt hiệu quả.

Sự tham gia của các tổ chức, cá nhân

Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT là nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và các cá nhân. Do đó, sự tham gia của các cán bộ, các tổ chức hay của người dân trong công tác tuyên truyền về CSSKTT NCT đóng vai trò rất quan trọng để nâng cao được nhận thức của người dân về CSSKTT NCT. Cụ thể được thể hiện qua bảng sau:



Biểu đồ 2.3: Sự tham gia của các tổ chức, các cá nhân trong việc tuyên truyền chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi (ĐVT: %)

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6 năm 2019)

Qua bảng số liệu tổng hợp kết quả ở trên ta thấy Hội người cao tuổi là tổ chức tham gia vào hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong CSSK tâm thần cho NCT chiếm tỷ lệ cao nhất là 95%. Thứ hai là cán bộ đài truyền thanh chiếm tỷ lệ 80%. Đóng vai trò quan trọng thứ ba là cán bộ TB-XH với tỷ lệ 65% và cán bộ y tế chỉ chiếm tỷ lệ là 40%.

Sở dĩ Hội Người cao tuổi là tổ chức thực hiện hoạt động tuyên truyền chủ yếu tại địa phương bởi Hội người cao tuổi là tổ chức xã hội có nhiệm vụ hướng dẫn các chi hội thực hiện Luật Người cao tuổi và những chính sách, chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước, và đưa chính sách, chế độ của Nhà nước đến với người được hưởng chế độ. Tại xã vẫn còn hệ thống loa phát thanh đến từng thôn, xóm nên các cán bộ đài truyền thanh cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc tuyên truyền các nội dung về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT. Cán bộ TB-XH xã tuyên truyền các chủ trương, chính sách khi NCT thuộc đối tượng NCT đơn thân nghèo từ 60 tuổi và NCT trên 80 tuổi trở lên làm hồ sơ hưởng trợ cấp khi đủ điều kiện. Phòng văn sâu ông T- Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã cho biết rằng “ *Hội người cao tuổi chúng tôi chịu trách nhiệm về việc chuẩn bị các nội dung liên quan đến chính sách, pháp luật cho NCT, và cán bộ y tế xã sẽ phụ trách chuẩn bị các kiến thức về CSSK, CSSK tâm thần cho NCT. Sau đó sẽ gửi các nội dung đã chuẩn bị sang đài truyền thanh xã để phát thanh tuyên truyền tới tất cả mọi người.* ”

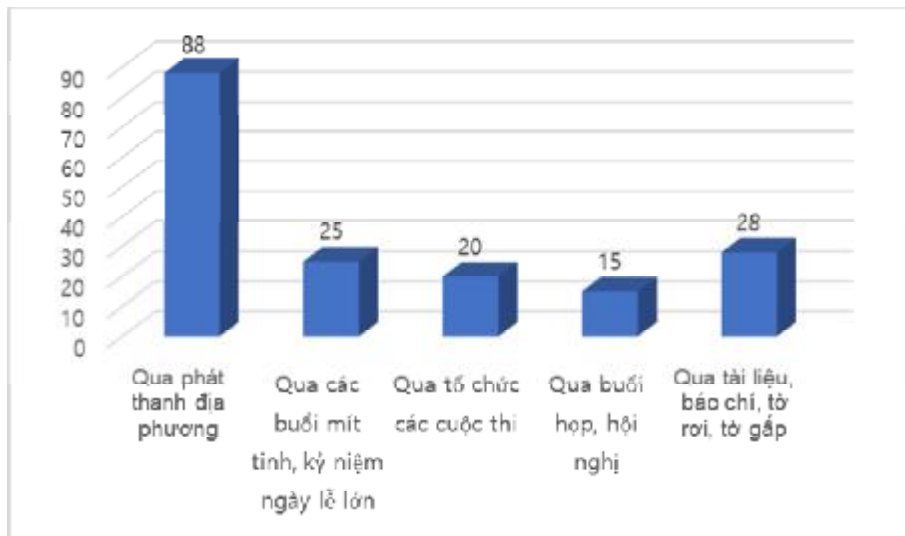
Nhân viên công tác xã hội là nhân tố quan trọng trong việc tuyên truyền các chế độ chính sách trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT, nhưng do tại xã chưa có mạng lưới Cộng tác viên CTXH hay Nhân viên CTXH nên hầu hết việc triển khai các hoạt động tuyên truyền đều do Hội NCT, cán bộ Thương binh xã hội, cán bộ y tế phụ trách và đảm nhiệm.

Như vậy Hội Người cao tuổi, cán bộ đài truyền thanh, cán bộ y tế, cán bộ Thương binh xã hội xã đóng vai trò rất quan trọng việc tuyên truyền, nâng

cao nhận thức về CSSKTT cho NCT tại địa phương. Để hoạt động tuyên truyền đem lại hiệu quả tốt hơn nữa cần có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân đặc biệt cần có sự tham gia của nhân viên CTXH nhằm mục đích để người dân biết đến việc CSSKTT NCT nhiều hơn, càng nhiều người tham gia vào công tác tuyên truyền thì hiệu quả tuyên truyền mới càng cao.

Hình thức tổ chức hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức

Hình thức tuyên truyền là khía cạnh quan trọng để thực hiện có hiệu quả hoạt động tuyên truyền. Vì nếu chuẩn bị nội dung một cách chu đáo đến đâu mà lựa chọn những hình thức tuyên truyền không phù hợp thì hoạt động truyền thông cũng không thể mang lại hiệu quả tốt nhất. Do trình độ học vấn, độ tuổi, sức khỏe của người dân là khác nhau nên phải lựa chọn những hình thức tuyên truyền khác nhau để có thể phù hợp và bao quát được các đối tượng một cách nhiều nhất.



Biểu đồ 2.4: Các hình thức tuyên truyền Người cao tuổi được tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe tâm thần(ĐVT: %)

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Qua bảng số liệu trên ta nhận thấy NCT đã được tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CSSK tâm thần NCNCT tại địa phương chủ yếu là qua kênh phát thanh địa phương với 88 người chiếm tỷ lệ 88% trong tổng số người được hỏi. NCT được tuyên truyền qua các buổi mít tinh, kỷ niệm ngày lễ lớn là 25 người chiếm tỷ lệ 25%, qua tổ chức các cuộc thi chiếm tỷ lệ 20%, qua tài liệu, báo chí, tờ rơi, tờ gấp chiếm tỷ lệ 28% và qua các buổi họp, hội nghị chiếm tỷ lệ thấp nhất là 15%. Kết quả này cho ta thấy chính quyền địa phương cụ thể là Hội Người cao tuổi xã đã rất quan tâm, chú trọng đến hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về CSSKTT NCT. Các tổ chức, cá nhân tại xã luôn muốn truyền tải những chính sách, thông tin cần thiết đến người dân để người dân nắm bắt được chủ trương, chính sách của Nhà nước về NCT và những kiến thức về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT.

Sở dĩ NCT được tuyên truyền qua hình thức là các buổi họp, hội nghị, qua các cuộc thi, qua các buổi mít tinh kỷ niệm, qua tài liệu, báo chí, tờ rơi, tờ gấp chiếm tỷ lệ thấp hơn nhiều qua hình thức phát thanh địa phương là vì xã An Khánh là một xã lớn, số lượng NCT khá đông nên các thành phần mời đến dự các buổi mít tinh, kỷ niệm, buổi họp, hội nghị sẽ phải lựa chọn trên các tiêu chí và phân bổ tới từng thôn. Bên cạnh đó, số lượng ghế ngồi trong hội trường UBND xã chỉ đảm bảo cho hơn 300 người một lần hội họp nên không thể mời tất cả NCT tại xã cùng đến tham dự được. Điều này cũng chính là yếu tố dẫn đến việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về CSSK và CSSK tâm thần cho NCT qua các buổi mít tinh, hội họp chưa đạt tỷ lệ cao. Ngoài ra, do nguồn quỹ và kinh phí dành cho mua báo chí, tài liệu còn hạn hẹp nên số lượng NCT được tiếp cận với báo chí, tài liệu còn thấp. Phỏng vấn sâu ông T- Chủ tịch Hội NCT xã cho biết “ *Hàng năm, Hội chúng tôi đặt mua báo và tạp chí NCT nhưng do nguồn kinh phí có hạn chỉ đủ để cung cấp cho các chi hội trưởng hội NCT tại các thôn sử dụng...Tuyên truyền qua phát thanh địa*

phương chính là hình thức tuyên truyền phổ biến nhất, nhiều người được biết đến nhất.”.

Như vậy, NCT đã được tiếp cận những thông tin, kiến thức và những chủ trương chính sách của Đảng nhà nước về CSSKTT NCT chủ yếu thông qua phát thanh địa phương. Để công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về CSSKTT NCT mang lại hiệu quả cao hơn nữa địa phương cần đẩy mạnh khắc phục những hạn chế của các hình thức tuyên truyền mà NCT ít được tiếp cận hơn để nâng cao số lượng NCT được tiếp cận thông tin qua tất cả các hình thức .

Tần suất tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT

Tuyên truyền muốn mang lại hiệu quả cao bên cạnh việc chuẩn bị đầy đủ về nội dung hình thức còn phải quan tâm đến tần suất tuyên truyền. Việc tuyên truyền thường xuyên sẽ giúp mọi người đều được tiếp cận với các thông tin, kiến thức thường xuyên, liên tục và cập nhật được những thông tin, kiến thức mới. Cụ thể ta đánh giá được thông qua kết quả khảo sát sau:

Bảng 2.6: Tổng hợp kết quả đánh giá về tần suất tuyên truyền

Tần suất tuyên truyền	Số người	Tỷ lệ (%)
Một tuần/ 1 lần	5	5
Một tháng/ 1 lần	80	80
Một quý / 1 lần	7	7
Một năm/ 1 lần	8	8
Tổng số	100	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Bảng số liệu trên cho ta thấy tần suất thực hiện hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT được thực hiện một tuần/1 lần với 5 người trả lời chiếm tỷ lệ 5%, có 80 người trả lời một tháng/ 1 lần chiếm tỷ lệ cao nhất 80%, có 7 người trả lời một quý/ 1 lần chiếm tỷ lệ 7% và chỉ có 08 người chiếm 8% người trả lời là một năm/ 1 lần.

Kết quả trên cho ta thấy được sự quan tâm của địa phương đến công tác CSSKTT NCT. Hàng tháng đã xây dựng nội dung và truyền tải tới tất cả người dân. Qua đó, giúp NCT có thể tiếp cận và cập nhật những thông tin, chính sách của Đảng Nhà nước liên quan đến CSSKTT NCT. Ông T- Chủ tịch Hội NCT xã nói: *“Chăm sóc sức khỏe tâm thần còn là khái niệm khá mới đối với NCT nói riêng và người dân nói chung. Mọi thông tin liên quan đến sức khỏe tâm thần NCT không được nhiều bằng vấn đề sức khỏe NCT nói chung. Vì thế chúng tôi, chỉ tổ chức tuyên truyền về CSSKTT NCT với tần suất một tháng/ 1 lần, còn hàng tuần vẫn phát trên chuyên mục sức khỏe cho mọi người các kiến thức về chăm sóc sức khỏe NCT.”*

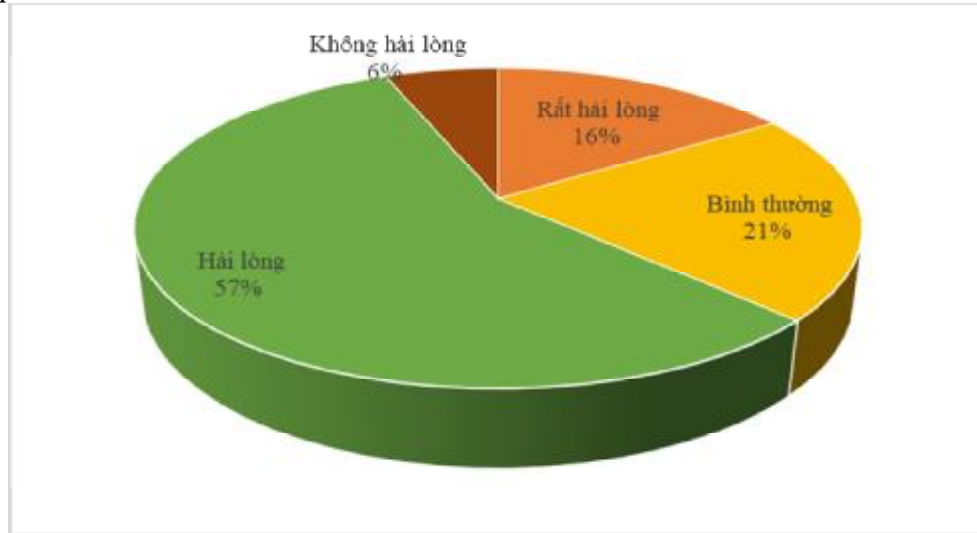
Tuy nhiên, số người trả lời tần suất thực hiện hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức là một tuần/ 1 lần, một quý/ 1 lần và một năm/ 1 lần chiếm tổng tỷ lệ là 20%. Nguyên nhân dẫn đến vấn đề này là do ở trên địa bàn xã xuất hiện các xóm dân cư tự phát nên hệ thống loa phát thanh chưa phủ khắp trên các địa bàn dân cư. Bên cạnh đó thời lượng chương trình phát sóng ngắn nên thông tin tuyên truyền chưa thực sự đến được với tất cả mọi người dân vì không phải người dân nào cũng rảnh vào thời gian phát thanh. Phòng vấn sâu ông Q, 65 tuổi đã trả lời rằng: *“Ngày xưa, đất mặt đường ven đường tỉnh lộ hoặc đường liên xã thì ít người ở, nhưng bây giờ dân ra ở đông quá nhưng hệ thống loa phát thanh của xã thì chưa lắp tới được những xóm dân cư tự phát. Với lại thời lượng chương trình phát thanh khá ngắn chỉ có 7-10 phút. Có hôm tôi ra đồng thăm lúa về thì đã hết thời lượng chương trình. Vậy là chưa nghe được tí nào”*.(PVS, số 5, nam, 65 tuổi).

Vì vậy, để hoạt động tuyên truyền đạt hiệu quả địa phương cần tăng cường thêm tần suất và thời lượng thời lượng phát sóng chuyên mục chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT đồng thời tham mưu lắp thêm loa phát thanh tới các xóm dân cư chưa có loa để có thêm nhiều người dân được tiếp cận với

hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, từ đó họ sẽ có thêm nhiều kiến thức để phục vụ cho việc CSSKTT NCT.

Mức độ hài lòng của NCT về hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Trong quá trình khảo sát về việc đánh giá hiệu quả của hoạt động tuyên truyền trong CSSKTT NCT đánh giá thông qua mức độ hài lòng của NCT cụ thể qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.5: Mức độ hài lòng của NCT trong hoạt động tuyên truyền

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 6/2018 của tác giả)

Qua bảng biểu đồ ở trên ta thấy mức độ hài lòng của Người cao tuổi về hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT được đánh giá ở mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ cao nhất với 57 người chiếm 57%, 21 người được hỏi trả lời là bình thường chiếm 21%, 16 người chiếm 16% người được hỏi trả lời là rất hài lòng, chỉ có 6 người trả lời không hài lòng chiếm tỷ lệ 6%.

Như vậy ta có thể thấy rằng Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về CSSKTT NCT tại xã đã đem lại hiệu quả khá tốt khi có tới 73% NCT cảm thấy hài lòng và rất hài lòng về hoạt động này. Phỏng vấn sâu bà H, 67 tuổi trả lời rằng: “ Bà thấy hoạt động tuyên truyền rất hữu ích, nhờ có hoạt động này bà có thêm nhiều hiểu biết về các bệnh của người già và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần. Từ đó bà hiểu rằng bản thân mình phải luôn ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho mình, duy trì suy nghĩ tích cực, sống vui

vẻ, hòa đồng cùng gia đình và mọi người và tham gia thật nhiều các hoạt động văn hóa- thể thao. Có như vậy thì sức khỏe tâm thần của bà mới tốt được....”(PVS, số 4, nữ 67 tuổi). Mặc dù vậy, vẫn có số ít người không hài lòng về hoạt động tuyên truyền trong CSSKTT NCT bởi lẽ xóm nhà họ ở chưa được lắp loa phát thanh, họ ít được tham dự các buổi mít tinh, kỷ niệm. Bên cạnh đó, các nội dung trong tuyên truyền còn ít, chưa đa dạng, phong phú về nội dung, chưa phát thanh ở nhiều khung giờ nên họ không nắm được nội dung truyền tải, hoặc nắm bắt không đầy đủ các nội dung truyền tải.

Như vậy, ta thấy tại địa phương đã tổ chức hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT. Hoạt động này có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho NCT những kiến thức, những hiểu biết cơ bản trong việc chăm sóc sức khỏe tâm thần, góp phần hỗ trợ cho việc CSSKTT NCT. Do đó, chính quyền địa phương cần có sự quan tâm hơn nữa trong việc chuẩn bị về nội dung, hình thức, tần suất tuyên truyền, hạn chế nhất những hạn chế như tăng cường thời lượng phát thanh, nội dung phong phú, đa dạng...để hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần đối với NCT mang lại hiệu quả tốt nhất.

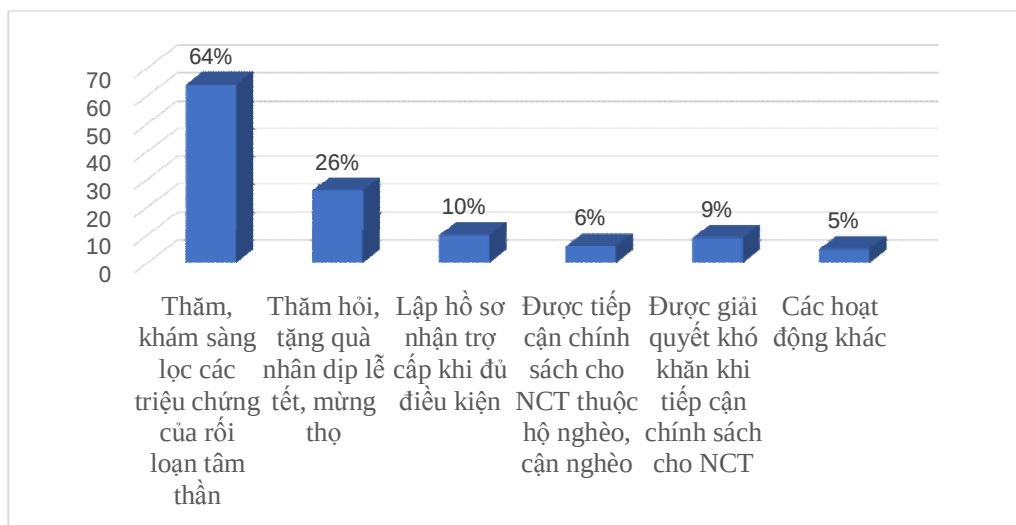
2.2.2. Hoạt động hỗ trợ tiếp cận, thực hiện chính sách

Người cao tuổi do còn hạn chế về trình độ học vấn(69% NCT có trình độ học vấn ở bậc tiểu học và trung học cơ sở) nên hoạt động hỗ trợ tiếp cận, thực hiện chính sách là hoạt động nhằm để cung cấp những thông tin, hỗ trợ, giải đáp, trả lời, hướng dẫn những vướng mắc về chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước trong CSSKTT NCT. Hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách này giúp NCT có thể hiểu biết được những quyền lợi mà mình được hưởng cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của họ. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động này NCT sẽ được tiếp cận dễ dàng hơn với các chế độ, quyền lợi mà họ được hưởng nhưng lại chưa được biết đến.

Qua khảo sát 100 NCT cho thấy 100% đối tượng trả lời tại địa phương có tổ chức hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong CSSKTT NCT. Hoạt động này được đánh giá cụ thể qua các khía cạnh: Nội dung của

hoạt động; sự tham gia của các tổ chức, cá nhân; tần suất thực hiện; và mức độ hài lòng của NCT trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách CSSK tâm thần tại địa phương. Kết quả được đánh giá cụ thể như sau:

Nội dung hoạt động hỗ trợ chính sách:



Biểu đồ 2.6: Tổng hợp các nội dung Người cao tuổi đã được tiếp cận trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách (ĐVT: %)

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Qua bảng khảo sát trên cho thấy trong số 100 NCT thì có 54 người chiếm tỷ lệ cao nhất 54% được thăm, khám sàng lọc các triệu chứng của rối loạn tâm thần; 26 NCT được thăm hỏi, tặng quà nhân dịp lễ tết, mừng thọ chiếm tỷ lệ 26%; 10 NCT được lập hồ sơ nhận trợ cấp khi đủ điều kiện chiếm tỷ lệ 10%; 6 NCT được tiếp cận chính sách cho NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo chiếm tỷ lệ 6%; 9 NCT được giải quyết khó khăn khi tiếp cận chính sách cho NCT chiếm tỷ lệ 9% và 5 NCT chiếm tỷ lệ 5% được tiếp cận các hoạt động khác như được xã lập hồ sơ quản lý sức khỏe ban đầu và chuyển tuyến khám chữa bệnh trong trường hợp khẩn cấp.

Kết quả khảo sát cho thấy, hiện nay tại địa bàn xã An Khánh thì hoạt động chính NCT được tiếp cận và hưởng quyền lợi là thăm, khám sàng lọc các triệu chứng của rối loạn tâm thần 54%. Sở dĩ tỷ lệ người được tiếp cận

hoạt động này chưa cao là do nguồn kinh phí và thời gian khám có giới hạn nên không thể thăm khám cho tất cả NCT trên địa bàn xã. Phòng vấn sâu ông T-Chủ tịch Hội NCT xã trả lời rằng: *“ Một năm, Hội người cao tuổi phối hợp với Trạm y tế xã tổ chức 03 đợt khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc các triệu chứng rối loạn tâm thần cho khoảng hơn 1000 NCT. Do thời gian có hạn nên chúng tôi phải giới hạn đối tượng được thăm khám và ưu tiên lựa chọn những NCT đang bị ốm đau, bệnh tật do các chi hội ở thôn lập danh sách. Tuy nhiên, những trường hợp NCT cô đơn, không đi lại được thì ở xã hiện tại chưa thực hiện được việc đến tận nhà thăm khám...”*

Việc NCT được thăm hỏi, tặng quà nhân dịp lễ tết, mừng thọ là việc làm mang lại rất nhiều niềm vui cho NCT. Họ cảm thấy hạnh phúc khi được cộng đồng quan tâm. Dù món quà vật chất không đáng là bao nhưng giá trị tinh thần nó mang đến là vô giá đối với NCT. Như lời của bà X, 70 tuổi nói : *“ Hằng năm cứ đến ngày mừng 4 Tết, chính quyền thôn lại tổ chức mừng thọ cho các cụ tuổi tròn 70, 75, 80, 85, 90, 95 và 100 tuổi. Các cụ được con cháu đưa ra Nhà văn hóa thôn, được mặc áo đỏ và được nhận giấy mừng thọ. Sau khi buổi mừng thọ kết thúc là Hội NCT sẽ phân nhóm đến từng nhà các cụ để chúc mừng. Vui lắm cháu ạ... ..”(PVS, số 1, nữ, 70 tuổi).*

Người cao tuổi được lập hồ sơ nhận trợ cấp khi đủ điều kiện, được tiếp cận chính sách cho NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo, được giải quyết khó khăn khi tiếp cận chính sách cho NCT và được tiếp cận các hoạt động khác chiếm tỷ lệ thấp hơn do đối tượng được thụ hưởng những hoạt động hỗ trợ, tiếp cận này ít hơn vì phải có điều kiện mới được hỗ trợ, tiếp cận. Nhưng thông qua những hoạt động này góp phần giảm bớt rất nhiều khó khăn mang lại niềm vui trong cuộc sống cho NCT. Họ cảm thấy rất vui khi được chính quyền địa phương, giúp đỡ, tạo điều kiện. Theo chính sách của Nhà nước thì hỗ trợ đối với NCT đơn thân nghèo từ 60 tuổi trở lên và NCT từ 80 tuổi trở lên sẽ được hưởng trợ cấp hàng tháng nên cán bộ Lao động- thương binh xã

hội xã sẽ tiến hành rà soát những NCT đủ điều kiện để hỗ trợ NCT lập hồ sơ khi đủ điều kiện hưởng. Bên cạnh đó những NCT thuộc hộ nghèo và phải đang trực tiếp kinh doanh, sản xuất sẽ được hỗ trợ tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế.

Mức độ tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách

Hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách cho người cao tuổi là nhiệm vụ, trách nhiệm của chính quyền và cán bộ địa phương, và ban ngành đoàn thể. Mức độ tham gia của các cán bộ, các tổ chức hay được thống kê, thể hiện qua kết quả khảo sát dưới đây:

Bảng 2.7: Tổng hợp đánh giá kết quả về sự tham gia của các tổ chức, các cá nhân trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách

Tên tổ chức/cá nhân	Số người	Tỷ lệ (%)
Cán bộ Hội NCT	64	64
Cán bộ Thương binh – xã hội	26	26
Cán bộ Y tế	8	8
Nhân viên CTXH	0	0
Khác	2	2
Tổng	100	100

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6 năm 2019)

Qua bảng số liệu khảo sát trên ta thấy sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong CSSKTT NCT với các mức độ tham gia rất khác nhau. Sự tham gia của cán bộ Hội NCT chiếm tỷ lệ cao nhất là 64%; của cán bộ Thương binh-xã hội là 26%; của cán bộ Y tế là 8%; của cá nhân, tổ chức khác bao gồm sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể trong hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách là 2% và của nhân viên CTXH là 0%. Kết quả này cho ta

thấy cán bộ Hội NCT và cán bộ TB-XH là những người giữ vai trò quan trọng chủ đạo, là người trực tiếp thực hiện chủ yếu các hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách. Vì họ là những người hiểu và nắm rõ được chính sách qua đó mới có thể giải đáp và hướng dẫn đối tượng làm các thủ tục để hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước.

Phỏng vấn sâu ông Q, 65 tuổi cho hay: “ Ở địa phương các cán bộ phụ trách chính sách đã làm rất tốt vai trò đó của mình. Mỗi khi cần hỗ trợ hay có thắc mắc về chính sách tôi thường lên UBND xã gặp cán bộ Hội NCT và cán bộ Thương binh xã hội để được giải đáp và hướng dẫn.”- PVS, số 5, nam, 65 tuổi).

Tại xã không có sự tham gia của Nhân viên công tác xã hội trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong CSSKTT NCT. Bởi cán bộ xã tại địa phương hầu hết không được đào tạo chuyên ngành CTXH nên đây là một hạn chế về cách thức tổ chức, phương pháp và nội dung trong việc thực hiện các hoạt động CSSKTT NCT.

Như vậy, để hoạt động hỗ trợ, tiếp cận chính sách đem lại hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu mong muốn nguyện vọng của NCT cần có sự phối kết của chính quyền địa phương, cán bộ Hội NCT, cán bộ TB-XH, cán bộ Y tế và Nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp.

Tần suất thực hiện các hoạt động hỗ trợ chính sách

Bảng 2.8: Bảng đánh giá tần suất thực hiện hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong CSSKTT NCT

Tần suất thực hiện	Số người	Tỷ lệ (%)
Thường xuyên	73	73
Thỉnh thoảng	15	15
Hiếm khi	12	12
Không bao giờ	0	0
Tổng	100	100

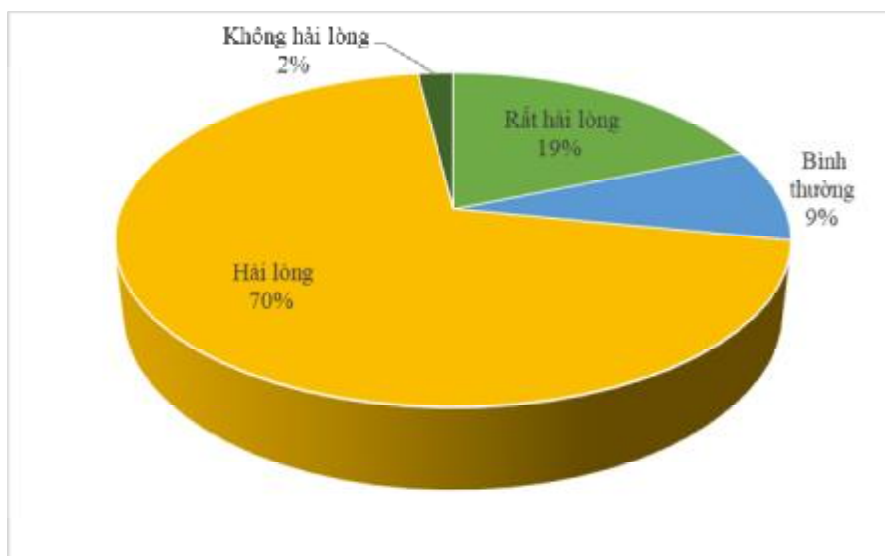
(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Qua bảng số liệu trên ta thấy hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách tại địa phương diễn ra rất thường xuyên, theo đánh giá của NCT có 73 người chiếm tỷ lệ 73% đánh giá là thường xuyên. Hoạt động hỗ trợ, tiếp cận chính sách là trách nhiệm của chính quyền và cán bộ địa phương, do đó việc cung cấp thông tin, giải đáp những vướng mắc, hỗ trợ NCT được tiếp cận với các chế độ, chính sách là việc làm cần phải giải quyết hàng ngày, nên hoạt động hỗ trợ chính sách luôn được diễn ra thường xuyên, liên tục. Sự thường xuyên trong hoạt động hỗ trợ chính sách của địa phương góp phần đáp ứng thường xuyên nhu cầu được hỗ trợ, giải đáp những vướng mắc về chế độ, chính sách trong CSSKTT NCT. Qua hoạt động này cũng giúp NCT vững tin hơn vào sự quan tâm của chính quyền địa phương và vào những người thực hiện chính sách. Tuy nhiên, khảo sát cũng đã cho thấy kết quả là có 15 người chiếm 15% đánh giá tần suất là thỉnh thoảng; 12 người chiếm 12% đánh giá tần suất là hiếm khi, và 0 người chiếm 0% đánh giá là không bao giờ. Đây cũng là những con số đáng mừng phản ánh được sự diễn ra thường xuyên của hoạt động hỗ trợ, tiếp cận chính sách của chính quyền địa phương và các cán bộ thực hiện chính sách đối với NCT.

Như vậy, hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong CSSKTT NCT là hoạt động diễn ra thường xuyên, liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu giải đáp, cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe tâm thần của NCT. Hoạt động này đã mang lại rất nhiều lợi ích cho NCT, họ cảm thấy yên tâm khi thường xuyên được cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ tận tình.

Đánh giá mức độ hài lòng của Người cao tuổi khi được hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách

Trong quá trình khảo sát về việc đánh giá hiệu quả của hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong CSSKTT NCT được đánh giá thông qua mức độ hài lòng của NCT:



Biểu đồ 2.7 : Biểu đồ đánh giá mức độ hài lòng của NCT trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Dựa vào biểu đồ số 2.6 về mức độ hài lòng của NCT về hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách cho thấy, trong tổng số 100 người được hỏi ý kiến thì có đến 70% hài lòng về hoạt động này; 19% rất hài lòng; 9% là bình thường và 2% là không hài lòng. Với kết quả cho ta thấy hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách đã đem lại cho NCT những phúc lợi căn bản và rất nhiều lợi ích cho NCT, phần đông họ cảm thấy hài lòng, yên tâm khi thường xuyên được cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ tận tình. Phỏng vấn sâu bà D, 68 tuổi nói rằng: “ Hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn, bà lại đau ốm thường xuyên, ông chi hội trưởng NCT của thôn đã tới hỏi thăm, động viên và các cán bộ xã đã hướng dẫn bà lập hồ sơ xét duyệt gia đình hộ nghèo. Từ ngày có cái thẻ BHYT hộ nghèo bà đã bớt đi gánh nặng mỗi khi phải đi khám bệnh. Bà thấy vui và cảm ơn các cán bộ xã nhiều lắm...” -PVS, số 2, nữ 68 tuổi).

Như vậy, với các kết quả khảo sát đánh giá về hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong CSSKTT NCT trên thì ta thấy hoạt động này diễn ra khá thường xuyên bởi sự hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp của các cán bộ

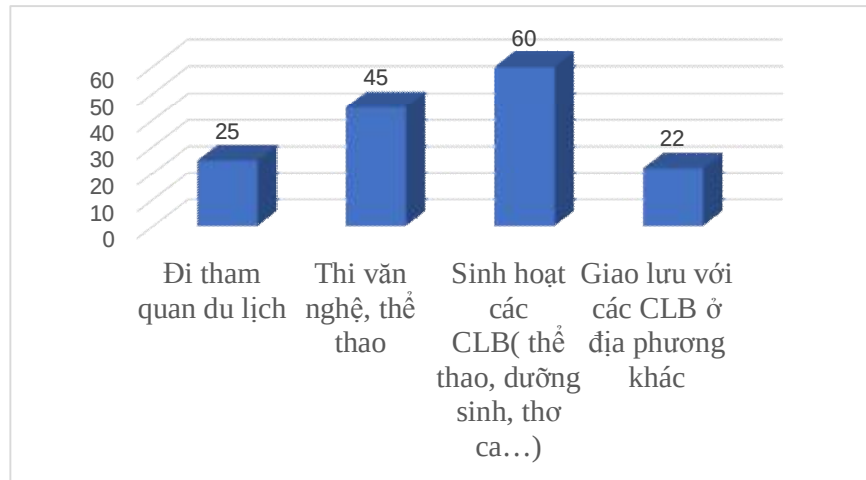
thực hiện chính sách tại địa phương. Qua hoạt động này NCT được cập nhật những kiến thức, những thông tin, và hiểu hơn về những chế độ, chính sách của Nhà nước mà mình được hưởng. Hoạt động này đã được đa phần NCT cảm thấy hài lòng và rất hài lòng.

2.2.3. Hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao

Hoạt động văn hóa- thể thao trong chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi là những hoạt động giúp cho NCT được vui chơi, giải trí, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giải quyết vấn đề khó khăn trong cuộc sống từ đó giúp họ gần gũi nhau hơn, hiểu nhau hơn. Ngoài ra, qua các hoạt động văn hóa- thể thao còn giúp họ có mối quan hệ tốt với mọi người xung quanh, có thể chia sẻ những tâm tư tình cảm, giảm bớt những lo âu phiền muộn của cuộc sống và giải tỏa được những căng thẳng về tâm lý cũng như tăng cường sức khỏe thể chất. Từ đó, họ có thêm nhiều khả năng ứng phó để vượt qua những khó khăn, căng thẳng trong cuộc sống hàng ngày.

Qua khảo sát 100 người cao tuổi cho thấy 100% NCT trả lời tại địa phương có tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT. Hoạt động này được đánh giá cụ thể qua các khía cạnh: Nội dung hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao; mức độ tham gia của NCT; sự tham gia của các tổ chức, cá nhân; tần suất thực hiện và mức độ hài lòng của NCT trong hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT. Kết quả được đánh giá cụ thể như sau:

Trong số 100 người được hỏi có 80 người được hỏi chiếm 80% trả lời có tham gia vào các hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao tại địa phương với các hoạt động như: đi tham quan du lịch; thi văn nghệ, thể thao; sinh hoạt các CLB(thể thao, dưỡng sinh, thơ ca...); giao lưu với các CLB ở địa phương khác. Cụ thể kết quả được đánh giá thông qua kết quả về mức độ tham gia của người cao tuổi vào hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao dưới đây.



Biểu đồ 2.8: Tổng hợp số lượng NCT tham gia vào các hoạt động văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT (ĐVT: %)

(Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 6/2019 của tác giả)

Nhìn vào bảng số liệu ở trên ta thấy số lượng NCT tham gia vào các hoạt động văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT là khá nhiều. Người cao tuổi tham gia nhiều nhất là vào hoạt động sinh hoạt các câu lạc bộ với 60 người chiếm 75%; hoạt động thi văn nghệ, thể thao 45 người chiếm 45%; hoạt động đi tham quan du lịch 25 người chiếm 31% và hoạt động giao lưu với các câu lạc bộ ở địa phương khác là 22 người chiếm tỷ lệ thấp nhất là 15%.

Qua số liệu phân tích ở trên ta thấy số NCT tham gia vào hoạt động sinh hoạt các câu lạc bộ là chiếm tỷ lệ cao nhất. Sở dĩ, hoạt động này thu hút sự được sự tham gia đông đảo NCT nhất bởi đây là hoạt động phù hợp với sở thích, năng khiếu, nhu cầu, điều kiện sức khỏe, địa điểm tập luyện gần, cũng như độ tuổi của NCT. Phỏng vấn sâu ông A- Phó Chủ tịch UBND xã cho biết: “An Khánh là xã có các hoạt động sinh hoạt các câu lạc bộ cho NCT là mạnh nhất huyện Hoài Đức. Thôn nào trong xã cũng có các câu lạc bộ thể thao như đi bộ, cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền, cờ tướng. Đặc biệt là Câu lạc bộ Dưỡng sinh kinh lạc với sự tham gia của gần 600 NCT luyện tập hàng

ngày. Bên cạnh đó, cũng có câu lạc bộ thơ ca, chơi cây cảnh hoạt động với quy mô nhỏ hơn...”.

Hoạt động tham gia thi văn nghệ, thể thao chiếm tỷ lệ cao thứ hai là do có rất đông NCT tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ thể thao và thơ ca. Tham gia hoạt động này giúp NCT có thêm nhiều cơ hội để giao lưu, thể hiện tài năng của mình với NCT ở các địa phương khác. Dù biết trước giải thưởng về vật chất sẽ chẳng đáng là bao song đó lại là món quà tinh thần vô giá cho sự tập luyện chăm chỉ của NCT. Phòng văn sâu ông K- Cán bộ TB-XH xã cho biết: *“ Tinh thần tập luyện thể thao văn nghệ của các cụ cao lắm. Trước mỗi cuộc thi các ông, bà thường tập luyện rất chăm chỉ. Ai cũng rất vui vẻ và phấn khởi. Tôi được phân công cầm chìa khóa hội trường và phụ trách hệ thống loa đài. Có hôm các cụ tập từ chiều đến 8 giờ tối tôi mới được khóa cửa hội trường...”*

Nói chung hoạt động văn hóa- thể thao trong chăm sóc sức khỏe tâm thần NCT ở địa phương hoạt động khá mạnh, thu hút được nhiều sự tham gia của NCT. Thông qua hoạt động này NCT thể hiện bản thân, được giao lưu, học hỏi, trao đổi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm; qua đó giúp họ có một trạng thái tâm lý vui vẻ, phấn chấn và thoải mái đồng thời còn giúp họ thay đổi suy nghĩ, cảm xúc để có thể ứng phó với những biến cố, khó khăn, căng thẳng trong cuộc sống. Ngoài ra, việc tham gia các hoạt động này còn giúp cả cho chăm sóc sức khỏe thể chất cho NCT. Thông qua các hoạt động thể thao NCT sẽ được tăng cường sự dẻo dai, nhanh nhẹn và sức bền.

Mức độ tham gia của các tổ chức cá nhân

Bảng 2.9: Tổng hợp mức độ tham gia của các tổ chức cá nhân vào các hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT

Tổ chức/cá nhân	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Hội NCT	90	90
Đoàn Thanh niên	2	2
Cán bộ TB-XH, VH-XH	3	3
Cán bộ y tế	5	5
Nhân viên CTXH	0	0
Tổng	100	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2018)

Qua bảng số liệu trên cho ta thấy Hội NCT là tổ chức tham gia nhiều nhất vào tổ chức hoạt động văn hóa- thể thao chiếm tỷ lệ cao nhất là 90%. Đoàn Thanh niên; cán bộ TB-XH, cán bộ y tế chiếm tỷ lệ rất thấp lần lượt là 2%, 3% và 5%. Còn Nhân viên CTXH là 0%. Thực tế Hội NCT chiếm tỷ lệ cao và các cá nhân, tổ chức khác chiếm tỷ lệ thấp được ông T- Chủ tịch Hội NCT xã giải thích như sau: “ *Theo phân cấp và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thì Hội NCT xã vẫn có trách nhiệm chính và chủ yếu trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao cho NCT. Trong những buổi giao lưu hoặc thi văn nghệ chúng tôi huy động thêm cán bộ TB-XH, VH-XH hoặc Đoàn thanh niên vào giúp đỡ việc hậu cần. Ngoài ra trong các cuộc thi thể thao chúng tôi mời thêm thành phần cán bộ y tế xã để phục vụ công tác sơ cứu khi có trường hợp cần cấp cứu....*”

Qua bảng số liệu ta cũng thấy sự tham gia của Nhân viên CTXH trong các hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao là không có do ở xã chưa có Nhân viên CTXH chuyên nghiệp. Như vậy, thiếu sự tham gia của nhân viên công tác xã hội là yếu tố làm hạn chế hiệu quả của các hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT, bởi nếu có sự tham gia của nhân viên CTXH các hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao sẽ được phát huy hiệu

quả hơn thông qua việc kết nối các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính, sự ủng hộ về chính sách cũng như các dịch vụ mà họ kết nối được.

Tần suất thực hiện các hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao

Để CSSKTT NCT đem lại hiệu quả tốt nhất cần phải phụ thuộc vào tần suất tổ chức, thực hiện các hoạt động văn hóa- thể thao. Dưới đây là kết quả cụ thể:

Bảng 2.10: Tổng hợp kết quả đánh giá về tần suất tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao trong CSSK Tâm thần NCT

Tần suất	Số người	Tỷ lệ (%)
Thường xuyên	95	95
Thỉnh thoảng	5	5
Hiếm khi	0	0
Không bao giờ	0	0
Tổng số	100	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

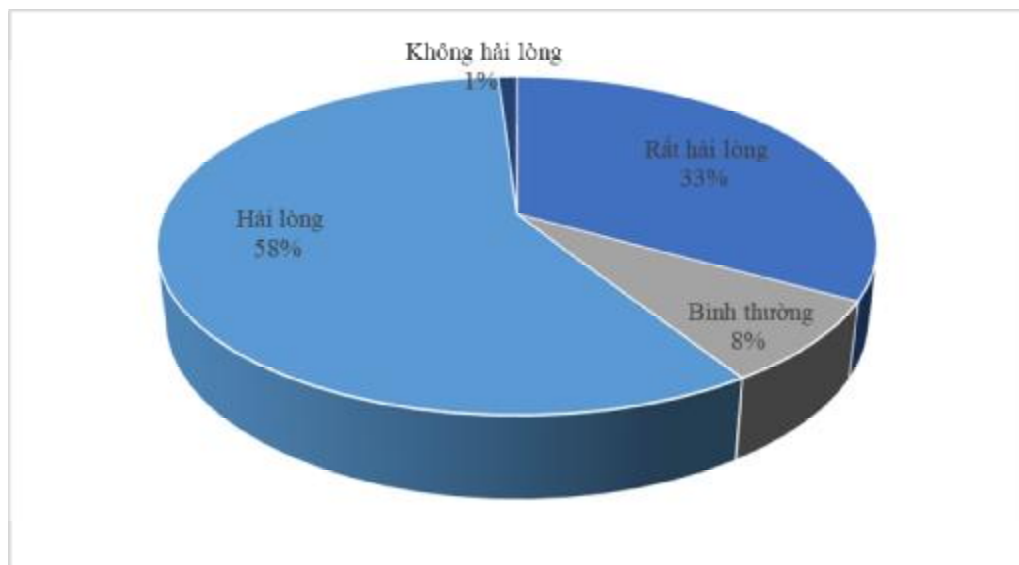
Dựa vào bảng tổng hợp trên ta có thể nhận thấy rằng có tới 95% NCT được hỏi đều trả lời rằng hoạt động tổ chức hoạt động văn hóa- thể thao được thực hiện với tần suất là thường xuyên, chỉ có 5% trả lời tần suất thực hiện là thỉnh thoảng và 0% trả lời là hiếm khi và không bao giờ. Điều này cho ta thấy được sự quan tâm của chính quyền địa phương và hiệu quả mà hoạt động văn hóa- thể thao mang lại. Bên cạnh đó còn là tinh thần tham gia của chính bản thân NCT. Họ coi việc tham gia các hoạt động này là hoạt động không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày và là món ăn tinh thần để giúp cho cuộc sống trở lên vui vẻ hơn, ý nghĩa hơn.

Phỏng vấn sâu bà H, 67 tuổi nói rằng: “ *Hôm nào bà cũng dậy từ 5 giờ sáng rồi qua rủ các bà hàng xóm cùng tập dưỡng sinh tại sân nhà văn hóa*

thôn. Đến tối các bà lại tập từ 8 giờ đến 9 giờ. Vui và khỏe người lắm cháu ạ. Ngày nào cũng vậy, tập quen rồi nên hôm nào mà có việc bận hoặc mệt quá không đi được thì bà thấy tiếc và khó chịu lắm”.(PVS, số 4, nữ 67 tuổi).

Đánh giá mức độ hài lòng của NCT về hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao

Mức độ hài lòng của NCT về hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao thông qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.9: Biểu đồ đánh giá mức độ hài lòng của NCT về các hoạt động văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT
(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Qua biểu đồ ở trên ta thấy trong tổng số 100 người cao tuổi được hỏi thì có 33 người chiếm tỷ lệ 33% đánh giá ở mức độ rất hài lòng, có 58 người chiếm tỷ lệ 58% trả lời hài lòng, có 8 người chiếm tỷ lệ 8% người trả lời bình thường và chỉ có 1 người chiếm tỷ lệ 1% trong tổng số người tham gia các hoạt động nhóm trả lời là không hài lòng.

Kết quả khảo sát ở trên cho ta thấy NCT đánh giá các hoạt động văn hóa- thể thao ở mức độ hài lòng và rất hài lòng là chủ yếu. Điều này chứng tỏ hoạt động này đã mang lại nhiều lợi ích cho NCT. Sự đa dạng trong các hoạt động văn hóa- thể thao tại địa phương là rất phù hợp và đáp ứng được nhu cầu

CSSKTT NCT. Phỏng vấn sâu cụ ông, 65 tuổi nói rằng: *“Tôi cảm thấy rất hài lòng về các hoạt động văn hóa-thể thao tại địa phương vì các hoạt động này đã giúp rèn luyện sức khỏe, sự dẻo dai và đã góp phần vào chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT . Quan trọng hơn nó đã giúp NCT chúng tôi được gần nhau hơn, hiểu nhau hơn và chia sẻ với nhau được nhiều hơn và đặc biệt là nó khiến tinh thần NCT luôn được phấn chấn, vui vẻ, thoải mái”*.

Với tỷ lệ thấp nhất 1% số người được khảo sát đánh giá không hài lòng về hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao bởi chưa có nhiều nguồn kinh phí dành cho việc đi tham quan, du lịch của NCT. Hầu hết họ phải tự bỏ ra kinh phí, hội NCT chỉ hỗ trợ được một phần rất nhỏ như : Cụ bà X, 70 tuổi cho hay *“NCT chúng tôi rất thích được đi tham quan, du lịch đặc biệt là đi văn cảnh chùa. Hàng năm Hội NCT xã đều đứng ra tổ chức cho NCT đi thăm quan các địa chỉ tâm linh. Nhưng do nguồn quỹ hạn hẹp nên hội chỉ hỗ trợ NCT được về nước uống, hoa quả mang theo còn lại tiền xe và tiền ăn chúng tôi đều phải tự túc nên có những cụ muốn đi nhưng lại không đủ điều kiện kinh tế để đi”*- (PVS, số 1, nữ, 70 tuổi).

Tóm lại, hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao trong CSSKTT NCT tại địa phương đã diễn ra khá thường xuyên với các hoạt động phù hợp với độ tuổi, giới tính, sức khỏe, năng lực, nhu cầu chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi nên khá đông NCT tham gia vào các hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao. Đa phần NCT đều rất hài lòng và hài lòng về hoạt động này vì nó đã đem lại sức khỏe, niềm vui, sự thoải mái và sự chia sẻ cho NCT, giúp họ có được mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh. Tuy nhiên, hoạt động này không có sự tham gia của nhân viên công tác xã hội nên làm hạn chế việc kết nối với các nguồn lực cần thiết trong CSSKTT NCT nhất là những người cao tuổi sức khỏe yếu không thể tham gia được các hoạt động văn hóa- thể thao tại địa phương.

2.2.4. Hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi

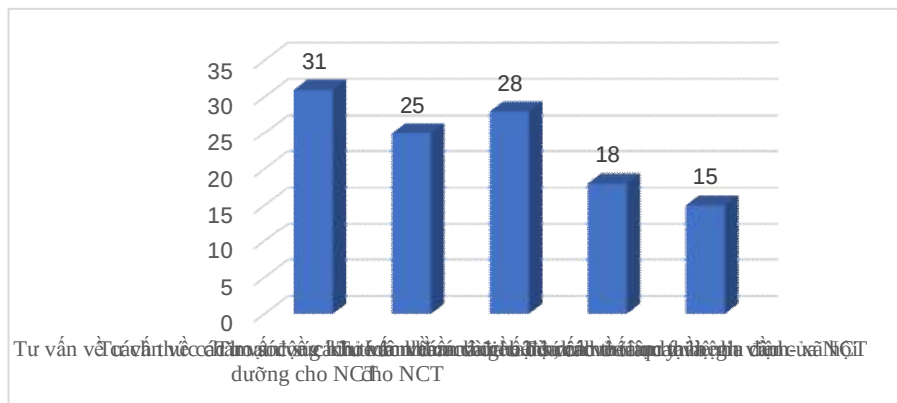
Hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT là hoạt động của những cán bộ y tế, các chuyên gia về sức khỏe NCT đối với NCT nhằm mục đích cung cấp những kiến thức bổ ích về CSSKTT NCT, giải đáp những thắc mắc về bệnh lý, tâm lý và cách CSSK cho NCT .Từ đó, NCT có thêm nhiều hiểu biết về CSSKTT và nâng cao được khả năng tự chăm sóc bản thân.

Qua khảo sát 100 người cao tuổi cho thấy 100% NCT trả lời tại địa phương có tổ chức các hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT nhưng chỉ có 70% NCT trả lời là đã được tham gia vào hoạt động tư vấn CSSKTT NCT. Hoạt động này được đánh giá cụ thể qua các khía cạnh: Nội dung của hoạt động tư vấn; sự tham gia của các tổ chức, cá nhân; tần suất tư vấn và mức độ hài lòng của NCT về hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT. Kết quả được đánh giá cụ thể như sau:

Nội dung hoạt động tư vấn

Xác định được vai trò của việc tư vấn trong CSSK tâm thần cho NCT là việc làm hết sức cần thiết nên trong thời gian qua các cán bộ địa phương đã tổ chức thực hiện các buổi tư vấn về CSSKTT NCT. Cụ thể NCT đã được tư vấn về những nội dung như sau

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 2.10: Tổng hợp các nội dung NCT đã được tư vấn

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

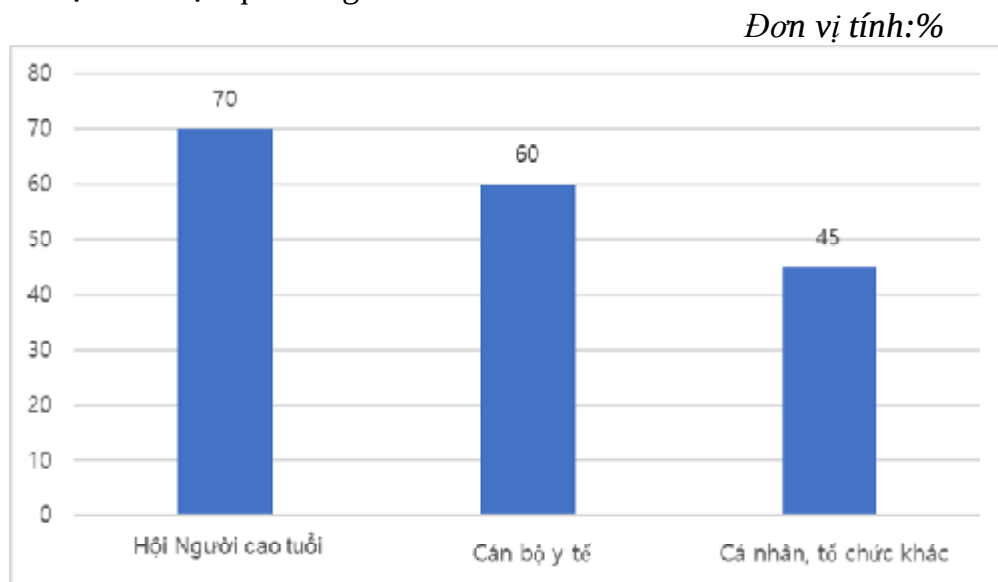
Qua biểu đồ trên ta thấy tỷ lệ NCT đã được tư vấn về cách thức chăm sóc sức khỏe tâm thần và chế độ dinh dưỡng cho NCT chiếm tỷ lệ cao nhất là 31%; tư vấn về cách thức khám chữa bệnh, các thủ tục tại bệnh viện chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 28%; thứ ba là tư vấn về các hoạt động hữu ích nhằm nâng

cao sức khỏe tâm thần cho NCT chiếm tỷ lệ 25%; tư vấn về cách điều hòa các mối quan hệ gia đình- xã hội chiếm tỷ lệ 18% và cuối cùng là tư vấn về tâm lý và nhu cầu của NCT chiếm tỷ lệ 15%.

Kết quả này cho thấy, hoạt động tư vấn trong CSSKTT cho NCT tại địa phương chưa được tổ chức thực hiện nhiều, tỷ lệ NCT tại địa phương được tiếp cận với hoạt động này còn chưa cao. Sở dĩ có kết quả như trên là do tại địa bàn xã chưa có nhân viên CTXH chuyên nghiệp cũng như hạn chế về nguồn ngân sách mà số lượng NCT được tư vấn về CSSKTT còn hạn chế. Bà T- cán bộ Trạm y tế xã cho biết: “*Do hạn chế về nguồn nhân lực và kinh phí nên chúng tôi chỉ giới hạn mỗi buổi tư vấn về CSSK tâm thần cho khoảng 150 đến 200 NCT. Số lượng NCT được tham gia mỗi buổi còn quá ít so với tổng số NCT tại xã...*”

Sự tham gia của các tổ chức, cá nhân

Các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT được thể hiện qua bảng sau:



Biểu đồ 2.11: Sự tham gia của các tổ chức, các cá nhân trong tư vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi
(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6 năm 2019)

Qua bảng số liệu tổng hợp kết quả ở trên ta thấy Hội người cao tuổi là tổ chức tham gia vào hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT chiếm tỷ lệ cao nhất là 70%. Thứ hai là cán bộ y tế xã chiếm tỷ lệ 60%. Thứ ba là cá nhân, tổ chức khác như chiếm tỷ lệ là 45%.

Hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT là một hoạt động mang tính chất chuyên môn. Chỉ những người có trình độ, chuyên môn sâu, rộng về lĩnh vực này mới có thể tham gia vào hoạt động tư vấn này. Tuy nhiên trong hoạt động này Hội NCT vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc tham gia tổ chức, cụ thể ở việc nắm bắt rõ tình hình sức khỏe và thông tin NCT, lập danh sách những NCT được dự buổi tư vấn và gửi thông báo tới tay NCT. Cán bộ y tế xã phụ trách việc thăm khám, chữa trị và cũng kiêm luôn việc tư vấn về cách thức CSSK tâm thần cho NCT. Tuy nhiên khi NCT gặp các vấn đề về tâm lý như buồn chán, tủi thân, mâu thuẫn với gia đình thì cán bộ y tế xã cũng chỉ dừng lại ở mức độ động viên, an ủi chứ chưa thực hiện được tư vấn tâm lý một cách bài bản. Các cá nhân, tổ chức khác chính là các chuyên gia về lĩnh vực sức khỏe tâm thần NCT và tổ chức cụ thể khác. Bà T- Cán bộ Trạm y tế xã cho biết : *“ Do chưa có bác sĩ chuyên sâu về sức khỏe tâm thần nên chúng tôi thường phối hợp với các tổ chức về CSSK cho NCT để mời các chuyên gia sức khỏe tâm thần NCT về nói chuyện và tư vấn cho NCT tại xã...”*

Nhân viên CTXH là nhân tố quan trọng trong việc tư vấn trong CSSKTT cho NCT, nhưng do tại xã chưa có nhân viên CTXH nên hầu hết việc tổ chức hoạt động tư vấn đều do Hội NCT, cán bộ cán bộ y tế phụ trách và đảm nhiệm. Việc chưa có nhân viên CTXH cũng làm hạn chế kết quả của hoạt động tư vấn tâm lý do các chuyên gia không có nhiều thời gian để tư vấn tâm lý cho từng NCT.

Tần suất tư vấn về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT

Tần suất thực hiện hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT được thông qua kết quả khảo sát sau:

Bảng 2.11: Tổng hợp kết quả đánh giá về tần suất tổ chức hoạt động tư vấn CSSK tâm thần cho NCT

Tần suất tư vấn	Số người	Tỷ lệ (%)
Một tuần/ 1 lần	0	0
Một tháng/ 1 lần	15	21.4
Một quý / 1 lần	48	68.6
Một năm/ 1 lần	7	10.0
Tổng số	70	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

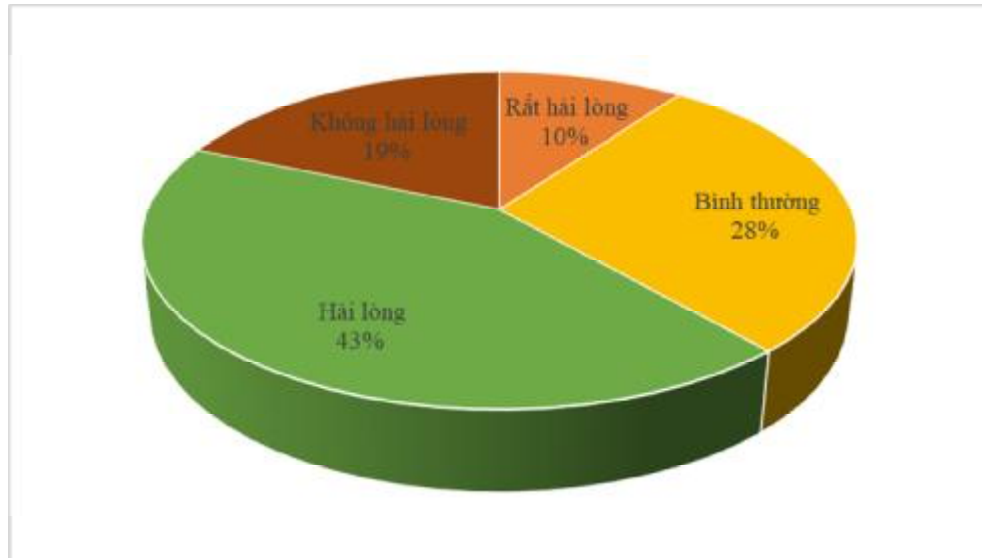
Bảng số liệu trên cho ta thấy tần suất thực hiện hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT được thực hiện một tuần/1 lần với 0 người trả lời chiếm tỷ lệ 0%, có 15 người trả lời một tháng/ 1 lần chiếm tỷ lệ 21.4%, có 48 người trả lời một quý/ 1 lần chiếm tỷ lệ cao nhất 68.6% và chỉ có 07 người chiếm 10% người trả lời là một năm/ 1 lần.

Kết quả trên cho ta thấy hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT tại địa phương chưa được thực hiện nhiều. Mặc dù hoạt động tư vấn này mang lại rất nhiều lợi ích cho NCT tuy nhiên tần suất thực hiện chủ yếu là một quý / 1 lần. Điều này được ông T- Chủ tịch Hội NCT xã giải thích như sau: “*NCT tại xã được đến dự các buổi tư vấn sức khỏe đều vui vẻ, phấn chấn lắm. Tuy nhiên do hạn chế về cán bộ chuyên môn về sức khỏe tâm thần và nguồn kinh phí nên mỗi quý chúng tôi lại phối hợp với Ban quản lý CSSK NCT tại cộng đồng để mời các chuyên gia, bác sĩ về sức khỏe tâm thần đến để tư vấn cho các cụ. Ngoài ra, các dịp kỷ niệm ngày lễ chúng tôi cũng tổ chức các buổi tư vấn về CSSKTT NCT cho NCT*”

Vì vậy, để hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT đạt hiệu quả hơn nữa cần huy động thêm nhiều nguồn lực tài chính để quỹ NCT của xã có nhiều kinh phí hơn vào việc tổ chức các buổi tư vấn, như vậy là sẽ có thêm nhiều NCT được tiếp cận với hoạt động này, từ đó họ sẽ có thêm nhiều kiến thức để phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe tâm thần của chính bản thân họ.

Mức độ hài lòng của NCT về hoạt động tư vấn CSSK

Trong quá trình khảo sát về việc đánh giá hiệu quả của hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT đánh giá thông qua mức độ hài lòng của NCT cụ thể qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.12: Biểu đồ đánh giá mức độ hài lòng của NCT trong hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 6/2019 của tác giả)

Qua bảng biểu đồ ở trên ta thấy mức độ hài lòng của Người cao tuổi về hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT được đánh giá ở mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ cao nhất chiếm 43%, tỷ lệ trả lời là bình thường chiếm 28%, chỉ có 10% là rất hài lòng, và có tới 19% không hài lòng.

Như vậy ta có thể thấy rằng Hoạt động tư vấn CSSKTT NCT tại xã cũng đã đem lại hiệu quả khi có tới 53% NCT cảm thấy hài lòng và rất hài

lòng về hoạt động này. Phỏng vấn sâu cụ ông 65 tuổi trả lời rằng: “ Ông rất vui khi được tham gia buổi tư vấn. Các chuyên gia đã tư vấn cho ông rất nhiều về thăm, khám chữa bệnh và đặc biệt là tư vấn cho ông làm sao có mối quan hệ thật tốt với gia đình và mọi người xung quanh...”(PVS, số 3, nam 65 tuổi). Tuy nhiên có tới 19% không hài lòng với hoạt động tư vấn. So với ba hoạt động ở trên thì số lượng và tỷ lệ NCT không hài lòng với hoạt động tư vấn trong CSSK tâm thần chiếm tỷ lệ nhiều hơn. Lý do nhiều NCT không hài lòng với hoạt động này là do tần suất thực hiện và số lượng NCT được tiếp cận ít hơn so với các hoạt động khác. Bên cạnh đó do địa phương chưa có nhân viên CTXH nên các hoạt động tư vấn tâm lý cho NCT đều phải chờ vào các buổi có chuyên gia. Phỏng vấn bà X, 70 tuổi được biết: “ Các bác sĩ và chuyên gia thăm khám, tư vấn rất kỹ và nhiệt tình. Tuy nhiên một buổi tư vấn chỉ có 3 đến 5 bác sĩ tư vấn nên số lượng NCT được tư vấn không nhiều ,trong khi có rất nhiều NCT muốn được tư vấn về CSSK tâm thần. Những người ở lượt cuối thì thời gian đã quá muộn sẽ không được tư vấn nhiều như những người trước...” -(PVS, số 1, nữ, 70 tuổi)

Như vậy, ta thấy hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT có vai trò quan trọng trong việc giúp cho NCT được giải đáp những thắc mắc về sức khỏe tâm, sinh lý, nhu cầu NCT và cách để điều hòa các mối quan hệ xung quanh NCT. Tuy nhiên, tại địa phương thì hoạt động này chưa thật sự đến được với nhiều NCT do nguồn kinh phí còn hạn hẹp. Do đó, chính quyền địa phương cần có sự quan tâm hơn nữa trong việc huy động nguồn lực tài chính để hoạt động tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần đối với NCT được tổ chức thường xuyên hơn và nhiều NCT được tham gia hơn.

2.2.5. Hoạt động huy động nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi

Hoạt động huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT là việc chính quyền địa phương đánh giá nhu cầu CSSKTT của NCT, từ đó căn cứ trên nguồn lực thực tế về tự nhiên, về con người, về cơ sở vật chất tại địa bàn để xây dựng kế hoạch, tiến hành huy động các nguồn lực đó vào mục đích CSSKTT NCT tại xã.

Qua khảo sát 100 người cao tuổi cho thấy 100% NCT trả lời tại địa phương có tổ chức các hoạt động huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT. Hoạt động này được đánh giá cụ thể qua các khía cạnh: Nội dung của hoạt động huy động nguồn lực; sự tham gia của các tổ chức, cá nhân; tần suất tư vấn và mức độ hài lòng của NCT về hoạt động huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT. Kết quả được đánh giá cụ thể như sau:

Nội dung hoạt động huy động nguồn lực

Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT không chỉ là nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi gia đình mà là của toàn xã hội. Xác định được vai trò của việc huy động nguồn lực trong CSSK tâm thần cho NCT là việc làm hết sức cần thiết nên trong thời gian qua các cán bộ địa phương đã tổ chức huy động các nguồn lực sẵn có tại địa phương để CSSKTT NCT. Cụ thể các nội dung của hoạt động huy động nguồn lực như sau:

Bảng 2.12: Tổng hợp các nội dung của hoạt động huy động nguồn lực

Nội dung huy động nguồn lực	Số người	Tỷ lệ (%)
Thông qua các chi hội NCT của từng thôn để tìm hiểu sức khỏe, nắm bắt nhu cầu CSSKTT của NCT	75	75
Sử dụng các nhà văn hóa, hội trường của thôn, xóm để tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao, tư vấn CSSKTT	100	100
Mời các chuyên gia trong lĩnh vực CSSKTT về tư vấn cho NCT	70	70

Dùng hệ thống loa phát thanh huy động các thành viên, người thân trong gia đình NCT tạo điều kiện , ủng hộ NCT tham gia các câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa- thể thao	65	65
Liên hệ với các địa phương và các tổ chức xã hội khác để tổ chức các buổi giao lưu, tham quan, du lịch cho NCT	60	60
Huy động các tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương hỗ trợ xây dựng quỹ NCT tại địa phương	0	0

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

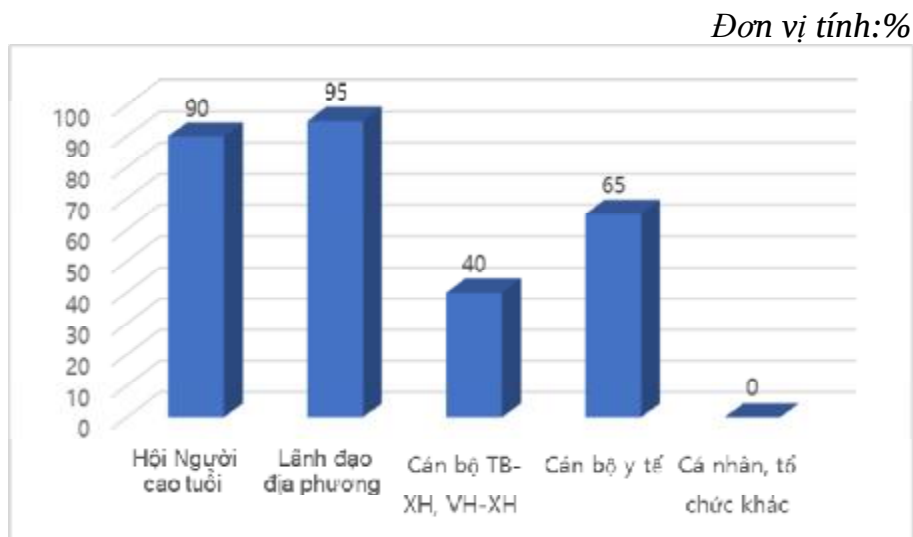
Qua bảng số liệu trên ta thấy việc sử dụng các nhà văn hóa, hội trường của thôn, xóm để tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao, tư vấn CSSKTT chiếm tỷ lệ lớn nhất là 100%; thứ hai là việc thông qua các chi hội NCT của từng thôn để tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu CSSKTT của NCT tại xã chiếm tỷ lệ 75%; thứ ba là việc mời các chuyên gia trong lĩnh vực CSSKTT về tư vấn cho NCT chiếm tỷ lệ 70%; thứ tư là việc dùng hệ thống loa phát thanh để huy động các thành viên, người thân trong gia đình NCT tạo điều kiện , ủng hộ NCT tham gia các câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa- thể thao chiếm tỷ lệ 65%; thứ năm là việc liên hệ với các địa phương và các tổ chức xã hội khác để tổ chức các buổi giao lưu, tham quan, du lịch cho NCT chiếm tỷ lệ 60%; và cuối cùng là huy động các tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương hỗ trợ xây dựng quỹ NCT tại địa phương chiếm tỷ lệ 0%

Qua kết quả khảo sát trên ta thấy hoạt động huy động nguồn lực tại địa phương tập trung nhiều nhất vào việc sử dụng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng sẵn có như hội trường, nhà văn hóa của thôn xóm để làm địa điểm cho NCT sinh hoạt các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao vì đó đều là những địa điểm rộng rãi, là trung tâm của thôn, xóm nên dễ dàng cho mọi người cùng có thể tham gia. Tuy nhiên việc huy động các tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương hỗ trợ xây dựng quỹ NCT tại địa phương chiếm tỷ 0%. Giải thích lý do về việc này

ông A- Phó Chủ tịch UBND xã trả lời như sau: “ *Thực tế hiện nay trên địa bàn xã có rất nhiều các công ty, doanh nghiệp nhưng chúng tôi chỉ huy động các công ty doanh nghiệp hỗ trợ cho quỹ vì người nghèo và ủng hộ Quỹ khuyến học cho các cháu thiếu nhi còn việc huy động kinh phí của doanh nghiệp để xây dựng quỹ NCT là chưa có...*”

Sự tham gia của các tổ chức, cá nhân

Hoạt động huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT là nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và các cá nhân. Do đó, các sự tham gia của các cán bộ, các tổ chức hay của người dân trong công tác huy động nguồn lực đóng vai trò rất quan trọng để nâng cao được hiệu quả CSSKTT NCT. Cụ thể được thể hiện qua bảng sau:



Biểu đồ 2.13: Sự tham gia của các tổ chức, các cá nhân trong việc huy động nguồn lực chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả tháng 6 năm 2019)

Qua bảng số liệu tổng hợp kết quả ở trên ta thấy lãnh đạo địa phương là những người tham gia vào hoạt động huy động nguồn lực trong CSSK tâm thần cho NCT chiếm tỷ lệ cao nhất là 95%. Thứ hai, Hội người cao tuổi chiếm tỷ lệ 80%. Đóng vai trò quan trọng thứ ba là cán bộ y tế với tỷ lệ 65% và cán

bộ TB-XH, VH-XH chỉ chiếm tỷ lệ là 40%; các cá nhân, tổ chức khác chiếm tỷ lệ 0%.

Lãnh đạo địa phương và Hội NCT là hai yếu tố then chốt, tham gia nhiều nhất trong việc huy động nguồn lực CSSKTT NCT vì họ là những người nắm rõ nhất về nhu cầu được CSSKTT của NCT. Họ hiểu NCT tại xã đang cần đáp ứng những mong muốn gì. Bên cạnh đó họ cũng nắm bắt được các nguồn lực có sẵn của địa phương như tình hình dân trí, truyền thống văn hóa, hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng và họ có mối quan hệ tốt với các tổ chức, cá nhân khác. Từ việc nắm bắt rõ tình hình địa phương và NCT và có các mối quan hệ tốt họ sẽ xây dựng được kế hoạch huy động và sử dụng các nguồn lực bên trong và bên ngoài nhằm mục đích CSSKTT NCT đạt hiệu quả cao. Ông T- Chủ tịch Hội NCT xã cho hay “ *Nhờ vào việc đi giao lưu với các địa phương khác, tôi đã quen được anh Quyền ở Ban quản lý dự án CSSK NCT tại cộng đồng. Quen anh tôi đã có thêm nhiều kiến thức về việc CSSK NCT. Sau vài lần về thăm xã anh đã giúp đỡ chúng tôi trong việc liên hệ mời các chuyên gia CSSKTT về tư vấn, nói chuyện tại các buổi tư vấn CSSKTT cho NCT tại xã .*”

Nhân viên công tác xã hội là nhân tố quan trọng trong việc huy động nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT, nhưng do tại xã chưa có mạng lưới Nhân viên CTXH nên hầu hết việc triển khai các hoạt động huy động nguồn lực đều do Hội NCT, lãnh đạo địa phương, cán bộ TB-XH, VH-XH, cán bộ y tế phụ trách và đảm nhiệm.

Tần suất huy động nguồn lực trong CSSK tâm thần cho NCT

Huy động nguồn lực muốn mang lại hiệu quả cao bên cạnh việc xác định được nhu cầu NCT và nguồn lực tại địa phương còn phải quan tâm đến tần suất huy động nguồn lực. Việc huy động nguồn lực thường xuyên sẽ giúp có thêm nhiều nguồn lực về con người, tài chính, cơ sở vật chất để công tác CSSKTT NCT được thực hiện dễ dàng hơn, tốt hơn. Cụ thể ta đánh giá được thông qua kết quả khảo sát sau:

Bảng 2.13: Tổng hợp kết quả đánh giá về tần suất huy động nguồn lực

Tần suất huy động nguồn lực	Số người	Tỷ lệ (%)
Thường xuyên	80	80
Thỉnh thoảng	25	25
Hiếm khi	5	5
Không bao giờ	0	0
Tổng số	100	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Bảng số liệu trên cho ta thấy tần suất thực hiện hoạt động huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT được thực hiện thường xuyên với 80 người trả chiếm tỷ lệ cao nhất 80%, có 25 người trả lời thỉnh thoảng chiếm tỷ lệ 25% và chỉ có 05 người chiếm 5% người trả lời là hiếm khi và không có NCT nào trả lời là không bao giờ, chiếm tỷ lệ 0%

Kết quả trên cho ta thấy được sự nhìn nhận, đánh giá được vấn đề huy động nguồn lực trong công tác CSSKTT NCT của chính quyền địa phương xã. Chính quyền địa phương đã nhận thức được vai trò quan trọng của việc huy động nguồn lực. Đó là yếu tố kiên quyết tác động đến hiệu quả của công tác CSSKTT NCT. Ông A- Phó Chủ tịch UBND xã nói: “*Đảng bộ và chính quyền địa phương chúng tôi đã xác định được tầm quan trọng của việc huy động nguồn lực vì để thực hiện công tác CSSKTT NCT được tốt thì cần rất nhiều yếu tố tác động như con người, tài chính, cơ sở vật chất. Chính vì vậy, chúng tôi thường xuyên huy động tất cả các nguồn lực bên trong và bên ngoài để làm sao thực hiện tốt nhất công tác CSSKTT cho NCT tại xã...*”

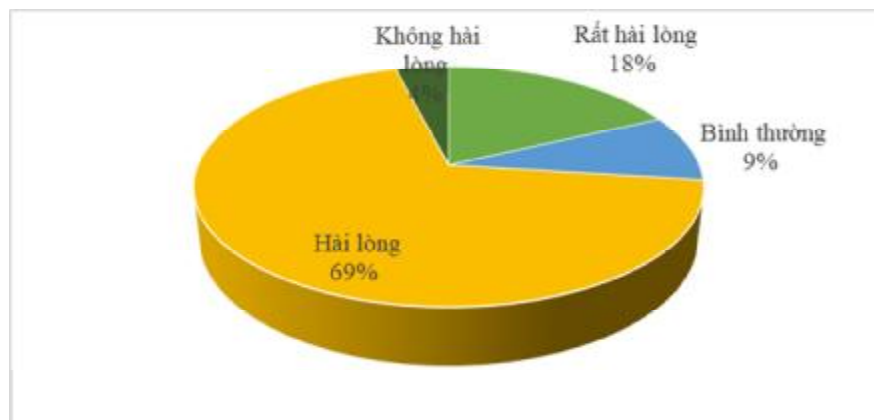
Tuy nhiên, số người trả lời tần suất thực hiện hoạt động huy động nguồn lực là thỉnh thoảng và hiếm khi chiếm tổng tỷ lệ là 20%. Nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ này là do mỗi nguồn lực có những tính chất khác nhau. Có nguồn lực có thể huy động được thường xuyên nhưng có những nguồn lực lại chưa thể huy

động được thường xuyên như vậy. Ông T- Chủ tịch Hội NCT cho biết: *“Những nguồn lực sẵn có tại địa phương như hệ thống loa truyền thanh, các nhà văn hóa, hội trường...chúng tôi có thể huy động được thường xuyên. Nhưng nguồn lực bên ngoài về con người thì chúng tôi lại chưa huy động được nhiều vì phụ thuộc vào yếu tố tài chính...”*

Vì vậy, để hoạt động huy động nguồn lực đạt hiệu quả địa phương cần tăng cường huy động thêm các nguồn lực bên ngoài và đặc biệt là huy động nguồn lực tài chính. Vì khi có được nguồn tài chính dồi dào thì mọi hoạt động CSSKTT NCT đều được thực hiện dễ dàng hơn, chất lượng hơn.

Mức độ hài lòng của NCT về hoạt động huy động nguồn lực

Trong quá trình khảo sát về việc đánh giá hiệu quả của hoạt động huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT đánh giá thông qua mức độ hài lòng của NCT cụ thể qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.14: Mức độ hài lòng của NCT trong hoạt động huy động nguồn lực
(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 6/2019 của tác giả)

Qua bảng biểu đồ ở trên ta thấy mức độ hài lòng của Người cao tuổi về hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT được đánh giá ở mức độ hài lòng chiếm tỷ lệ cao nhất với 69 người chiếm tỷ lệ 69%, 18 người được hỏi trả lời là rất hài lòng chiếm tỷ lệ 18%, 9 người chiếm tỷ lệ 9%

người được hỏi trả lời là bình thường, chỉ có 4 người trả lời không hài lòng chiếm tỷ lệ 4 %.

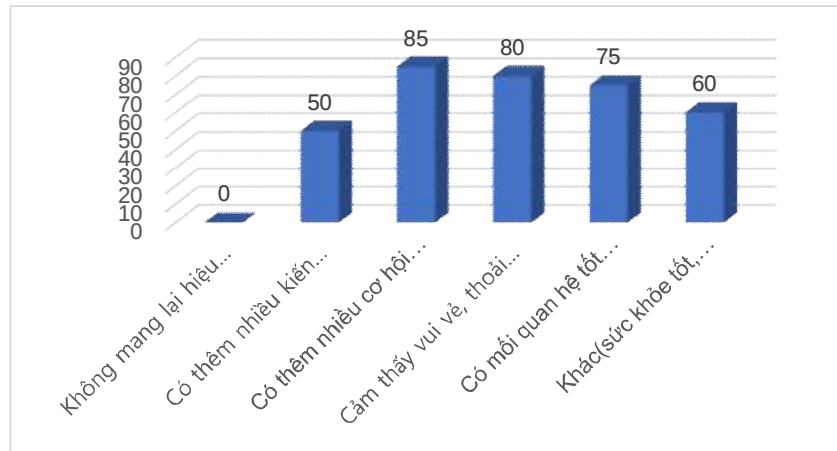
Như vậy ta có thể thấy rằng hoạt động huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT tại địa phương đã được thực hiện khá tốt với 87% NCT hài lòng và rất hài lòng về hoạt động này. Tuy nhiên vẫn còn 4% NCT cảm thấy không hài lòng với hoạt động huy động nguồn lực. Phỏng vấn sâu cụ bà 70 tuổi trả lời rằng: “ Bà thấy hoạt động huy động nguồn lực này vẫn còn chưa thực hiện tốt ở việc huy động nguồn lực tài chính. Người dân cả xã đã đồng ý bàn giao đất ruộng để xây dựng khu công nghiệp. Nhiều công ty trên địa bàn như thế mà chưa huy động được người ta hỗ trợ ít kinh phí nào cho quỹ NCT tại xã” -PVS, số 1, nữ 70 tuổi).

Như vậy, ta thấy tại địa phương đã tổ chức khá thường xuyên hoạt động huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT. Hoạt động này có vai trò quan trọng trong việc đánh giá nhu cầu của NCT, đánh giá những nguồn lực sẵn có và những nguồn lực bên ngoài. Tuy nhiên chính quyền địa phương mới thực hiện huy động tốt các nguồn lực sẵn có, còn việc huy động các nguồn lực bên ngoài, nguồn lực tài chính còn chưa được huy động thường xuyên. Để hoạt động huy động nguồn được thực hiện tốt hơn nữa cần chú ý huy động thêm nguồn lực tài chính.

** Hiệu quả của các hoạt động CSSK tâm thần cho NCT*

Những hoạt động CSSK tâm thần cho NCT tại địa phương đã mang lại những hiệu quả cho NCT được thể hiện qua bảng tổng hợp sau:

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 2.15: Tổng hợp hiệu quả của các hoạt động CSSKTT NCT

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Qua bảng tổng hợp những hiệu quả mang lại cho NCT từ những hoạt động CSSKTT NCT ta thấy việc có thêm nhiều cơ hội để thể hiện bản thân, giao lưu, chia sẻ, học hỏi chiếm tỷ lệ cao nhất là 85%; cảm thấy vui vẻ, thoải mái chiếm tỷ lệ cao thứ hai 80%; có thêm nhiều kiến thức về CSSKTT NCT chiếm tỷ lệ 50%; có mối quan hệ tốt hơn với mọi người xung quanh chiếm tỷ lệ 75%; và các hiệu quả khác như cảm thấy sức khỏe tốt hơn, người nhanh nhẹn hơn, thấy tự tin hơn, yêu cuộc sống hơn, thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn chiếm tỷ lệ 60%; và không có NCT nào trả lời là không mang lại hiệu quả.

Như vậy, qua bảng tổng hợp này ta thấy được hiệu quả mà các hoạt động CSSKTT mang đến cho NCT là rất nhiều. Tuy nhiên hiệu quả về việc có thêm nhiều kiến thức về CSSKTT NCT chiếm tỷ lệ ít hơn hẳn so với các hiệu quả khác là do trong quá trình tổ chức hoạt động tuyên truyền và hoạt động tư vấn thì lượng kiến thức về CSSKTT NCT chưa đến được với nhiều người cao tuổi. Bên cạnh đó số lượng NCT được tham gia hoạt động tư vấn CSSKTT còn bị hạn chế về số lượng. Để nâng cao được hiệu quả về việc có thêm nhiều kiến thức về CSSKTT NCT cần phải tăng thời lượng và tần suất phát thanh

chương trình “ Sức khỏe cho NCT” và nâng cao chất lượng hoạt động huy động nguồn lực để tạo thêm điều kiện tham gia cho nhiều NCT hơn nữa.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi

2.3.1. Hệ thống chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước

Qua tổng hợp bảng hỏi, kết quả cho thấy rằng trong 100 NCT được hỏi thì có đến 85 NCT chiếm tỷ lệ 85% đánh giá yếu tố hệ thống chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước ảnh hưởng đến các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT.

Các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là yếu tố đầu tiên quyết định đến các hoạt động CSSKTT NCT được thực hiện dựa trên các văn bản, thông tư, nghị định của Chính phủ. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành và thực hiện nhiều các chính sách xã hội đối với NCT, thông qua các văn bản, Thông tư, Nghị định, tiêu biểu nhất là Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội và Thông tư 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 giữa Bộ Lao động thương binh và xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội.

Nhưng trên thực tế, công tác chăm sóc sức khỏe NCT nói chung và CSSKTT NCT nói riêng đã được Đảng và Nhà nước quan tâm nhưng hệ thống chính sách vẫn chưa có nhiều đổi mới để đáp ứng nhu cầu của NCT. Một số chủ trương, chính sách khi được áp dụng chưa mang tính bao quát, chủ yếu nhằm mục đích CSSK thể chất, chưa chú trọng nhiều đến việc CSSKTT NCT. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện còn chông chéo giữa các vai trò của Bộ Lao động thương binh và xã hội với Bộ Y tế. Do vậy, để

làm tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe NCT, Nhà nước cần phải có những đổi mới chính sách, cơ chế, phương thức và tổ chức thực hiện phù hợp với tiến trình phát triển, đảm bảo cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT hoạt động có hiệu quả hơn.

Như vậy, hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước là yếu tố mang ảnh hưởng lớn, tác động mạnh mẽ đến hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần đối với NCT. Một hệ thống chính sách đầy đủ và bao quát đến tất cả các đối tượng trên cả nước sẽ giúp NCT được hưởng các ưu đãi, sự quan tâm của Nhà nước một cách nhanh chóng, kịp thời và đầy đủ nhất.

Trong bất kỳ lĩnh vực nào hệ thống chính sách, pháp luật của Đảng Nhà nước luôn giữ vai trò quan trọng, nó chính là hành lang pháp lý, là cơ sở để đưa các chính sách đến với cuộc sống một cách ý nghĩa và đúng mục đích. Các chế độ chính sách của Nhà nước hiện đang được thực hiện theo quy định chi tiết cụ thể đối với đối tượng là những người cao tuổi trên cả nước nói chung và tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nói riêng. Đây là sự quan tâm, chăm lo đến đời sống của những người yếu thế trong xã hội của Đảng và Nhà nước Việt Nam, đó là mặt ảnh hưởng mang tính thuận lợi đến hiệu CSSKTT NCT. Xong, vì nhiều lý do mà hiện chưa phổ biến đối với tất cả và những người cao tuổi mà mới chỉ hướng đến một số NCT theo điều kiện quy định để được hưởng nguồn lực từ chế độ chính sách của nhà nước. Chỉ đáp ứng được nhu cầu và hỗ trợ giải quyết khó khăn cho số ít những NCT cô đơn, NCT thuộc hộ nghèo và NCT từ 80 tuổi trở lên. Tác giả phân tích ảnh hưởng của yếu tố này qua một số chính sách trợ giúp điển hình liên quan đến NCT như sau:

Thứ nhất, Chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng:

Những người cao tuổi được hưởng trợ cấp hàng tháng là những người đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 5 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP [16].

Mức hưởng trợ cấp hàng tháng cho NCT đủ điều kiện được quy định tại Điều 6 Nghị định 136/2013/NĐ-CP

Mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội khu vực Hà Nội hiện nay là 350.000 đồng.

Dựa vào những quy định này, để được hưởng chính sách trợ cấp hàng tháng thì những người NCT phải đầy đủ những điều kiện như trong văn bản. Với quy định về điều kiện hưởng như vậy sẽ rất giới hạn về phạm vi đối tượng và số lượng NCT đáp ứng đủ tiêu chí để có thể được hưởng trợ cấp hàng tháng. Bên cạnh đó với mức trợ cấp như vậy thì NCT cũng không đủ để đảm bảo trang trải cho cuộc sống hàng ngày, đặc biệt liên quan đến chăm sóc sức khỏe. Tuy là xã có tốc độ phát triển kinh tế nhưng vì nhiều lý do khác nhau đặc biệt là về ngân sách dẫn đến xã chưa thể có chính sách riêng quy định về tiêu chí để có thể nâng số lượng NCT được hưởng trợ cấp hàng tháng lên cao hơn. Phỏng vấn sâu bà X, 70 tuổi- cho biết: “ *Bà thấy Nhà nước đã rất quan tâm đến đời sống Người cao tuổi. Tuy nhiên mức trợ cấp hiện nay còn thấp so với sinh hoạt phí hàng ngày của NCT. Với lại độ tuổi để được hưởng trợ cấp hàng tháng còn cao, nhiều cụ không thể sống được đến 80 tuổi để hưởng trợ cấp...*”- (PVS, số 1, nữ, 70 tuổi)

Chính vì vậy, thực hiện theo quy định này, năm 2018 xã An Khánh có 331 NCT từ 80 tuổi trở lên và 44 NCT từ 60-79 tuổi thuộc hộ nghèo, cô đơn, tàn tật được hưởng trợ cấp hàng tháng. Số lượng NCT được hưởng trợ cấp hàng tháng chiếm 16.6% tổng số NCT toàn xã.

Thứ hai, Chính sách cấp thẻ BHYT(Chăm sóc sức khỏe ban đầu)

NCT được cấp thẻ BHYT miễn phí khi thuộc đối tượng theo điểm d, khoản 1, Điều 9 Nghị định 136/2013/NĐ-CP: *“Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác mà chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí”*. Như vậy, theo quy định này sẽ giới hạn đối tượng được thụ hưởng, chỉ có NCT từ đủ 80 tuổi trở lên mới được cấp thẻ BHYT miễn phí. Ngoài ra, NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo sẽ được cấp thẻ BHYT hộ nghèo, cận nghèo.

Thực hiện theo quy định này, năm 2018 xã An Khánh có 375 NCT được cấp thẻ BHYT miễn phí. Số lượng NCT được hưởng trợ cấp thẻ BHYT chiếm 16.6% tổng số NCT toàn xã.

Ngoài được cấp thẻ BHYT miễn phí, NCT còn được lập hồ sơ quản lý sức khỏe ban đầu. Theo báo cáo số 17/BC-NCT ngày 28 tháng 12 năm 2018 thì chỉ có 143 NCT chiếm tỷ lệ 6.3% NCT được lập hồ sơ quản lý sức khỏe ban đầu. Con số này còn tương đối ít so với tổng số NCT tại xã.

Tuy được cấp thẻ BHYT, được khám chữa bệnh định kỳ, được cấp phát thuốc miễn phí nằm trong danh mục được BHYT chi trả nhưng khi NCT có những bệnh cần phải chữa trị bằng thuốc ngoài danh sách thuốc trong BHYT chi trả thì họ phải chịu hoàn toàn chi phí. Điều này cũng gây khó khăn cho những NCT không có nhiều điều kiện về kinh tế. Phỏng vấn sâu ông Q, 65 tuổi nói rằng: *“ Ông thấy quy định về đối tượng NCT được cấp thẻ BHYT miễn phí còn hạn chế quá. Chỉ có NCT trên 80 tuổi, NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo mới được cấp thẻ BHYT miễn phí nên số lượng NCT được cấp thẻ BHYT còn chưa nhiều so với tổng số NCT toàn xã...”*- (PVS, số 5, nam, 65 tuổi).

Thứ ba, Quy định về chúc thọ, mừng thọ NCT

Theo điểm a, khoản 2, Điều 3 Thông tư 96/TT-BCT quy định mức tiền NCT được chúc thọ, mừng thọ. Tuy mức tiền chúc thọ, mừng thọ còn chưa

nhieu nhưng là món quà mang ý nghĩa nhân văn cao cả, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đến NCT. Năm 2018 xã đã tổ chức mừng thọ tại hội trường xã đối với 250 NCT với số tiền 129.500.000 đồng, các chi hội mừng thọ theo truyền thống của địa phương cho 145 NCT với số tiền 24.145.000 đồng.

Thứ tư, Chính sách vốn vay cho người cao tuổi

Phải khẳng định chính sách vay vốn ưu đãi là rất ý nghĩa, nhưng hạn chế là mức vay thấp, thời hạn ngắn, hồ sơ thủ tục vay rườm rà, chưa tính đến điều kiện cho vay như một số NCT không có đất ở thế chấp thì rất khó khăn để được vay. Ví dụ như chương trình cho vay vốn để hộ nghèo để mua giống gia súc, gia cầm thủy sản hoặc phát triển ngành nghề theo Quyết định số 2621/2013/QĐ – TTg [18]. Hộ nghèo được vay vốn sản xuất với lãi suất ưu đãi 0,65%/tháng do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện thông qua nguồn vốn ủy thác của các đoàn thể. Hỗ trợ lãi suất vốn vay ưu đãi bằng 50% lãi suất cho mức vay được hỗ trợ tối đa là 10 triệu đồng/hộ. Thời gian hỗ trợ lãi suất là 3 năm. Hay vay theo dự án nước sạch, tối đa là 12 triệu, vay vốn giải quyết việc làm từ 20 triệu đến tối đa là 50 triệu đồng (thông thường là vay ở mức 20 triệu)...

Do đó, những NCT thuộc hộ nghèo cho rằng mức vay còn thấp, số tiền nhỏ rất khó khăn trong việc bật lên phát triển kinh tế để thoát nghèo, chưa tính yếu tố rủi ro, thời hạn vay ngắn – có 3 năm, thủ tục cho vay còn rườm rà dẫn đến thiếu thời gian tăng gia sản xuất, tạo lãi suất để kịp giải ngân

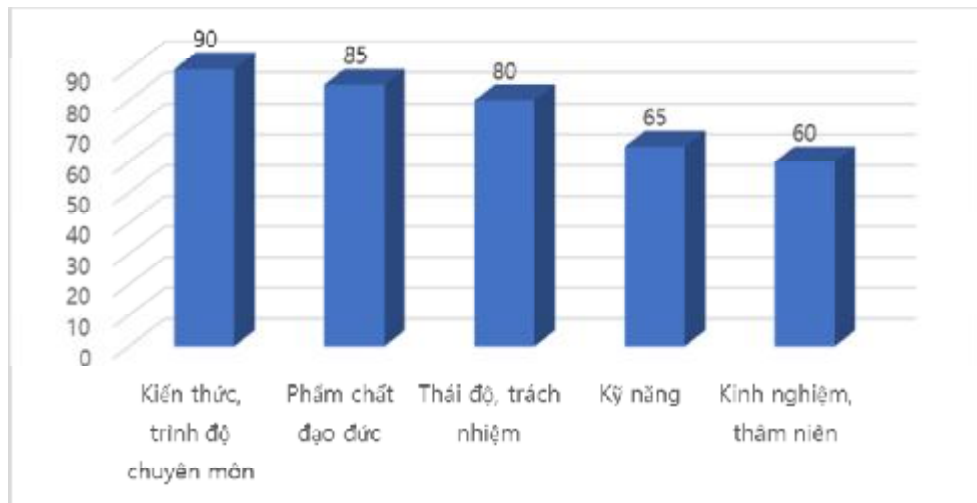
Như vậy, những quy định về điều kiện và đối tượng trong các chính sách pháp luật của Nhà nước là yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chưa cao đến các hoạt động CSSKTT NCT cụ thể là hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2.3.2. Chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách

Qua tổng hợp bảng hỏi, kết quả cho thấy rằng trong 100 NCT được hỏi thì có đến 91 NCT chiếm tỷ lệ 91% đánh giá yếu tố chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách ảnh hưởng đến các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT và 78% NCT được hỏi cho rằng chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách có thái độ nhiệt tình, chu đáo và 0% trả lời là thái độ chưa nhiệt tình.

Chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách là yếu tố rất quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT tại địa phương do họ là những người làm việc trực tiếp với người dân, gần dân nhất. Chính nhận thức và sự can thiệp đúng đắn, tích cực của chính quyền địa phương sẽ tạo ra một sức mạnh lớn trong việc thực hiện các hoạt động trong CSSKTT NCT.

Tuy nhiên yếu tố chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách ảnh hưởng đến hiệu quả CSSKTT NCT thể hiện ở những khía cạnh như trình độ chuyên môn, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, thái độ trách nhiệm, kinh nghiệm.



Biểu đồ 2.16 : Biểu đồ thể hiện sự ảnh hưởng của chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách đến hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Qua kết quả từ biểu đồ 2.10 trên ta thấy yếu tố thuộc về kiến thức, trình độ chuyên môn chiếm tỷ lệ cao nhất là 90%; yếu tố thuộc về phẩm chất đạo đức chiếm tỷ lệ 85%; yếu tố thuộc về thái độ, trách nhiệm chiếm tỷ lệ 80%; yếu tố thuộc về kỹ năng chiếm 65% và yếu tố thuộc về kinh nghiệm, thâm niên chỉ chiếm tỷ lệ 60%.

Qua kết quả nghiên cứu trên ta thấy yếu tố kiến thức và trình độ chuyên môn là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT. Vì yếu tố này liên quan đến công tác lãnh đạo chỉ đạo của đội ngũ lãnh đạo cấp xã và công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ trực tiếp của đội ngũ cán bộ chuyên môn trong thực hiện hoạt động CSSKTT NCT. Chỉ khi có được nhận thức đúng đắn thì mới có được những chỉ đạo đúng đắn.

Hiện tại UBND xã An Khánh có 25 cán bộ, công chức và người lao động. Đặc thù của xã là các cán bộ, công chức hầu hết là người trong địa phương, trưởng thành từ trong quần chúng ưu tú qua các hoạt động phong trào đoàn thể, dày dặn kinh nghiệm thực tiễn, là những người đi qua hai thế hệ, chủ yếu trưởng thành từ các công tác đoàn thể tại thôn như là Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân... phát triển lên trưởng các ngành đoàn thể, cán bộ lãnh đạo của xã; việc học tập và bổ sung bằng chuyên môn được thực hiện song song với quá trình công tác hoặc được phân bổ vào bộ phận nào sẽ đi học bổ sung bằng theo chuyên môn đó mà không phải được đào tạo theo chuyên môn nghiệp vụ trước khi vào công tác. Trong khi công tác CSSKTT NCT là công việc đòi hỏi chuyên môn được đào tạo thuộc lĩnh vực công tác xã hội.

Hiện tại xã An Khánh có 06 cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách là những bộ phận sau: Công chức văn hóa xã hội phụ trách công tác Lao động Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Chủ tịch ủy ban Mặt trận tổ quốc

và Chủ tịch Hội Cựu chiến binh. Trong đó, chỉ có công chức văn hóa xã hội - là có bằng đại học hệ chính quy và công tác đúng chuyên ngành được đào tạo, còn lại 5 cán bộ trên là những cán bộ có kinh nghiệm thực tế, thâm niên trong nghề nghiệp và ở vào độ tuổi trung niên, không được đào tạo bằng cấp chính quy, không được đào tạo bài bản về công tác xã hội, trong khi đó xã An Khánh chưa có nhân viên CTXH.

Các chi hội trưởng NCT các thôn cũng là những người uy tín trong nhân dân tại thôn đó hoặc là những cán bộ về hưu tiếp tục về cống hiến cho địa phương và hầu hết là chưa qua đào tạo hoặc một số ít có qua đào tạo ngành nghề khác nay nghỉ hưu. Việc chưa có nhân viên CTXH, cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách tại xã là những cán bộ làm công tác chuyên môn theo ngành mình mà không được đào tạo về CTXH một cách bài bản cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động CSSKTT NCT

Trong những năm qua HĐND - UBND xã An Khánh luôn chú trọng, quan tâm đến NCT đặc biệt là các hoạt động CSSKTT NCT. Lãnh đạo và cán bộ UBND xã cùng với các tổ chức đoàn thể tại địa phương luôn đoàn kết, thống nhất và thể hiện trách nhiệm đối với công tác ưu đãi, CSSKTT NCT.

Lãnh đạo địa phương thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ chính quyền thực hiện đúng, đủ các chính sách trợ giúp xã hội đối với NCT theo hướng dẫn của Đảng và Nhà nước quy định trong các Nghị định, thông tư,...Đồng thời, kịp thời cập nhật và triển khai chính sách mới đến NCT để họ nắm bắt và biết về các chính sách, chế độ mà mình được hưởng.. Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cũng được chính quyền địa phương quan tâm bằng việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách, vai trò ý nghĩa của CSSKTT NCT thông qua các kênh phát thanh địa phương, tổ chức các hội nghị, mít tinh kỷ niệm nhằm cung cấp trang bị và củng cố thêm kiến thức về CSSKTT NCT. Qua công tác tuyên truyền cũng giáo dục ý thức, trách nhiệm

cho nhân dân trong việc chăm sóc sức khỏe NCT và đặc biệt là CSSKTT NCT.

Cùng với các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và hoạt động hỗ trợ chính sách tại địa phương hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao được chính quyền địa phương chú trọng quan tâm. Chính quyền địa phương chỉ đạo cán bộ chuyên môn kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi, giao lưu NCT của các chi hội, nhóm, các tổ chức đoàn góp phần quan trọng trong hoạt động CSSKTT NCT. Ông A- Phó Chủ tịch UBND xã nói: *“ Để NCT tại xã luôn được mạnh khỏe về thể chất, vui vẻ, sáng khoái về tinh thần là niềm mong mỏi của cá nhân tôi cũng như của chính quyền xã . Trong những năm qua chúng tôi chú trọng nhiều nhất đến việc tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao cho NCT vì đó là những hoạt động mà nhiều NCT có thể tham gia nhất, mang lại nhiều lợi ích nhất cho NCT...”*

Ngoài yếu tố thuộc về kiến thức, trình độ chuyên môn thì các yếu tố phẩm chất đạo đức, thái độ trách nhiệm, kinh nghiệm cũng giữ vai trò rất quan trọng. Người lãnh đạo, người cán bộ thực hiện chính sách có phẩm chất đạo đức tốt, có cái tâm trong sáng, không mưu cầu cá nhân, làm việc hăng say, hết mình vì công việc, trách nhiệm với công việc thì sẽ luôn được thực hiện tốt và đầy đủ và ngược lại nếu người lãnh đạo, người cán bộ có phẩm chất đạo đức không tốt, mưu cầu tư lợi bản thân, vô trách nhiệm trong công việc thì kết quả các công việc sẽ không được tốt.

2.3.3. Cộng đồng nhân dân địa phương

Qua tổng hợp bảng hỏi, kết quả cho thấy rằng trong 100 NCT được hỏi thì chỉ có 74 NCT chiếm tỷ lệ 74% đánh giá yếu tố cộng đồng nhân dân địa phương ảnh hưởng đến các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT.

Cộng đồng là những người dân bao gồm cả người thân, họ hàng, làng xóm, nhân dân và các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp nơi mà những NCT sinh sống là nguồn lực rất lớn về con người, vật chất, tài chính kinh tế, tình cảm... cần được khai thác. Bên cạnh đó, do vẫn sinh sống theo tính chất hương ước, làng xã nên người dân tại địa phương có lối sống tình làng nghĩa xóm và sẵn sàng giúp đỡ nhau. Đây là những thuận lợi cho hiệu quả của hoạt động CSSKTT NCT. Tuy nhiên NCT tại xã chưa nhận được nhiều sự giúp đỡ từ cộng đồng do chưa có chương trình, hoạt động CSSKTT NCT từ cộng đồng người dân và huy động sự tham gia của người dân. Phỏng vấn anh H, 35 tuổi, người dân ở thôn Ngãi Cầu cho biết: *“ Tôi thấy ở xã, ở thôn cũng tổ chức nhiều các hoạt động cho người cao tuổi lắm, nhưng tôi chưa thấy chính quyền xã và thôn kêu gọi người dân cùng tham gia vào tổ chức, thực hiện những hoạt động ấy bao giờ.. ”*

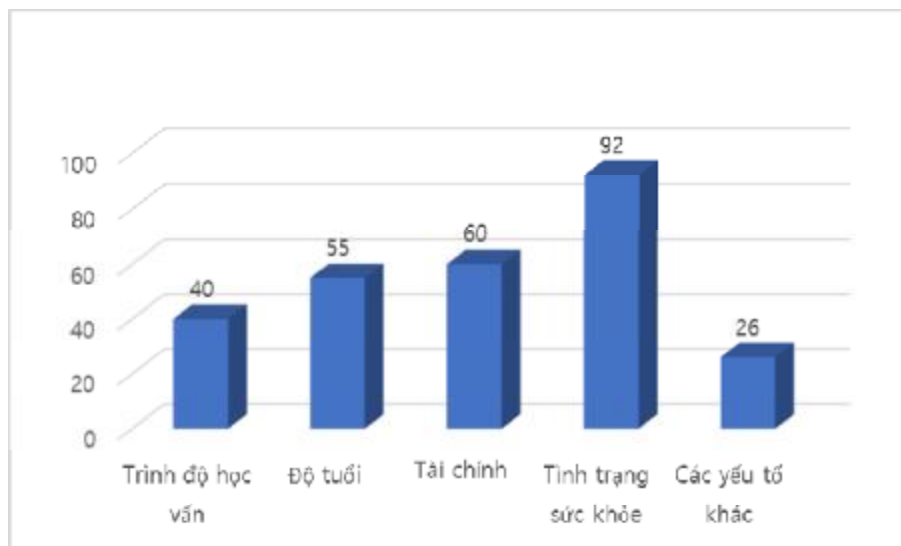
Nguồn lực tài chính kinh tế trong cộng đồng như: việc làm, nguồn quỹ ủng hộ, từ thiện... từ các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn còn rất lớn. Hiện nay các đơn vị này mới thực hiện vào ủng hộ quỹ “ Vì người nghèo ” , quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và quỹ “Khuyến học” và với số lượng chưa được nhiều, khoảng 100 triệu/ năm/ 152 công ty, doanh nghiệp. Trong khi các doanh nghiệp đều có quỹ phúc lợi xã hội và việc thực hiện góp phần vào chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn là trách nhiệm của các đơn vị, hướng đến thực phát triển doanh nghiệp xã hội. Chính vì chưa khai thác được nguồn lực này nên hiệu quả hoạt động CSSKTT NCT còn có nhiều điểm hạn chế do thiếu nguồn lực về tài chính. Ông M, Giám đốc công ty TNHH in Quang Minh trên địa bàn cho biết: *“ Công ty chúng tôi luôn dành ra một khoản để làm quỹ Phúc lợi xã hội. Công ty sẽ sẵn sàng phối hợp nếu như nhận được thông báo hay thư ngỏ, nhưng chưa thấy chính quyền địa phương vận động trong việc huy động nguồn quỹ dành cho NCT tại xã...”* (PVS số 06, nam 52 tuổi). Bà H

Giám đốc Công ty TNHH in Bao bì Đoàn Kết ,khi được hỏi về việc đơn vị mình đã tham gia vào hoạt động thiện nguyện nào của địa phương bà cho biết: “*Công ty tôi hằng năm vẫn ủng hộ địa phương về quỹ “ Vì người nghèo ” , quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và quỹ “Khuyến học”, còn với NCT, nếu có thông báo về việc ủng hộ quỹ NCT, chúng tôi sẽ sẵn sàng...*”

2.3.4. Những yếu tố thuộc về người cao tuổi

Trong 100 NCT được hỏi thì có đến 88 NCT chiếm tỷ lệ 88% đánh giá yếu tố thuộc về NCT ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT . Người cao tuổi là chủ thể của các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần và là yếu tố quyết định đến tình trạng sức khỏe của mình. Các yếu tố thuộc về NCT đó là đặc điểm về trình độ học vấn, độ tuổi, tài chính, tình trạng sức khỏe, yếu tố tâm lý và một số yếu tố khác tác động rất lớn đến hoạt động công tác xã hội trong CSSKTT NCT. Biểu đồ dưới đây sẽ đánh giá cụ thể:

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 2.17 : Yếu tố thuộc về NCT ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả tháng 6/2019)

Với kết quả khảo sát ở trên ta thấy yếu tố thuộc về NCT ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động công tác xã hội trong CSSKTT NCT là yếu tố về tình trạng sức khỏe với 92 người chiếm 92%. Đây là yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến hoạt động CSSKTT NCT. Bởi khi NCT có sức khỏe tốt họ sẽ vẫn tiếp tục lao động, có điều kiện tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao từ đó giúp cho đời sống tinh thần được thoải mái, vui vẻ, sáng khoái. Phỏng vấn sâu ông T, 66 tuổi nói rằng: “ *Tôi đã 66 tuổi, đến giờ tôi đã rất hiểu và thấm thía câu nói “ có sức khỏe là có tất cả”, chỉ khi có sức khỏe thì con người ta mới thấy thoải mái và mới nghĩ đến và làm được các thứ khác...*”. –PVS,số 3, nam 66 tuổi

Kết quả khảo sát cho thấy yếu tố chiếm tỷ lệ cao thứ hai 60% ảnh hưởng đến CSSKTT NCT là yếu tố độ tuổi. Đây là yếu tố khá quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động CSSKTT NCT. Vì mỗi độ tuổi lại có những nhu cầu, mong muốn khác nhau và đặc biệt là sức khỏe cũng sẽ khác nhau. NCT mới bắt đầu bước vào độ tuổi NCT sẽ có nhiều sức khỏe, nhiều cơ hội để tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí hơn những NCT có độ tuổi từ 75 tuổi trở lên.

Yếu tố tài chính là yếu tố chiếm tỷ lệ cao thứ ba là 65% ảnh hưởng đến CSSKTT NCT. Khi NCT có cuộc sống đầy đủ, dư dả về vật chất, họ không còn phải bận tâm đến vấn đề mưu sinh thì họ mới có tâm trạng thoải mái và có thời gian và điều kiện để tham gia các hoạt động nhằm CSSKTT cho họ. Phỏng vấn bà H, 67 tuổi cho rằng : “ *Bà thấy Tiền không mua được tất cả nhưng có tiền sẽ giúp cuộc sống của chúng ta thoải mái hơn. Có tiền các bà mới không phải suy nghĩ lo lắng vì không có tiền. Có tiền các bà mới có thể mua được giày dép, quần áo để đi tập dưỡng sinh, đi tham gia các câu lạc bộ, đi tham quan, du lịch. Nhiều cụ có sức khỏe, muốn đi lắm nhưng lại chẳng có tiền để đi...*”

Trình độ học vấn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động CSSKTT NCT với 40 người chiếm 40% NCT được hỏi trả lời. Do trình độ học vấn chưa cao, hầu hết mới học hết THCS, có những NCT còn không biết chữ nên họ bị hạn chế trong việc tiếp cận các chính sách, chế độ cho NCT, các kiến thức về CSSKTT NCT thông qua đọc sách, báo, tài liệu.

Các yếu tố khác như hoàn cảnh gia đình, tâm lý cũng ảnh hưởng đến hiệu quả CSSKTT NCT chiếm tỷ lệ thấp nhất là 26%. Khi NCT được sống trong gia đình đầy đủ con, cháu, yên ả, hòa thuận và đầy đủ về vật chất thì sẽ có tâm lý thoải mái, vui vẻ. Cộng thêm được sự động viên, giúp đỡ của con, cháu thì họ sẽ có nhiều cơ hội để tham gia vào các hoạt động CSSKTT. Và ngược lại khi NCT sống trong gia đình lục đục không hòa thuận, thiếu thốn về vật chất thì họ sẽ có tâm lý buồn chán, bi quan dẫn đến họ không có điều kiện và nhiều cơ hội để tham gia các hoạt động CSSKTT. Và tâm lý tự ti, dè dặt khi cuộc sống không được bằng người khác cũng là rào cản để NCT không muốn tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí dành cho NCT.

Như vậy, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, tác giả tập trung vào bốn yếu tố chính đó là: yếu tố thuộc về cơ chế chính sách; yếu tố thuộc về chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách; yếu tố thuộc về cộng đồng nhân dân và cuối cùng là yếu tố thuộc về bản thân NCT. Hiệu quả các hoạt động CSSKTT NCT chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi các yếu tố này. Trong đó yếu tố thuộc về chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách đóng vai trò quan trọng nhất. Chính vì vậy, cần phải tìm những điểm còn hạn chế của từng yếu tố để từ đó có những giải pháp khắc phục những hạn chế đó để đem lại hiệu quả cao nhất cho các hoạt động CSSKTT NCT tại địa phương và mang lại

cho NCT một trạng thái sức khỏe tâm thần thật thoải mái, vui vẻ, giúp họ luôn có mối quan hệ thật tốt với mọi người xung quanh.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Trong chương 2 đề tài đã tìm hiểu vài nét về địa bàn nghiên cứu và những đặc điểm chung của những người cao tuổi. Kết quả cho thấy những người cao tuổi ở xã An Khánh đa phần đều có trình độ học vấn ở cấp tiểu học và trung học cơ sở ; thu nhập hàng tháng của họ tương đối thấp ; nhu cầu nhiều nhất của họ là được khám bệnh định kỳ và chăm sóc sức khỏe tâm thần thường xuyên.

Thực trạng hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT tại xã An Khánh thể hiện qua năm hoạt động đó là: (1) Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức; (2) hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách; (3) hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao;(4) hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT;(5) hoạt động huy động nguồn lực. Ở hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức thì chính quyền địa phương đã làm tương đối tốt thông qua hệ thống loa phát thanh, các buổi tư vấn, mít tinh kỷ niệm. Tuy nhiên, nội dung tuyên truyền về CSSKTT NCT còn chưa được phong phú, tần suất phát thanh còn ít. Trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách thì số lượng NCT được hỗ trợ, tiếp cận còn ít. NCT được thăm khám sàng lọc các dấu hiệu của sức khỏe tâm thần chiếm tỷ lệ cao nhất. Hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao với nhiều nội dung phong phú đã thu hút được đông đảo số lượng NCT tham gia và nhận được nhiều mức độ hài lòng nhất. Hoạt động tư vấn trong CSSKTT tổ chức với tần suất còn chưa nhiều và số lượng NCT được tham gia các buổi tư vấn chiếm tỷ lệ thấp. Hoạt động huy động nguồn lực mới tận dụng được các nguồn lực về cơ sở vật chất của địa phương còn nguồn lực từ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thì chưa được khai thác. Có bốn yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CSSKTT NCT đó là yếu tố từ hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; yếu tố từ chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách; yếu tố từ cộng đồng và từ chính bản

thân những người cao tuổi. Trong các yếu tố này thì yếu tố từ chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT. Từ những yếu tố đó, tác giả đề xuất những kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT tại địa phương.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI

Để nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT, tác giả đề xuất các giải pháp chung liên quan đến chính quyền địa phương, cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách, cộng đồng nơi NCT sinh sống và đối với chính bản thân những người cao tuổi. Bên cạnh đó là những giải pháp thực hiện cụ thể tác giả đưa ra làm ví dụ hoạt động nhằm khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động CSSKTT NCT tại địa phương, cụ thể như sau:

3.1. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi

3.1.1. Nhóm giải pháp chung

3.1.1.1. Về cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước

Như chúng ta đã biết nghề CTXH ở nước ta còn tương đối mới mẻ với tất cả người dân đặc biệt là người dân ở các vùng nông thôn, miền núi. Các văn bản pháp lý liên quan đến chức danh nghề CTXH, quy định hoạt động cũng như cách thức phát triển nghề còn rất nhiều hạn chế, thiếu hụt. Chính sách trợ giúp xã hội đối với NCT là một chính sách lớn rất quan trọng trong việc CSSKTT NCT, luôn được Đảng và Nhà nước chú trọng quan tâm nhằm để thể hiện truyền thống “kính lão đắc thọ”, đối với NCT ở nước ta. Xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu của con người ngày càng cao cả về vật chất lẫn tinh thần. Để đáp ứng được nhu cầu đó cho các đối tượng đặc biệt là đối tượng NCT cần có sự thay đổi cơ chế chính sách phù hợp để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao đó. Cụ thể tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách dành cho người cao tuổi, mở rộng thêm nhóm đối tượng NCT được thụ hưởng trong các hoạt động trợ giúp xã hội. Chú trọng quan tâm đến những chính sách chăm sóc sức khỏe nói chung và đặc biệt là CSSKTT cho NCT để đảm bảo đáp ứng tốt nhất những nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NCT.

Thứ hai, triển khai đồng bộ, thống nhất và kịp thời chính sách đến tất cả các đối tượng người cao tuổi và có những chính sách đặc thù đối với điều kiện tình hình của từng địa phương.

Thứ ba, tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ với đội ngũ cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách với NCT. Có cơ chế, chính sách đào tạo và bố trí nhân viên CTXH làm việc ở các cấp một cách chuyên nghiệp hơn. Đồng thời có chính sách đãi ngộ đặc thù đối với họ. Để từ đó đáp ứng được việc thực hiện các hoạt động CSSKTT NCT một cách hiệu quả hơn.

Thứ tư, có kế hoạch xây dựng đề án thành lập các trung tâm tư vấn CSSKTT và tham vấn tâm lý tại mỗi địa phương để NCT nói riêng và người dân nói chung có thể được tư vấn về CSSK, hỗ trợ về tâm lý khi có vấn đề về sức khỏe tâm thần.

Trên đây là giải pháp về mặt cơ chế chính sách nhằm mang CTXH tới gần hơn nữa các hoạt động CSSKTT đối với người cao tuổi. Muốn làm được điều này cần có sự thực hiện đồng bộ, triệt để các nhóm giải pháp trên để góp phần thực hiện tốt hơn chính sách CSSKTT NCT trong thời gian tới.

3.1.1.2. Về đội ngũ nhân viên công tác xã hội

Hiện tại, trên cả nước hầu hết các xã chưa có Nhân viên CTXH chuyên nghiệp. Do vậy để đảm bảo có một đội ngũ nhân viên xã hội đầy đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn cần tập trung một số giải pháp sau:

Để đáp ứng được nhu cầu về số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên CTXH cần cử cán bộ đi học các lớp đào tạo ngành CTXH để có được đội ngũ cán bộ có đầy đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, có trách nhiệm, tôn trọng, thấu hiểu và chia sẻ được với đối tượng. Đồng thời bố trí cán bộ làm việc đúng với đề án vị trí việc làm để đáp ứng được nhu cầu của công việc.

Có đội ngũ nhân viên công tác xã hội được đào tạo chuyên nghiệp là yếu tố rất quan trọng trong việc giúp đỡ, hỗ trợ tâm lý, tìm hiểu những vấn đề khó khăn mà NCT đang gặp phải và những nhu cầu của NCT. Từ đó nhân viên công tác xã hội sẽ có kế hoạch trợ giúp, tham vấn tâm lý kịp thời giúp các đối tượng có thêm kỹ năng, năng lực ứng phó để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Như vậy, xây dựng đội ngũ nhân viên công tác xã hội đầy đủ về phẩm chất, năng lực, trình độ được coi là nhiệm vụ và phương hướng quan trọng nhất trong quá trình thực hiện các hoạt động công tác xã hội trong CSSKTT NCT tại các địa phương.

3.1.1.3. Về phía Chính quyền địa phương

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm của lãnh đạo địa phương tới các hoạt động CSSKTT NCT

Chính quyền địa phương với chức năng, nhiệm vụ là cơ quan nhà nước đứng đầu cấp xã đối với xã và đứng đầu thôn đối với cấp thôn, là cơ quan gần dân nhất, hiểu dân nhất, nắm bắt các thông tin về dân nhanh nhất. Song song với việc thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước là các chính sách hợp pháp riêng của địa phương sẽ góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế xã hội địa phương nói chung và nâng cao an sinh xã hội của địa phương nói riêng, đặc biệt là đối với NCT. Vì vậy cần phải tăng cường hơn nữa công tác lãnh chỉ đạo, quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương từ xã tới các thôn xóm trong công tác trợ giúp xã hội, đặc biệt là đối với nhóm đối tượng

yếu thế như NCT. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và sự quan tâm đối với vấn đề CSSKTT NCT trên các phương diện đó là : Xây dựng các chương trình, kế hoạch CSSKTT NCT, triển khai tổ chức thực hiện thông qua các hoạt động cụ thể, thường xuyên kiểm tra giám sát, yêu cầu báo cáo kịp thời tác động, điều chỉnh... nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác CSSKTT NCT.

Tổ chức nâng cao trình độ chuyên môn từ cấp lãnh đạo tới cán bộ chuyên môn

Xuất phát từ thực trạng hiện tại xã An Khánh chưa có nhân viên CTXH chuyên nghiệp, trong khi đó trình độ của cán bộ lãnh đạo, cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách tại UBND xã An Khánh hầu hết là đào tạo tại chức, đào tạo từ xa, đào tạo không đúng chuyên ngành về CTXH nhưng lại đang phải thực hiện các công việc chuyên môn hàng ngày thuộc lĩnh vực CTXH, dẫn đến hiệu quả hoạt động CSSKTT NCT còn nhiều hạn chế. Vì vậy, chính quyền địa phương cần phải tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, thực hành, tham quan học hỏi mô hình, học tập trao đổi kinh nghiệm CSSKTT NCT của các địa phương khác... cho cả lãnh đạo và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách từ xã tới các thôn xóm thông qua việc mời giảng viên, tập huấn viên chuyên nghiệp về CTXH về CSSKTT NCT, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác quản lý của lãnh đạo và thực hiện hoạt động của cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách, từ đó thúc đẩy hiệu quả của công tác CSSKTT NCT tại địa phương ngày càng cao.

3.1.1.4. Về phía đội ngũ cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách

Cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách tại địa phương là người có vai trò rất quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả CSSKTT NCT vì là người trực tiếp sử dụng năng lực, trình độ chuyên môn và kỹ năng của mình thực hiện hoạt động CSSKTT. Vì vậy để nâng cao hiệu quả hoạt động CSSKTT cần

phải có những giải pháp cụ thể đối với đội ngũ cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách tại địa phương.

Tự ý thức nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp trong công tác

Thứ nhất, bản thân cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách không ngừng trau dồi kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp; học hỏi kinh nghiệm cho bản thân, khắc phục những hạn chế còn thiếu sót; thực hiện đúng, tốt và luôn cập nhật, tích cực tìm hiểu các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với NCT; nắm rõ, xác định được nhu cầu và các nguồn lực tại địa phương. Khi NCT gặp các vấn đề khó khăn về tâm sinh lý, cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách không thể giải quyết các vấn đề xã hội đó bằng kinh nghiệm vốn có, mà cần phải sử dụng phương pháp tiếp cận khoa học và các công cụ nghiệp vụ. Từ đó, có sự điều chỉnh trong các chương trình, hoạt động cho hợp lý. Đó là cách để giải quyết cơ bản, bền vững, hiệu quả cao và đáp ứng được nhu cầu mới của xã hội.

Thứ hai, những cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách tại địa phương cần phải tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về CTXH, về cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động CSSKTT NCT khi chính quyền địa phương tạo điều kiện để được học tập. Đặc biệt là việc nâng cao trình độ về cách đánh giá nhu cầu của đối tượng; cách xác định, đánh giá và tiếp cận các nguồn lực cộng đồng; xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể; cách thức xây dựng và duy trì mạng lưới nguồn lực cũng như dịch vụ hỗ trợ; tham gia tích cực vào học tập kinh nghiệm, cách thức làm việc ở những địa phương khác, nhất là những người có kinh nghiệm và thâm niên trong công tác.

Nâng cao hiệu quả phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể khác

Mỗi cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách cần phải tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch công tác với những hoạt động và tiêu chí cụ thể theo giai đoạn nhất định và luôn có sự phối kết hợp trong các hoạt động của tổ chức mình với các tổ chức, đoàn thể khác, giữa các tổ chức có thực hiện hoạt động CSSKTT NCT với nhau, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng về quyền lợi và nghĩa vụ để tránh chồng chéo, rời rạc tạo tính thống nhất và nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong CSSKTT NCT.

3.1.1.5. Về phía bản thân Người cao tuổi

Để hoạt động công tác xã hội trong CSSKTT NCT đem lại hiệu quả cần có những giải pháp đối với bản thân NCT. Cụ thể:

Thứ nhất, người cao tuổi cần phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động trong việc tham gia các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT. Các hoạt động CSSKTT NCT sẽ không mang lại nhiều hiệu quả khi NCT không tham gia hoặc không tích cực tham gia. Vì vậy, những NCT cần phải tích cực tham gia vào các hoạt động CSSKTT thông qua việc chủ động tìm hiểu chế độ, chính sách; nói lên nhu cầu, mong muốn, khó khăn đang gặp phải; liên hệ đến chính quyền địa phương, cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách để được giúp đỡ, hướng dẫn, chủ động tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ, các buổi tư vấn CSSK cho NCT.

Thứ hai, chủ động tích cực trong tìm hiểu về chính sách trợ giúp cho NCT, học hỏi, tiếp thu và lĩnh hội các kiến thức, kỹ năng về CSSKTT NCT để có thêm hiểu biết giúp họ có thể nhận biết và linh hoạt ứng phó với những tình huống, những rủi ro có thể xảy ra trong cuộc sống. Đồng thời, nhận biết và tận dụng được các nguồn lực của bản thân và gia đình, nâng cao trách nhiệm của chính bản thân, chủ động nỗ lực vươn lên, tránh trông chờ ỷ lại vào các chính sách và sự trợ giúp của nhà nước.

Thứ ba, tích cực rèn luyện tăng cường sức khỏe thể chất thông qua các hoạt động thể dục thể thao, luôn có thái độ lạc quan, suy nghĩ tích cực trong cuộc sống, sống hòa nhã, giao lưu chia sẻ với mọi người và có mối quan hệ tốt đẹp với gia đình và cộng đồng, xã hội.

3.1.1.6. Về phía cộng đồng nơi NCT sinh sống

Đối với người dân tại cộng đồng

Đối với người dân, trước hết cần tích cực phát huy hơn nữa tinh thần “kính lão đắc thọ”, ý thức việc chăm sóc, phụng dưỡng NCT là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mình đối với xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội tại địa phương, đặc biệt là thông qua các cuộc đóng góp ủng hộ bằng vật chất, tài chính, sức người... trong hỗ trợ NCT. Phát huy quyền dân chủ cơ sở của mình thông qua tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các ý tưởng, các chương trình, các hoạt động trợ giúp xã hội cho những đối tượng yếu thế nói chung và NCT nói riêng.

Trong cộng đồng nhân dân, những cá nhân có uy tín, có tiếng nói với người dân, ảnh hưởng lớn đến cộng đồng như bí thư chi bộ, trưởng thôn, các chi hội trưởng hội người cao tuổi, phụ nữ, nông dân, ... nên cần phải phát huy tinh thần là nhân tố tích cực và có tầm ảnh hưởng trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia các hoạt động trợ giúp xã hội, hỗ trợ NCT. Cần đẩy mạnh sự phối hợp giữa các đoàn thể quần chúng trong công tác tuyên truyền; tổ chức bàn bạc, học hỏi kinh nghiệm, huy động hội viên cùng nhân dân địa phương thực hiện những hoạt động CSSKTT NCT.

Đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại cộng đồng

Các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn là hệ thống mạng lưới nguồn lực dồi dào cần vận động để hỗ trợ NCT. Cần phải tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các đơn vị này trong hoạt động trợ giúp xã hội,

cần phải nhận thức rằng thực hiện các hoạt động trợ giúp xã hội là nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các vấn đề xã hội nói chung và trợ giúp NCT nói riêng trên địa bàn mà đơn vị đóng và hoạt động.

Tích cực chủ động tham gia và phối kết hợp thực hiện hoặc tài trợ trong các chương trình, hoạt động CSSKTT NCT, đóng góp xây dựng quỹ NCT của địa phương để địa phương có nguồn quỹ dồi dào, góp phần tăng thêm số lượng NCT được thụ hưởng và chất lượng các hoạt động CSSKTT NCT cũng được nâng cao. Đây là nguồn lực rất lớn giúp nâng cao hiệu quả CSSKTT NCT tại địa phương.

Trên đây là các giải pháp nhằm để phát triển các hoạt động công tác xã hội trong CSSKTT NCT. Để thực hiện tốt các nhóm giải pháp này cần sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính quyền các cấp, các tổ chức, ban, ngành liên quan, bản thân những người cao tuổi và sự chung tay của toàn xã hội thông qua việc tận dụng tối đa các nguồn lực bên trong và bên ngoài để thực hiện đồng bộ các giải pháp

3.1.2. Nhóm giải pháp đặc thù

Ở chương 2 tác giả đã đánh giá thực trạng các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại địa phương. Dựa trên kết quả đánh giá thì mỗi hoạt động đều có những điểm hạn chế cần khắc phục. Vì vậy, tác giả đề xuất một số giải pháp đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động đó. Cụ thể như sau:

3.1.2.1. Giải pháp đối với hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức muốn đạt được hiệu quả cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần phải nâng cao nội dung tuyên truyền. Các cá nhân, tổ chức phụ trách việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về CSSKTT NCT cần thay đổi hoặc bổ sung về nội dung tuyên truyền sao cho thật đa dạng, phong

phú và thiết thực, dễ hiểu, tránh sự nhàm chán , khô cứng. Bên cạnh việc tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng Nhà nước về CSSKTT NCT cần đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, ý thức trách nhiệm của cá nhân và cách thức thực hiện chính sách CSSKTT NCT.

Thứ hai, cần phải sáng tạo và đa dạng trong việc lựa chọn hình thức tuyên truyền. Bên cạnh những hình thức tuyên truyền mang tính phổ biến như qua loa phát thanh, phát tờ rơi, treo baron, khẩu hiệu thì cần tăng cường tổ chức nhiều hơn các hoạt động truyền thông trực tiếp thông qua các buổi nói chuyện, thảo luận nhóm, đến thăm các hộ gia đình...để tạo được sức hút và nâng cao hiệu quả của hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT.

Thứ ba, đẩy mạnh tăng cường tần suất và thời lượng phát thanh các buổi tuyên truyền CSSK, đặc biệt là các chuyên mục chăm sóc sức khỏe NCT trên nhiều khung giờ, để thông tin có thể đến được với tất cả người. Cần xác định tuyên truyền là hoạt động “mưa dầm thấm lâu” cần phải làm thường xuyên, liên tục và chuyên nghiệp hóa để ăn sâu vào nhận thức của người dân có như vậy hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức mới có hiệu quả bền vững.

Thứ tư, đào tạo đội ngũ nhân sự CTXH chuyên nghiệp làm tuyên truyền về lĩnh vực CTXH. Với xu thế hiện nay việc truyền thông đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao hơn, vì vậy đội ngũ nhân viên CTXH cần được trang bị đầy đủ các kỹ năng truyền thông chuyên sâu trong lĩnh vực CTXH, lĩnh vực trợ giúp người nghèo: kỹ năng nghe, nói, thảo luận nhóm, viết tin bài, xử lý tình huống... để đảm bảo các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức đạt kết quả cao.

Thứ năm, tăng cường hơn nữa sự phối hợp, triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong CSSKTT NCT giữa các cấp, các

ngành và cộng đồng xã hội. Cần có sự phân chia rõ ràng về nội dung cũng như hình thức tuyên truyền phù hợp với chuyên môn giữa bên Thương binh xã hội và bên Y tế.

Thứ sáu, cần có kế hoạch nâng cấp, đồng bộ hóa hệ thống phát thanh truyền thanh tại địa phương. Bằng cách xây dựng đề án phát triển hệ thống phát thanh truyền thanh đầu tư hệ thống máy móc, trang thiết bị truyền thanh hiện đại, hệ thống loa phủ khắp địa bàn dân cư.

3.1.2.2. Giải pháp đối với hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách

Hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách là hoạt động không thể thiếu trong việc CSSKTT NCT. Qua đó giúp NCT có thể được cung cấp những thông tin, hỗ trợ, giải đáp, trả lời, hướng dẫn những vướng mắc về chế độ, chính sách đối với NCT. Hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách muốn đạt được hiệu quả cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường tần suất thực hiện các hoạt động CSSKTT NCT nhằm mở rộng thêm nhiều đối tượng NCT được thụ hưởng những lợi ích mà các hoạt động này mang lại. Đồng thời tăng cường hơn nữa sự tham gia của các chính quyền địa phương, cán bộ chính sách, các tổ chức đoàn thể, cán bộ địa phương, nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và sự tham gia đóng góp của các tổ chức cá nhân khác trong xã hội vào hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách.

Thứ hai, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CTXH cho đội ngũ cán bộ chính sách tại địa phương để họ có thêm kiến thức kỹ năng cần thiết trong việc cung cấp thông tin, giải quyết được những băn khoăn vướng mắc của NCT.

3.1.2.3. Giải pháp đối với hoạt động tổ chức hoạt động văn hóa- thể thao

Hoạt động tổ chức hoạt động văn hóa- thể thao có ý nghĩa quan trọng trong việc CSSKTT NCT. Qua các hoạt động này giúp NCT có thể tham gia

các hoạt động để nâng cao sức khỏe, giải tỏa tâm lý và giúp họ chủ động, tích cực vươn lên trong cuộc sống. Hoạt động văn hóa- thể thao muốn đạt được hiệu quả cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, chính quyền và cán bộ địa phương trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao. Để các tổ chức đoàn thể, các cá nhân ở địa phương phát huy được hết vai trò, trách nhiệm, khả năng của mình CSSKTT NCT.

Thứ hai, đa dạng hóa các nội dung trong hoạt động tổ chức văn hóa- thể thao bằng cách tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao phù hợp với những nhu cầu của tất cả NCT tại địa phương. Tổ chức thêm các câu lạc bộ, những nhóm như câu lạc bộ trao đổi tâm tình,...

Thứ ba, tăng cường tổ chức các cuộc thi, giao lưu, hội diễn văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao với các địa phương lân cận để NCT có cơ hội được giao lưu học hỏi và có được sự vui vẻ thoải mái về tâm thần.

3.1.2.4. Giải pháp đối với hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi

Hoạt động tư vấn CSSKT NCT đóng vai trò qua trọng trong CSSKTT NCT. Để nâng cao hiệu quả của hoạt động này cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Tăng cường tần suất các buổi tư vấn về CSSKTT NCT để có thêm nhiều NCT được tham gia vào hoạt động tư vấn này

Thứ hai, Đa dạng hóa các thông tin tư vấn về CSSKTT NCT. Ngoài những nội dung tư vấn về chế độ, chính sách, dinh dưỡng cho NCT...thì cần chú trọng nhiều hơn đến nội dung tư vấn giúp NCT điều hòa các mối quan hệ gia đình- xã hội và nội dung tư vấn về tâm lý và nhu cầu của NCT. Hai nội dung này còn ít được tư vấn trong các buổi tư vấn.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư vấn một cách chuyên nghiệp và bài bản. Họ cần được đào tạo, tập huấn thêm về CTXH để nắm bắt tâm lý, nhu cầu của NCT từ đó có những tư vấn chính xác, hiệu quả cho NCT.

Thứ tư, huy động thêm nguồn lực về tài chính để có nguồn kinh phí tổ chức thêm nhiều các buổi tư vấn mời chuyên gia, để gia tăng số lượng NCT được tư vấn về CSSKTT.

3.1.2.5. Giải pháp đối với hoạt động huy động nguồn lực

Huy động nguồn lực trong CSSKTT NCT là một hoạt động đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá nhu cầu NCT, xác định những nguồn lực có sẵn tại địa phương để từ đó lên kế hoạch huy động các nguồn lực cùng hỗ trợ CSSKTT NCT. Hoạt động huy động nguồn lực ở xã mới tập trung nhiều vào sử dụng các cơ sở vật chất sẵn có tại địa phương để làm địa điểm cho tổ chức các hoạt động khác. Để nâng cao chất lượng hoạt động huy động nguồn lực cần chú ý thêm như sau:

Thứ nhất, Do nguồn lực con người mà cụ thể là người dân địa phương tham gia vào hoạt động huy động nguồn lực còn ít nên cần đánh giá lại vai trò của yếu tố người dân trong cộng đồng để từ đó huy động người dân cùng tham gia vào các hoạt động CSSKTT cho NCT.

Thứ hai, nguồn lực là các công ty, doanh nghiệp, tổ chức đóng trên địa bàn nhiều nhưng lại chưa tham gia đóng góp được nhiều vào quỹ Phúc lợi xã hội cho địa phương nên cần khai thác tối đa nguồn lực này để có thêm nguồn quỹ góp phần tăng đối tượng NCT được tham gia vào các hoạt động CSSKTT NCT.

3.2. Một số kiến nghị, đề xuất

3.2.1. Đối với UBND huyện Hoài Đức

Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội của huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình trong các hoạt động CSSKTT NCT tại địa phương.

Quản lý tốt các đối tượng Người cao tuổi đặc biệt là những NCT nghèo, cô đơn, không nơi nương tựa trên địa bàn, xác định đúng đối tượng và thực hiện đầy đủ các khoản chi trả trợ cấp, nắm chắc tình hình mọi mặt đời sống của từng đối tượng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách với NCT có trình độ chuyên môn về Công tác xã hội để họ vận dụng những kiến thức của CTXH vào giải quyết những công việc hàng ngày.

Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ cấp xã để họ có thêm nhiều kiến thức khoa học để xử lý công việc thay cho giải quyết công việc theo kinh nghiệm.

Tổ chức vận động sự tham gia, đóng góp của các ban ngành, đoàn thể tại các xã, thị trấn có hiệu quả. Thường xuyên vận động, tuyên truyền mọi tầng lớp nhân dân tham gia nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm hơn khi tham gia CSSKTT NCT.

3.2.2. Đối với chính quyền địa phương

Triển khai và tổ chức thực hiện đúng và đầy đủ chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước về trợ giúp xã hội đối với NCT..

Quản lý tốt các đối tượng NCT nghèo, cô đơn không nơi nương tựa trên địa bàn xã, để xác định đúng đối tượng và thực hiện đúng đủ các khoản chi trả trợ cấp cho NCT.

Cần nhận thức đúng và đầy đủ về các hoạt động Công tác xã hội, đánh giá được những lợi ích mà CTXH mang lại để từ đó có các biện pháp, chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khỏe tâm thần tốt hơn cho NCT sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương

Cần phải huy động sự tham gia của các ngành, đoàn thể tại địa phương vào các hoạt động CSSKTT NCT để mang lại hiệu quả cao nhất cho NCT.

Thường xuyên vận động, tuyên truyền mọi tầng lớp nhân dân có ý thức, trách nhiệm trong hoạt động CSSKTT NCT tại địa phương. Việc tuyên truyền được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau nhưng hình thức tuyên truyền phổ biến nhất đó là thông qua các phương tiện thông tin truyền thanh xã, tăng cường tần suất và thời lượng các chương trình phát thanh về CSSKTT NCT đồng thời treo băng dôn, khẩu hiệu ở khắp các thôn, xóm.

3.2.3. Đối với gia đình Người cao tuổi và cộng đồng nhân dân địa phương

Cộng đồng nhân dân tại địa phương cần nhận thức được việc chăm sóc, phụng dưỡng NCT là trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

Mỗi gia đình cần tạo điều kiện tối đa về vật chất và tinh thần cho NCT, động viên NCT tham gia vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần.

Cùng chung tay tham gia đóng góp, ủng hộ sức người, sức của vào các hoạt động CSSKTT NCT tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động CSSK NCT.

3.2.4. Đối với bản thân Người cao tuổi

Để hoạt động CSSKTT NCT đem lại hiệu quả thì yếu tố bản thân NCT giữ vai trò rất quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần. Do đó, về phía NCT cần:

Thứ nhất, chủ động tìm hiểu và tiếp thu các kiến thức về CSSK và CSSKTT NCT thông qua tuyên truyền, báo chí, tivi...và đánh giá được tình hình sức khỏe của bản thân, thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao để tăng cường sức khỏe vì có sức khỏe mới có thể tham gia được vào các hoạt động khác.

Thứ hai, tích cực chủ động tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với sức khỏe và năng khiếu của mình để tăng cường sự giao lưu chia sẻ và có mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh.

Thứ ba, có thái độ tích cực trong việc phối hợp với cán bộ địa phương, cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin cá nhân để thực hiện các thủ tục, chế độ hưởng các chính sách.

Thứ tư, NCT phải luôn có suy nghĩ lạc quan, tích cực, nhận thức được vai trò của chính bản thân mình, sống vui khỏe, có ích, tham gia sinh hoạt vào các tổ chức đoàn thể đầy đủ.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Như vậy, trong chương 3 tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động công tác xã hội trong CSSKTT NCT. Các giải pháp được đưa ra bao gồm hai nhóm giải pháp. Đó là nhóm giải pháp chung và nhóm giải pháp đặc thù. Trong nhóm giải pháp chung tác giả đã đưa ra các giải pháp bao gồm: giải pháp về cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước; về đội ngũ nhân viên công tác xã hội; về chính quyền địa phương; về phía cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách; về phía cộng đồng nhân dân nơi NCT sinh sống và về phía bản thân người cao tuổi. Trong nhóm giải pháp đặc thù tác giả đưa ra các giải pháp đối với các hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần gồm: giải pháp đối với hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức; giải pháp đối với hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách; giải pháp đối với hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao; giải pháp đối với hoạt động tư vấn trong CSSKTT NCT; giải pháp đối với hoạt động huy động nguồn lực. Ngoài ra, trong chương 3 tác giả cũng đã đưa ra một số đề xuất với UBND huyện Hoài Đức, chính quyền địa phương, cộng đồng nhân dân địa phương và với bản thân NCT nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT tại địa phương.

KẾT LUẬN

Người cao tuổi là một trong những nhóm đối tượng yếu thế cần được trợ giúp trong xã hội. Qua khảo sát tại xã An Khánh cho thấy, số người cao tuổi tại địa phương khá đông, họ hầu hết đều đang có nhu cầu là được khám bệnh định kỳ và chăm sóc sức khỏe tâm thần thường xuyên. Nhu cầu mong muốn được chăm sóc sức khỏe tâm thần là nhu cầu hoàn toàn chính đáng và cần thiết.

Luận văn với đề tài *“Hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội”* đã tập trung nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn của các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT. Những nội dung cụ thể luận văn đã đạt được:

Thứ nhất, hệ thống hóa và phân tích các vấn đề lý luận về NCT, về CSSKTT NCT, về các hoạt động CSSKTT NCT, các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động CSSKTT NCT. Đây là nền tảng vững chắc để tìm hiểu thực trạng hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT và hiệu quả CSSKTT thực tế tại địa phương xã An Khánh đã mang lại cho NCT.

Thứ hai, tác giả đã nghiên cứu, đánh giá về thực trạng các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT. Địa phương đã tổ chức năm hoạt động CSSKTT NCT đó là hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức ; hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách; hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao; hoạt động tư vấn CSSKTT NCT và hoạt động huy động nguồn lực. Chính quyền địa phương đã làm tương đối tốt hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân thông qua hệ thống loa phát thanh, các buổi tư vấn, mít tinh kỷ niệm. Tuy nhiên vẫn còn một số NCT chưa được tiếp cận các kiến thức do hệ thống loa phát thanh chưa phủ khắp địa bàn dân cư.

Bên cạnh đó nội dung tuyên truyền về CSSKTT NCT còn chưa được phong phú. Trong hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách thì số lượng NCT được hỗ trợ, tiếp cận còn chưa nhiều. Hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao với nhiều nội dung phong phú đã thu hút được đông đảo số lượng NCT tham gia và nhận được nhiều mức độ hài lòng và rất hài lòng nhất. Hoạt động tư vấn trong CSSKTT được tổ chức với tần suất còn ít và số lượng NCT được tham gia các buổi tư vấn chiếm tỷ lệ thấp do cán bộ thực hiện chính sách còn hạn chế về kỹ năng tư vấn tâm lý nên phải mời các chuyên gia tư vấn về sức khỏe tâm thần. Hoạt động huy động nguồn lực chưa chú ý đến việc huy động người dân địa phương cùng tham gia vào các hoạt động CSSKTT NCT. Hoạt động CSSKTT NCT được tổ chức nhiều nhất, mạnh nhất và có hiệu quả hơn hẳn bốn hoạt động còn lại là hoạt động tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao.. Các hoạt động này đã mang lại cho NCT nhiều sức khỏe, nhiều niềm vui và quan trọng là họ có thêm nhiều cơ hội để giao lưu chia sẻ từ đó họ sẽ có mối quan hệ tốt với mọi người xung quanh, có thêm kỹ năng để ứng phó với những khó khăn có thể xảy ra trong cuộc sống. Qua thực trạng ta thấy địa phương đã thực hiện các hoạt động cụ thể phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, nhưng các hoạt động mới mang màu sắc công tác xã hội chứ chưa có tính chuyên nghiệp do địa phương chưa có Nhân viên CTXH. Ngoài ra, các hoạt động cũng đã cho thấy vai trò quan trọng tạo nên hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động công tác xã hội trong CSSKTT NCT của chính quyền, lãnh đạo, cán bộ, các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Tuy nhiên, các hoạt động vẫn còn những hạn chế đó là chưa thực sự thu hút hết sự tham gia của NCT nên chưa đem lại hiệu quả tốt nhất. Bên cạnh đó tác giả cũng nghiên cứu các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động CSSKTT NCT đó là chính sách, pháp luật của Nhà nước; yếu tố thuộc về chính quyền và cán bộ thực hiện chính sách tại địa phương; người dân địa

phương và yếu tố cuối cùng là chính bản thân những người cao tuổi. Yếu tố ảnh hưởng nào cũng có những mặt tích cực và mặt hạn chế nên cần phát huy các mặt tích cực và giảm bớt các mặt hạn chế của các yếu tố ảnh hưởng

Thứ ba, xuất phát từ việc phân tích thực trạng, hiệu quả và yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT, luận văn đã đề xuất các giải pháp chung và giải pháp cụ thể điển hình nhằm nâng cao hiệu quả CSSKTT NCT tại địa phương xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

1. Hoàng Đình Cầu (1995), *Quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu*, Nhà xuất bản y học Hà Nội.
2. Trương Thị Diễm(2014) "*Chăm sóc sức khỏe cho Người cao tuổi ở nông thôn Việt Nam hiện nay và hoạt động của Công tác xã hội*"- nghiên cứu tại xã Quỳnh Bá- Quỳnh Lưu- Nghệ An.
3. Bùi Thị Thanh Hà- "*Hạn chế và thách thức của CTXH trong chăm sóc NCT hiện nay*" Tạp chí Xã hội học số 4(132),2015.
4. Nguyễn Trung Hải (2016), *Giáo trình Phát triển cộng đồng*, Tr. 88-104, NXB Dân trí, Hà Nội.
5. Nguyễn Thế Huệ (2010) "*Thực trạng chăm sóc NCT Việt Nam*" ở 06 tỉnh Sơn La, Quảng Nam, Đồng Nai, Đắk Nông, Ninh Bình và Thành phố Cần Thơ , Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam-3/2010.
6. Đặng Phương Liên(2018) "*Dịch vụ Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi thuộc hộ nghèo từ thực tiễn huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang*".
7. Nguyễn Thị Mỹ Lộc- Nguyễn Hồng Kiên(2013), *Giáo trình Công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần*.
8. Bùi Thị Xuân Mai (2010), *Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội*, Tr. 19-145, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội..
9. Đồng Thị Minh Phúc (2014)" *Trợ giúp xã hội đối với Người cao tuổi tại cộng đồng*"- nghiên cứu tại xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.
10. Dương Chí Thiện (1993) "*Một số vấn đề về chăm sóc sức khỏe của người già hiện nay ở Hải Hưng*".

11. Bộ Y tế và UNFPA.(2014) Hội thảo “ Đánh giá về tình hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và đáp ứng của ngành y tế ” tại Hà Nội.

12. Chi cục Thống kê huyện Hoài Đức(2018), Báo cáo dân số huyện Hoài Đức đến hết quý III 2018 .

13. Hiệp hội Quốc gia nhân viên CTXH (NASW), Zastrow, 1996.

14. Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12, ngày 23/11/2009.

15. Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội.

16. Phòng LĐTB&XH huyện Hoài Đức(2018), Báo cáo Tổng hợp NCT năm 2018.

17. Quỹ dân số Liên Hợp Quốc(UNFPA) và Tổ chức hỗ trợ NCT Quốc tế(Help Age International)(2012)," Già hóa trong thế kỷ 21: Thành tựu và thách thức.

18. Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg, ngày 23/3/2010 Phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội (CTXH) giai đoạn 2010 – 2020.

19. Quyết định số 2621/2013/QĐ – TTg ngày 31/12/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ .

20. UNFPA(2011), Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam: Thực trạng, dự báo và một số khuyến nghị chính sách.

21. Ủy ban nhân dân xã An Khánh(2018), Báo cáo tổng kết NCT năm 2018 và phương hướng hoạt động 2019.

22. Ủy ban nhân dân xã An Khánh(2018), Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

TIẾNG ANH

23. Chanitta Soomaht, Songkon Ratchasima, Buriram, Suri, Khon Kaen, (2008), “Developing Model Of Health Care Management for the Elderly by Community Participaton in Isan”.

24. Dean Blevins, Bridget Morton và Rene McGovern (2008), Evaluating a community – based participatory research project for elderly mental healthcare in rural America.

25. Melen R.Mcbride, Nancy Morioka, Douglas và Gwen Veo " Aging and health: Asian anh Pacific Islander American Elders"

TÀI LIỆU ONLINE

26. Thiên Lam (2017) ,“ Việt Nam đang có tốc độ già hóa dân số nhanh” <http://nhandan.com.vn> ngày 17/7/2017

27. Kim Thanh (2019), “ Tốc độ già hóa dân số Việt Nam thuộc hàng cao nhất thế giới” <http://dangcongsan.vn/xa-hoi/toc-do-gia-hoa-dan-so-viet-nam-thuoc-hang-cao-nhat-the-gioi-511255.html>

PHỤ LỤC
PHIẾU KHẢO SÁT
HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC SỨC
KHỎE TÂM THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ AN KHÁNH,
HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Dành cho người cao tuổi)

Chào Ông/ Bà!

Đề tài luận văn cao học: *“Hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội”* nhằm đánh giá các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT tại xã.

Được sự đồng ý của chính quyền xã An Khánh, chúng tôi trân trọng mời ông/bà tham gia trao đổi ý kiến theo nội dung các câu hỏi sau đây. Ông/ Bà hãy đọc và trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách khoanh tròn hoặc tích dấu X vào đáp án mà mình cho là đúng(có thể chọn nhiều đáp án). Ông/ Bà cũng có thể ghi ý kiến khác của mình bên cạnh mỗi câu trả lời. Kết quả của cuộc nghiên cứu này phụ thuộc rất nhiều vào những thông tin mà ông/bà cung cấp. Chúng tôi xin cam kết rằng mọi thông tin sẽ được giữ bí mật và chỉ được sử dụng nhằm mục đích nghiên cứu.

Xin chân thành cảm ơn sự tham gia của ông/bà!

Phần A. Thông tin cá nhân

1. *Địa chỉ:*.....

2. *Giới tính:* ☐ 1. Nam ☐ 2. Nữ

3. *Tuổi của ông/ bà?*

☐ 1. Từ 60 đến 65 tuổi

☐ 2. Từ 66 đến 70 tuổi

☐ 3. Từ 71 đến 75 tuổi

4. *Trình độ học vấn của ông / bà?*

☐ 1. Không biết chữ

☐ 2. Tiểu học

☐ 3. Trung học cơ sở

☐ 4. Trung học phổ thông

☐ 5. Trung cấp, Cao đẳng

☐ 6. Đại học, Trên Đại học

5. *Nghề nghiệp trước đây của ông/ bà?*

☐ 1. Nông nghiệp

☐ 2. Công nghiệp

☐ 3. Dịch vụ

☐ 4. Nghề khác(ghi rõ).....

6. *Thu nhập hàng tháng của ông/ bà là bao nhiêu?*

☐ 1. Dưới 900.000đ

☐ 2. Từ 900.000đ - 1.300.000đ

☐ 3. Từ 1.300.000đ - 1.950.000đ

☐ 4. Từ 1.950.000đ - 3.000.000đ

☐ 5. Trên 3.000.000đ

7. Nguồn thu nhập hàng tháng của ông/ bà đến từ những nguồn nào?

- ☐ 1. Lương hưu
- ☐ 2. Trợ cấp xã hội
- ☐ 3. Con, cháu đưa
- ☐ 4. Trồng trọt, chăn nuôi
- ☐ 5. Buôn bán nhỏ
- ☐ 6. Khác:(ghi rõ).....

8. Hiện nay ông/ bà đang sống cùng ai?

- ☐ 1. Sống một mình
- ☐ 2. Sống cùng vợ/ chồng/ con/ cháu
- ☐ 3. Sống cùng anh, chị em ruột
- ☐ 4. Sống cùng người khác(ghi rõ).....

9. Tình trạng sức khỏe hiện tại của ông/ bà như thế nào?

- ☐ 1. Rất tốt
- ☐ 2. Tốt
- ☐ 3. Bình thường
- ☐ 4. Yếu
- ☐ 5. Rất yếu

10. Ông/ bà đang có những nhu cầu nào sau đây?

- ☐ 1. Được khám và chăm sóc sức khỏe tâm thần thường xuyên
- ☐ 2. Tham gia các hoạt động văn hóa- thể thao
- ☐ 3. Được sống tại nhà dưỡng lão
- ☐ 4. Được cập nhật đầy đủ, kịp thời các chính sách cho NCT
- ☐ 5. Được thể hệ trẻ quan tâm
- ☐ 6. Nhu cầu khác(ghi rõ).....

Phần B. Các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần

Người cao tuổi:

1. Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Câu 1. Ở địa phương ông/ bà có tổ chức hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi không?

☐ 1. Có	☐ 2. Không
--------------------------------	-----------------------------------

Nếu có xin ông/bà vui lòng trả lời tiếp các câu hỏi sau đây:

Câu 2: Ông/ bà đã từng được tuyên truyền về những nội dung gì

☐ 1. Các Chế độ, chính sách cho Người cao tuổi.
☐ 2. Các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần NCT.
☐ 3. Các rối loạn tâm thần ở NCT
☐ 4. Các bệnh thường gặp ở Người cao tuổi
☐ 5. Cách phòng tránh các bệnh ở Người cao tuổi
☐ 6. Nội dung khác(ghi rõ).....

Câu 3. Ông/bà cho biết tổ chức, cá nhân nào ở địa phương tham gia vào hoạt động tuyên truyền trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Hội Người cao tuổi
☐ 2. Cán bộ Đài truyền thanh
☐ 3. Cán bộ TB-XH
☐ 4. Cán bộ y tế
☐ 5. Khác:.(ghi rõ).....

Câu 4: Ông/bà cho biết hình thức tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Tuyên truyền qua phát thanh địa phương
☐ 2. Tuyên truyền qua các cuộc tổ chức mít tinh, kỷ niệm ngày lễ lớn
☐ 3. Tuyên truyền qua tổ chức các cuộc thi

☐ 4. Tuyên truyền qua các buổi họp, hội nghị
☐ 5. Tuyên truyền qua tài liệu, tờ rơi, tờ gấp
☐ 6. Khác:.....

Câu 5: Ông/bà cho biết tần suất thực hiện hoạt động tuyên truyền trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Một tuần/ 1 lần
☐ 2. Một tháng/ 1 lần
☐ 3. Một quý /1 lần
☐ 4. Một năm/1 lần

Câu 6: Ông/bà có hài lòng về hình thức và nội dung tuyên truyền không?

☐ 1. Rất hài lòng	☐ 3. Hài lòng
☐ 2. Bình thường	☐ 4. Không hài lòng

2. Hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách

Câu 7: Ở địa phương ông(bà) có tổ chức hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi không?

☐ 1. Có	☐ 2. Không
--------------------------------	-----------------------------------

Nếu có xin ông/bà vui lòng trả lời tiếp các câu hỏi sau đây:

Câu 8: Ông/ bà đã từng được hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách về những nội dung nào sau đây

☐ 1. Thăm, khám sàng lọc các triệu chứng của rối loạn tâm thần
☐ 2. Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp lễ, tết, mừng thọ
☐ 3. Lập hồ sơ nhận trợ cấp khi đủ điều kiện
☐ 4. Được tiếp cận chính sách cho NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo
☐ 5. Được giải quyết khó khăn khi tiếp cận chính sách cho NCT
☐ 6. Các hoạt động khác(ghi rõ).....

Câu 9: Ai là người hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách cho ông/ bà?

☐ 1. Cán bộ Hội NCT
☐ 2. Cán bộ TB-XH, VH-XH
☐ 3. Cán bộ Y tế
☐ 4. Nhân viên CTXH
☐ 5. Khác(ghi rõ):.....

Câu 10: Ông/ bà cho biết tần suất thực hiện hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Thường xuyên
☐ 2. thỉnh thoảng
☐ 3. Hiếm khi
☐ 4. Không bao giờ

Câu 11: Ông/ bà có hài lòng về các hoạt động hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi hiện nay?

☐ 1. Rất hài lòng
☐ 2. Hài lòng
☐ 3. Bình thường
☐ 4. Không hài lòng

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao

Câu 12. Ở địa phương Ông/bà có tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao cho Người cao tuổi không?

☐ 1. Có	☐ 2. Không
--------------------------------	-----------------------------------

Nếu có ông/bà vui lòng trả lời câu tiếp theo.

Câu 13: Ông/bà cho biết nội dung các hoạt động văn hóa- thể thao? Ông/bà tham gia hoạt động nào?

Nội dung	Tham gia	Không tham gia
☐ 1. Đi thăm quan, du lịch		

☐ 2. Tổ chức các cuộc thi văn nghệ, thể thao		
☐ 3. Sinh hoạt các câu lạc bộ(thể thao, dưỡng sinh, thơ ca...)		
☐ 4. Giao lưu với các CLB ở địa phương khác		

Câu 14: Ông/bà cho biết các tổ chức, cá nhân nào ở địa phương tham gia vào hoạt động văn hóa- văn nghệ, thể dục- thể thao trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Hội Người cao tuổi
☐ 2. Nhân viên CTXH
☐ 3. Đoàn Thanh niên
☐ 4. Cán bộ TB-XH, VH-XH
☐ 5. Cán bộ y tế
☐ 6. Khác:.....

Câu 15: Ông (bà) cho biết tần suất thực hiện hoạt động văn hóa- văn nghệ, thể dục- thể thao trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Thường xuyên
☐ 2. thỉnh thoảng
☐ 3. Hiếm khi
☐ 4. Không bao giờ

Câu 16: Ông(bà) có hài lòng về các hoạt động văn hóa- văn nghệ, thể dục- thể thao mà địa phương tổ chức không?

☐ 1. Rất hài lòng
☐ 2. Hài lòng
☐ 3. Bình thường

☐ 4. Không hài lòng
--

4. Hoạt động tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần

Câu 17. Ở địa phương ông(bà) có tổ chức hoạt động tư vấn về chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi không?

☐ 1. Có	☐ 2. Không
--------------------------------	-----------------------------------

Nếu có xin ông/bà vui lòng trả lời tiếp các câu hỏi sau đây:

Câu 18: Ông/ bà đã từng được tư vấn về những nội dung nào sau đây?

☐ 1. Tư vấn về cách thức CSSKTT NCT và chế độ dinh dưỡng cho người già
☐ 2. Tư vấn về các hoạt động hữu ích nhằm nâng cao sức khỏe tâm thần cho NCT
☐ 3. Tư vấn về cách thức khám, chữa bệnh và các thủ tục tại bệnh viện
☐ 4. Tư vấn về cách điều hòa các mối quan hệ gia đình- xã hội
☐ 5. Tư vấn về tâm lý và nhu cầu của NCT

Câu 19: Ông/bà cho biết tổ chức, cá nhân nào ở địa phương tham gia vào hoạt động tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Hội Người cao tuổi
☐ 2. Cán bộ y tế
☐ 3. Khác:.....

Câu 20: Ông/ bà cho biết tần suất thực hiện hoạt động tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Một tuần/ 1 lần
☐ 2. Một tháng/ 1 lần
☐ 3. Một quý/ 1 lần
☐ 4. Một năm/ 1 lần

Câu 21: Ông/ bà đánh giá mức độ hài lòng về các hoạt động tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi hiện nay?

☐ 1. Rất hài lòng
☐ 2. Hài lòng
☐ 3. Bình thường
☐ 3. Không hài lòng

5. Hoạt động huy động nguồn lực

Câu 22. Ở địa phương ông/bà có tổ chức hoạt động kết nối nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi không?

☐ 1. Có	☐ 2. Không
--------------------------------	-----------------------------------

Nếu có xin ông/bà vui lòng trả lời tiếp các câu hỏi sau đây:

Câu 23: Nội dung cụ thể của hoạt động kết nối nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại địa phương?

☐ 1. Thông qua các chi hội NCT của từng thôn để tìm hiểu sức khỏe, nắm bắt nhu cầu CSSKTT của NCT tại xã
☐ 2. Sử dụng các nhà văn hóa, hội trường của thôn, xóm để tổ chức các hoạt động văn hóa- thể thao, tư vấn CSSKTT
☐ 3. Mời các chuyên gia trong lĩnh vực CSSKTT về tư vấn cho NCT
☐ 4. Dùng hệ thống loa phát thanh huy động các thành viên, người thân trong gia đình NCT tạo điều kiện , ủng hộ NCT tham gia các câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa- thể thao
☐ 5. Liên hệ với các địa phương và các tổ chức xã hội khác để tổ chức các buổi giao lưu, tham quan, du lịch cho NCT
☐ 6. Huy động các tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương hỗ trợ xây dựng quỹ NCT tại địa phương

Câu 24: Ông/ bà cho biết tổ chức, cá nhân nào ở địa phương tham gia vào hoạt động kết nối nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Hội Người cao tuổi
☐ 2. Lãnh đạo địa phương
☐ 3. Cán bộ TB-XH, VH-XH
☐ 4. Cán bộ y tế
☐ 5. Khác:.....

Câu 25: Ông/ bà cho biết tần suất thực hiện hoạt động kết nối nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1. Thường xuyên
☐ 2. Thỉnh thoảng
☐ 3. Hiếm khi
☐ 4. Không bao giờ

Câu 26: Ông/ bà đánh giá mức độ hài lòng về các hoạt động kết nối nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi hiện nay?

☐ 1. Rất hài lòng
☐ 2. Hài lòng
☐ 3. Bình thường
☐ 4. Không hài lòng

Câu 27: Các hoạt động CSSKTT NCT tại địa phương đã mang lại hiệu quả gì cho ông/ bà?

☐ 1. Không mang lại hiệu quả
☐ 2. Có thêm nhiều kiến thức về chăm sóc SKTT
☐ 3. Có thêm nhiều cơ hội để giao lưu, chia sẻ, học hỏi
☐ 4. Cảm thấy vui vẻ, thoải mái khi được chính quyền quan tâm

☐ 5. Có mối quan hệ tốt hơn với mọi người
☐ 6. Khác:(ghi rõ).....

Phần C. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi?

1. Đặc điểm của Người cao tuổi

Theo ông/bà những yếu tố nào thuộc về bản thân Người cao tuổi có ảnh hưởng đến việc chăm sóc sức khỏe tâm thần Người cao tuổi?

☐ 1.Trình độ học vấn	☐ 4.Tình trạng sức khỏe
☐ 2.Yếu tố tâm lý	☐ 5.Độ tuổi
☐ 3.Tài chính	☐ 6.Khác (ghi rõ).....

2 . Cộng đồng nhân dân địa phương

Theo ông/bà những yếu tố nào của cộng đồng nhân dân địa phương sau đây có ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong CSSKTT NCT?

☐ 1. Trình độ học vấn	☐ 4. Nguồn lực tài chính
☐ 2. Phẩm chất đạo đức	☐ 5. Khác (ghi rõ).....
☐ 3. Thái độ, trách nhiệm	

3. Hệ thống chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước

Theo Ông/bà những yếu tố nào về hệ thống chính sách, pháp luật sau đây có ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT?

☐ 1. Chính sách đầy đủ	☐ 4.Sự hướng dẫn thực hiện của cán bộ
☐ 2. Chính sách kịp thời	☐ 6. Khác (ghi rõ).....
☐ 3. Chính sách phù hợp	

4. Chính quyền địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách

Theo ông/bà những yếu tố nào của cán bộ lãnh đạo địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách có ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động CTXH trong CSSK tâm thần cho NCT?

☐ 1. Kỹ năng	☐ 4. Kiến thức, trình độ chuyên môn
☐ 2. Phẩm chất đạo đức	☐ 5. Kinh nghiệm/thâm niên
☐ 3. Thái độ, trách nhiệm	☐ 6. Khác (ghi rõ).....

Ông/ bà đánh giá thế nào về thái độ của cán bộ lãnh đạo địa phương và cán bộ hỗ trợ, tiếp cận thực hiện chính sách khi làm việc với các đối tượng Người cao tuổi?

☐ 1. Nhiệt tình, chu đáo	☐ 3. Chưa nhiệt tình
☐ 2. Bình thường	☐ 6. Khác (ghi rõ).....

Chân thành cảm ơn sự chia sẻ của ông/bà!

PHỤ LỤC 1: CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU

(Dành cho đối tượng Người cao tuổi)

1. Ông/ bà cho biết các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại địa phương gồm những hoạt động nào?
 2. Ông/ bà cho biết những khó khăn của Người cao tuổi khi tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi ?
 3. Ông/ bà có những thay đổi gì về sức khỏe tâm thần sau khi tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi?
 4. Trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại địa phương thì hoạt động nào mang lại hiệu quả nhất đối với sức khỏe của ông/ bà? Vì sao?
 5. Ông/ bà có nhận xét như thế nào về khả năng làm việc của các cán bộ thực hiện chăm sóc SKTT tại địa phương mà ông/ bà đã được tiếp xúc?
 6. Theo ông/ bà thì những yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Người cao tuổi tại địa phương? Yếu tố nào có ảnh hưởng nhiều nhất đến các hoạt động đó?
 7. Ông/bà có đề xuất giải pháp gì với cơ quan có thẩm quyền nhằm nâng cao hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi tại địa phương?
- Xin cảm ơn ông/bà đã tham gia phỏng vấn./.

PHỤ LỤC 2: CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU

(Dành cho cán bộ thực hiện chính sách tại địa phương)

1. Ông/bà cho biết các hoạt động CSSKTT NCT gồm những hoạt động nào?
2. Ngoài thực hiện các chính sách CSSKTT NCT của Nhà nước, địa phương có hoạt động gì khác trong CSSKTT NCT hay không? Đó là những hoạt động nào?
3. Ông/bà cho biết các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi mà địa phương thực hiện đã đem lại kết quả như thế nào?
4. Trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi Ông/bà gặp phải khó khăn, trở ngại gì không? Nếu có thì đó là trở ngại gì?
5. Các hoạt động đó có tồn tại, hạn chế gì không?
6. Ông/bà có đề xuất giải pháp gì nhằm nâng cao hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi tại địa phương?
7. Hằng năm Ông/bà có tham gia các lớp tuần huấn về việc CSSK Tâm thần cho người cao tuổi không?

Xin cảm ơn Ông/bà đã tham gia phỏng vấn./.

PHỤ LỤC 3: PHÒNG VẤN SÂU

(Dành cho đại diện lãnh đạo địa phương)

- 1.Địa phương Ông/bà có các hoạt động gì khác các chính sách của Nhà nước trong hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi tại địa phương hay không?
 - 2.Ông/bà cho biết hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi tại địa phương hiện nay được thực hiện như thế nào?Kết quả các hoạt động đem lại là gì?
 3. Trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư có cùng phối hợp thực hiện không?
 4. Địa phương có hình thức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi như thế nào?
 5. Ông/bà cho biết yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi tại địa phương?
 6. Ông/bà có đề xuất gì nhằm giúp hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc tâm thần người cao tuổi đạt hiệu quả cao hơn không?
- Xin cảm ơn Ông/bà đã tham gia phỏng vấn./.

PHỤ LỤC 4: PHÒNG VẤN SÂU

(Dành cho người thân Người cao tuổi, người dân địa phương)

1. Anh/ chị đã bao giờ tham gia vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi tại địa phương chưa ?
2. Anh/ chị cho biết những hiệu quả mà các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi tại địa phương mang lại cho Người cao tuổi là gì?
3. Trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư có cùng phối hợp thực hiện không?
4. Anh/chị cho biết những khó khăn khi tham gia và thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi tại địa phương?
5. Anh/chị cho biết những yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần người cao tuổi tại địa phương? Yếu tố nào có ảnh hưởng nhiều nhất?
6. Anh/chị có đề xuất gì nhằm giúp hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc tâm thần người cao tuổi đạt hiệu quả cao hơn không?

Xin cảm ơn Anh/chị đã tham gia phỏng vấn./.